



DIỄN ĐÀN

Số 33

Ngày 20/7/1992

NỘI DUNG

TIN TỨC	2
KINH TẾ, CHÍNH TRỊ	
Hà Minh Thọ: Hà nội tiếp tục vi phạm nhân quyền	8
Whashington Post: Campuchia ngày nay	9
Der Spiegel: Họ sẽ chấm dứt trên giá treo cổ	9
The Economist: Cuba: Chủ nghĩa xã hội hay là chết ... dói	10
Time: Khi các đế chế sụp đổ	11
The Economist: Ngượng không dám nhận là Tư bản	12
DIỄN ĐÀN BẠN ĐỌC	
N.T.H: Thêm một vài lời về bóc lột	13
Đỗ Thuận Khiêm: Một cách suy nghĩ mới	14
VĂN HÓA, THỂ THAO, TƯ LIỆU:	
Nguyễn Vi: Tạp ghi từ nước Mỹ	16
Đỗ Bảo Châu: Tất cả đều có thể	17
Thành Tín: Hoa xuyên tuyết	22
John W. Kiser: Phù thủy từ Praha	24
T.T.T: Lịch sử Thế vận hội	26
C.D.: Từ điển chính trị & kinh tế.....	27
Đêm không ngủ tại Praha	29
Thơ của T.N.T, Đỗ Quyền, Lưu Ly.	

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành.

Chịu trách nhiệm:

Trần Hồng Hà
Lê Thanh Nhân
Nguyễn Trọng Bồng
C. D.

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ:

Trần Hồng Hà, Kolej Strahov XI/42
160 00 Praha 6, Czechoslovakia

Tel. 35 44 41, hời phòng 42 Fax. (0042)(2) 235 99 83

Tiền ủng hộ báo tốt nhất mong bạn đọc gửi theo thư bảo đảm, nếu chuyển theo những hình thức khác xin đề Trần Hồng Hà, không đề Diễn Đàn.

Số tài khoản ngoại tệ:

Konto: 34833 - 1010759 - 111
Komerční Banka, Na Příkopě 3 - Praha 1

Cùng Bạn Đọc

Nắng chói chang trên những túp lều ở trại tỵ nạn Hồng Công đang hút cạn khô niềm hy vọng cuối cùng cho những người bỏ nước đi tìm tự do. Và ở xứ sở của Hainơ, Gớt, Betthoven số phận người tỵ nạn Việt Nam cũng đang đánh tín hiệu SOS, lòng nhân đạo ở các quốc gia trên đây hình như đã khô kiệt, nhất là sau khi nhà nước Việt Nam cùng với hai quốc gia trên ký kết đưa người Việt về. Trong lịch sử dân tộc chưa bao giờ có nhiều người dân từ bỏ xứ sở mình ra đi tìm cuộc sống như hiện nay, và cũng chưa bị xua đuổi nhiều đến thế..

Hãy nhìn thẳng vào mắt nhau, xin chớ cúi đầu hãy tự trả lời câu hỏi tại sao, vì đâu? bằng trăm con đường khác nhau tìm đến tự do qua không ít sự hiểm nguy đe dọa tính mạng, đồng bào của chúng ta vẫn đi cầu tìm hạnh phúc. Còn tám năn nữa là đến năm 2000 sao dân tộc ta vẫn đắm chìm trong cảnh đói nghèo, khi tự do chỉ thấy trên giấy tờ, hoặc trên những khẩu hiệu lừa phỉnh giảng dạy trên những túp lều rách nát, những cuộc đời khốn khổ.

Nắng mùa hè hun lửa, phát từ Huế đương đầu với bạo lực trong đám tang Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, chính quyền độc tài phải nhượng bộ. Cuộc họp đầu tiên tự hội phong trào dân chủ đa nguyên tại Sài Gòn mang một ý nghĩa lớn, chấp thêm đường bay cho con chim Lạc trên mặt trống đồng Ngọc Lũ...

Sẽ đến ngày những người con của nước Việt không phải từ bỏ xứ sở mình, không phải xấu hổ khi nhận mình là người Việt Nam, tất cả trở về dựng xây từ hoang tàn đổ nát, một Việt Nam nhân bản, tự do, hạnh phúc..

● Ban Biên Tập.

Các bạn thân mến!

Hiện nay chi phí để phát hành một tờ báo là 10Kčs, chưa kể tiền bưu phí. Rất mong độc giả ủng hộ tài chính để Diễn Đàn tiếp tục tồn tại phục vụ bạn đọc. Xin chân thành cảm ơn.

TIN VIỆT NAM

MỸ LẬP LẠI ĐƯỜNG ĐIỆN THOẠI ĐẾN VIỆT NAM

Washington — Như một bước tiến tới bình thường hoá quan hệ với Việt nam, Mỹ đã đồng ý khôi phục quan hệ viễn thông trực tiếp với VN lần đầu tiên kể từ năm 1975. Theo Reuter, ngày 16.4.1992 James Hansen, tổng giám đốc công ty AT&T khu vực Đông nam Á đã ký hợp đồng với phía VN về thiết lập đường giây này.

MỸ TIẾP TỤC NƠI LỒNG CẤM VẬN CHỐI VN

Ngày 29.4.92 người phát ngôn bộ ngoại giao tuyên bố Mỹ tiếp tục nơi lồng cấm vận. Mỹ sẽ cho phép thương mại trên tinh thần nhân đạo và xoá bỏ những hạn chế đối với các đề án viện trợ của các tổ chức từ thiện phi chính phủ. Theo qui định mới, thực phẩm, quần áo, vật liệu y tế và giáo dục sẽ được phép bán cho Việt nam.

ANH QUỐC — VIỆT NAM KÝ HIỆP ƯỚC CƯỜNG BỨC HỒI HƯƠNG NGƯỜI TỊ NẠN.

Hong kong — Ngày 12.5.1992, Anh và Việt nam đã ký hiệp ước dọn đường cho việc cưỡng bức hồi hương hàng chục vạn người tị nạn VN hiện đang nằm trong các trại ở Hong kong.

Bản tuyên bố chung nói rằng Anh, Hongkong và Việt nam "nhất trí" về việc hồi hương những người Việt nam di cư trái phép mà không được xếp vào diện được tái định cư ở nước thứ ba". Tổng trưởng an ninh Hongkong cho biết phải mất bốn năm để hồi hương 50 000 người tị nạn với tốc độ 1000 người/tháng.

Có tin nói rằng chính quyền Việt nam kỳ kèo đòi thêm viện trợ tài chính cho việc họ chấp nhận những người trở về. Phía Hongkong tuy nhiên không nhượng bộ vì ngoài khoản phí tổn tái định cư mà những người tị nạn đã nhận từ tay Liên hiệp quốc VN được Hội đồng Âu châu viện trợ 120 triệu USD. Hiệp ước mới với thể không bao gồm viện trợ tài chính bổ sung nào cho VN.

HÀ NỘI — SEOUL

Bộ ngoại giao VN cho biết Việt nam và Nam Triều đã đồng ý trao đổi cơ quan đại diện để chuẩn bị thiết lập quan hệ ngoại giao. Trong vòng hai năm lại đây các hãng lớn của Nam Triều đẩy mạnh hoạt động kinh doanh ở Việt nam. Buôn bán hai chiều năm 1991 đạt 125 triệu USD, tăng từ 77 triệu USD năm 1990.

(FEER 30.4.1992)

TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM.

Theo báo Tuổi trẻ phát hành tại VN số 36/92, ở Sài gòn cuối năm 1989 có tất cả 169 HTX tín dụng. Sau cơn đổ bể toàn thành phố chỉ còn khoảng 20 đơn vị.

BĂNG CƯỚP "CON ÔNG CHÁU CHA".

Đó là một băng cướp gồm hơn chục người chưa đến tuổi thành niên, phương tiện gây án là các loại xe đất liền như Dream II, Cosmo, Kawasaki... Thành viên của băng cướp này điếm mặt toàn con em của những gia đình có quyền chức, thế lực và giàu có. Đặc điểm:

không đi cướp vì những bức bách của cuộc sống mà chỉ để thỏa mãn những nhu cầu vật chất vô hạn độ và coi đó là một thú vui giải trí.

(Tuổi trẻ số 65)

NĂM HỌC 1991 - 1992 — HƠN 17 NGHÌN HỌC SINH CẤP I VÀ CẤP II BỎ HỌC

Theo số liệu mới nhất của sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM chỉ trong vòng hơn bốn tháng của học kỳ I năm học 1991 - 1992 có gần 10.000 học sinh cấp I và hơn 7000 học sinh cấp II bỏ học. Theo ước tính thì đến cuối năm học này tổng số học sinh bỏ học sẽ lên tới 50.000.

(Tuổi trẻ số 42).

THÀNH PHỐ HCM — HƠN 10.000 NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY.

Tại thành phố hiện có 147 chủ cửa hàng ma túy và trên 10.000 người nghiện ngập. Trong số này 100% đi ăn cắp vặt, 50% cướp giật, 40% buôn bán lẻ ma túy và 2% giết người.

(Tuổi trẻ số 42).

ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG QUẢNG ĐÔNG — TP HCM

Ngày 7.5.1992 đường bay trực tiếp Quảng đông — TP HCM đã được đưa vào sử dụng, một tuần ba chuyến. Hãng hàng không Việt nam có dự định mở đường bay Bắc kinh — Hà nội vào trước tháng 7.1992.

(Tuổi trẻ 42).

HIỆP ĐỊNH ĐƯA NGƯỜI VIỆT NAM Ở ĐỨC VỀ NƯỚC.

Ngày 9.6.1992 tại Bonn bộ trưởng ngoại giao hai nước Đức và Việt Nam đã thay mặt chính phủ ký hiệp định đưa người Việt nam ở Đức về nước. Tin này được chương trình thời sự của đài truyền hình ARD truyền đi với nội dung: một hiệp định hồi cư những người Việt nam thuộc số lao động, tị nạn đã được ký kết, nhà nước Đức sẽ trợ giúp Việt nam 10 triệu DM.

Ngày 11.6.1992 Đài tiếng nói Việt nam đưa lại tin này với một nội dung mang hàm ý khác: "Ngày 9.6 tại Bonn bộ trưởng ngoại giao nước ta Nguyễn Mạnh Cẩm và bộ trưởng ngoại giao Đức đã thay mặt chính phủ VN và CHLBĐ ký hiệp định về việc CHLBĐ hỗ trợ tài chính cho nước ta nhằm giúp đỡ người Việt nam có tay nghề từ Đức trở về. Theo thỏa thuận chính phủ CHLBĐ dành cho ta một khoản viện trợ 10 triệu Mác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho những người VN từ Đức trở về làm ăn sinh sống".

Không biết có phải do vô tình mà nhà cầm quyền Việt nam đã lỡ đi không nhắc tới những người tị nạn tại Đức, trong đó gồm tướng nhân, lâm nhân, giai đoạn cuối này cả phi nhân nữa.

DỊCH VỤ... ĐÀO XƯƠNG

Theo tờ Tin buổi tối phát hành tại Hà nội Lê Chí Tâm, một chỉ huy cảnh sát ở tỉnh Quảng trị đã lừa gạt chính quyền địa phương trong khi nạp 427 bộ hài cốt mà anh ta nói là hài cốt bộ đội do nhóm anh ta tìm được để lĩnh thưởng (mỗi bộ từ 35 000 đến 40 000). Tuy nhiên sau khi khám xét người ta thấy có tới 237 bộ hài cốt giả từ xương thú và rễ cây.

1995: VIỆT NAM SẼ CÓ HƠN 12 TRIỆU NGƯỜI THẤT NGHIỆP.

Bản tin thông tấn xã Việt nam 8.3.1992 cho hay Việt nam dự tính tới năm 1995 sẽ có 12 triệu 500 ngàn người thất nghiệp. Trong số đó sẽ có 5 triệu ở các vùng quê, 1.8 triệu sinh viên tốt nghiệp cộng với bộ đội giải ngũ và 180.000 công nhân lao động ở ngoại quốc về.

VIỆT NAM LẬP ĐƯỜNG TẢI ĐIỆN BẮC — NAM.

Reuter — Thủ tướng Võ Văn Kiệt ngày 5.4.1992 đã chủ tọa buổi lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng đường dây tải điện 500 kilovolt tại nhà máy thủy điện Hòa bình. Đường dây xuyên Bắc — Nam dài 1462 km được Bộ chính trị hạ quyết tâm hoàn thành trong vòng 2 năm.

CÂY KHÔ CÂY LẠI ĐÂM CÀNH NỞ HOA...

Nhân dân 13.5: Trong những năm gần đây số người Việt nam vào Đảng xuống khủng khiếp, nhất là thanh niên. Riêng tỉnh Thái Bình trong vòng 10 năm kể từ 1980 số đảng viên bị khai trừ ra khỏi đảng nhiều gấp 4.5 số đảng viên mới vào. Tuổi trung bình của đảng viên tỉnh này là 47, 10,2% trên 60 tuổi và 32,7% đã về hưu. Chỉ có 15% thanh niên muốn vào đảng.

Trong một bài khác, báo Nhân dân cho biết con số đoàn viên 4.7 triệu cách đây 5 năm giờ chỉ còn 2 triệu.

PEUGEOT TRỞ LẠI VIỆT NAM

Ông Marc Seguin, giám đốc Peugeot Việt nam hy vọng để án một hãng ráp xe hơi ở Việt nam sẽ thành hình vào năm 1992 và cho biết nhà máy sẽ sản xuất loại xe Peugeot 405 và các loại xe tải nhẹ, sản lượng dự kiến 2000 xe/năm. Hiện nay Peugeot chiếm 1/5 thị trường xe hơi VN.

(Kinh tế Sài gòn)

QUAN HỆ VIỆT NAM — Ả RẬP

Việt nam sẽ thiết lập quan hệ ngoại giao với Vương quốc Hồi giáo Oman và với Nhà nước các Thủ lĩnh Ả rập thống nhất (EAU). Quyết định này được công bố trong chuyến đi thăm Kowiet, Oman và EAU của thủ trưởng ngoại giao Nguyễn Dy Niên cuối tháng tư.

GIẤY BẠC MỚI

Ngân hàng Việt nam vừa đưa lưu thông giấy bạc 10.000 đồng từ ngày 5.5.1992.

GIẢI THƯỞNG HELLMAN — HAMMETT 92 CHO DƯƠNG THU HƯƠNG.

Nhà văn Dương Thu Hương vừa được trao giải Hellman — Hammett (trị giá 10 000 USD). Đây là giải thưởng hàng năm được trao tặng cho khoảng 20 nhà văn là nạn nhân của các chế độ độc tài và phân biệt chủng tộc. Hellman là một nữ văn sĩ tiến bộ. Hammett, bạn của bà, tác giả chuyện trinh thám, đã từng là nạn nhân của chủ nghĩa McCarthy.

TÁM TỔ CHỨC TRONG NƯỚC HỢP HỘI NGHỊ PHONG TRÀO DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Ngày 16 và 17.5 tại Sài gòn đã diễn ra cuộc họp bí mật tám tổ chức trong nước của Phong trào

Dân chủ Đa nguyên. Các tổ chức tham gia là: Nhóm trí thức Nam hà, Nhóm Phục Việt, Khối Khát vọng Tự do, Phong trào Việt nam mới, Câu lạc bộ Cựu thành viên Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền nam Việt nam, Phong trào Thanh niên Sinh viên Học sinh Tự do, Hội những Đảng viên Cộng sản Cấp tiến và Câu lạc bộ Dân chủ Việt nam. Hội nghị thông qua dự án chính trị của phong trào, bầu ông Lê Trí Viễn (Câu lạc bộ Dân chủ) làm điều hợp viên trong nước và xác định tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch xuống đường.

TUYỆT THỰC TẠI HUẾ PHẢN ĐỐI CHÍNH QUYỀN NHÂN TANG LỄ HÒA THƯỢNG THÍCH ĐÔN HẬU

Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, chánh thư ký, xử lý Viện Tăng thống Giáo hội Phật giáo Thống nhất Việt nam đã viên tịch ngày 23.4.1992 tại chùa Linh Mục, Huế, hưởng thọ 87 tuổi, nhập kim quan ngày 25.4.

Lúc đầu Giáo hội Phật giáo thông báo sẽ tiến hành lễ Nhập bảo tháp ngày 3.5.1992. Nhưng chính quyền, trái với ý muốn của Giáo hội, thành lập Ban tang lễ trung ương do ông Nguyễn Hữu Thọ, phó chủ tịch Quốc hội làm Chủ tịch và yêu cầu dời lễ nhập bảo tháp qua ngày 6.5 (các báo Đại đoàn kết số 18, Sài gòn giải phóng số 5311 có đăng tin này), đồng thời quyết định đem huân chương Hồ Chí Minh gắn lên kim quan có Hòa thượng và giao cho ông Nguyễn Hữu Thọ đọc diếu văn, mặc dù trong di huấn, Thích Đôn Hậu đã dặn dò "Các cơ quan, đoàn thể công, tư có lòng đến thăm viếng, phúng điếu, xin mời giữ yên lặng tưởng niệm là đủ. Miễn tất cả các sớ al, điệp al, tiêu sớ hoặc tuyên dương công đức... trái với tinh thần vô ngã, vô tướng của Phật pháp. Hãy nhường những việc làm ấy cho lịch sử mai hậu". Thái độ này của chính quyền gây cảm phẫn trong giới tăng ni và phật tử trong cũng như ngoài nước. Hòa thượng Thích Huyền Quang và Nhật Liên cùng 50 tăng ni tuyên bố tuyệt thực vô thời hạn. Đại đức Thích Trí Tựu phát nguyện tự thiêu nếu chính quyền tiếp tục những đòi hỏi có tính can thiệp vào nội bộ của giáo hội Phật giáo. Cả chục ngàn dân Huế mấy ngày liền tụ tập dọc bờ sông Hương, chỉ chờ có tín hiệu từ chùa Linh Mục là sẵn sàng tỏ thái độ. Trước viễn cảnh một cuộc đấu tranh qui mô lớn của Phật pháp, chính quyền đã phải nhượng bộ và cho ông Nguyễn Chính, Phó trưởng ban tôn giáo vào thương thuyết đêm ngày 2.5. Lễ Nhập bảo tháp cuối cùng diễn ra theo dự định vào ngày 3.5.1992. Không có Huân Chương Hồ Chí Minh nào cả. Ông Nguyễn Hữu Thọ cùng các nhân viên chính phủ lặng lẽ đi viếng với tư cách những quan khách. Ấn tín của Viện tăng thống được tôn nghiêm trao lại cho Thích Huyền Quang (trên nguyên tắc vẫn bị chính quyền quản thúc).

Cũng xin nói thêm: Hòa thượng Thích Quảng Độ, nguyên quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, bị bắt năm 1982 rồi quản thúc tại tỉnh Thái Bình mà không được xét xử đã tự bỏ vào Thanh minh Thiền viện ngày 27.3.1992, trong một bức thư cho công an ông viết: "...nếu cái ước muốn đơn giản ấy của tôi (được chết ở nơi chùa cũ — chú thích NV) cũng là một cái tội đối với Nhà Nước, thì ông cứ mang lệnh của Tòa Án và của Viện Kiểm Sát đến bắt tôi đi, rồi sau đó đưa ra xử công minh tại một phiên tòa và lên án rõ ràng: năm năm, mười năm, hoặc chung thân hay tử hình tôi sẽ yên tâm chấp hành án lệnh". Hòa thượng Thích Huyền Quang cũng bị bắt năm

1982, khi nghe tin Thích Đôn Hậu mất, đã tuyệt thực tại nơi mình bị quản thúc tại Quảng Ngãi chống việc chính quyền không cho về Huế dự tang lễ, hai ngày sau chính quyền phải nhượng bộ cho ông về.

TIN THẾ GIỚI

TRUNG QUỐC - BÁN CỔ PHẦN

Cửa hàng tổng hợp lớn nhất Trung Quốc (tại Thượng Hải) đã trở thành một công ty cổ phần hữu hạn và bắt đầu bán cổ phần cho dân chúng với tổng giá trị dự tính là 120 triệu nhân dân tệ (750 triệu Kcs). Tổng hợp số 1 Thượng Hải là một trong hàng nghìn công ty tư nhân sẽ chuyển thành hãng cổ phần trong khuôn khổ cải cách kinh tế, một kinh nghiệm mà Đặng Tiểu Bình cho rằng đáng học tập từ các nước tư bản.

(Lidové Noviny 26.5.92.)

ĐỊA ĐẠO Ở CUBA.

"Mạng lưới đường ngầm rộng lớn dưới lòng đất Cuba là nơi bảo đảm an toàn tuyệt đối trước những cuộc oanh tạc có thể xảy ra và bảo đảm Cuba có thể tiến hành một cuộc chiến tranh lâu dài nhằm đánh bại mọi kẻ thù." Hãng thông tấn Prensa Latina nhấn mạnh rằng, do tính chất chiến lược công bố số liệu cụ thể làm rộng lớn của lưới địa đạo trên, chỉ nêu lên rằng chỉ trong năm nay đã có 33 km được đào và củng cố thêm. Mạng lưới được khởi công xây dựng từ đầu thập kỷ 60, lúc đầu được dùng làm kho chứa và bảo vệ các vũ khí do Liên Xô cung cấp.

(Lidové Noviny 26.5.92)

THÁI LAN THAY ĐỔI HIẾN PHÁP.

Ngày 25.5.92 Quốc hội Thái Lan thông qua hai điều bổ sung vào Hiến pháp nhằm ngăn chặn khả năng các nhà lãnh đạo quân sự như cựu thủ tướng Suciinda Kraprajun (từ chức ngày 24.5.92 dưới áp lực hàng chục ngàn biểu tình của nhân dân Thái Lan tại thủ đô Bangkok) có thể nắm chức thủ tướng. Trên cơ sở những thay đổi trong Hiến pháp thì thủ tướng phải là một chính khách, quân đội (do thượng nghị viện lập nên) không được phép biểu quyết về Hiến pháp, chủ tịch quốc hội phải được bầu từ các khu vực bầu cử ở dưới lên chứ không do Thượng viện chỉ định như hiện hành.

Trong hoàn cảnh bình thường thì các điều bổ sung trên phải thảo luận hàng tháng, nhưng áp lực của quần chúng đã bắt buộc các nghị viên làm việc nhanh chóng hơn.

(Lidové Noviny 26.5.92)

NHỮNG CHỦ NỢ LỚN NIẾT THẾ GIỚI!

Năm 1991 Nhật bản trở thành chủ nợ lớn nhất thế giới với tổng giá trị cho vay nợ tuyệt đối là 383,1 tỷ USD. Đứng thứ hai là Đức 345,4 tỷ USD (Năm trước - 1990 thì thứ tự ngược lại: Đức 358,0 tỷ, Nhật 328,1 tỷ).

(Mladá Fronta Dnes 21.5.92.)

TRUNG QUỐC KÍNH TRỌNG LỚP TRẺ?

Trong thời gian cuối, cùng với sự thăng thế của

phe cấp tiến theo Đặng Tiểu Bình trong giới lãnh đạo Trung Quốc, tất cả các báo chí trong nước đều khẳng định "TQ cần phải tiếp tục con đường cải cách. Điều then chốt cho những thành công là các chuyên gia trẻ tuổi, tốt nhất là được đào tạo từ các trường đại học nước ngoài." Bắc kinh chú ý nhiều nhất đến các sinh viên đã tốt nghiệp nhưng vì lý do nào đó còn "mắc kẹt" lại ở nước ngoài. Thống kê chính thức đưa ra con số trong gần 90 nghìn thanh niên du học thì chỉ có không đến 1/2 trở về Trung Quốc. Những người ở lại hiện nay đang phải đấu tranh với những lời hứa hẹn và viễn cảnh đầy hấp dẫn: không bị truy nã vì những hoạt động chính trị (điều này rất quan trọng vì trí thức TQ du học ủng hộ một cách công khai, nhiệt tình phong trào dân chủ của sinh viên cách đây 3 năm tại Bắc kinh), chi phí đi lại được rút ra từ ngân khoản đặc biệt của Viện Hàn lâm. Đặc biệt hơn nữa, cơ quan quản lý khu vực kinh tế đặc biệt Sen-tren còn đưa ra đề nghị: người TQ, đã tốt nghiệp đại học nước ngoài mà không quá 50 tuổi được phép lập hãng tư nhân hoặc đầu tư vào các hãng nước ngoài đã có sẵn tại đây. Thậm chí các chuyên gia trong các công nghệ mũi nhọn sẽ được vay vốn với điều kiện đặc biệt thuận lợi. Những người này được quyền tự chọn cho mình nơi làm việc, quyền rời khỏi khu vực bất cứ lúc nào và trở lại mà không hề có khó khăn gì.

(Lidové Noviny 20.5.92.)

SUMMIT CỦA THẾ KỶ 21.

Ngày 3.6.92. Hội nghị về môi sinh và phát triển do LHQ tổ chức đã khai mạc tại thủ đô Brasil Rio de Janeiro với sự tham dự của 10 nghìn đại biểu (từ 178 nước). Tiến hành song song với hội nghị các đoàn đại biểu chính phủ các nước thành viên LHQ là hội nghị các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển môi sinh trên khắp thế giới. Đỉnh cao của hội nghị là cuộc gặp gỡ của hơn 100 vị đứng đầu nhà nước và chính phủ kéo dài từ 12 đến 14.6.92, kết thúc bằng việc biểu quyết thông qua Văn kiện 21 về phát triển và bảo vệ môi sinh. Tuyên ngôn từ Rio de Janeiro, những nguyên tắc bảo vệ rừng trên thế giới, hai công ước chung của LHQ về bảo vệ bầu khí quyển và các khu vực nguyên sinh. Vấn đề mâu thuẫn lớn nhất vẫn chưa được giải quyết là tỷ lệ đóng góp tài chính vào các công trình, kế hoạch bảo vệ môi sinh, trong đó Mỹ vẫn khẳng khái giữ quan điểm của mình, không chịu tăng khoản tài trợ cho các nước đang phát triển trong lĩnh vực này, như vậy là chống đối lại toàn bộ các dòng minh của mình.

(Theo báo chí Tiệp Khắc đến 15.6.92.)

VIỆT NAM - ASEAN.

Việt Nam và Lào mong muốn được gia nhập khối các nước Đông Nam Á (Asean), bao gồm các nước không cộng sản thành lập từ năm 1967. Theo dự kiến, hai nước trên sẽ ký hiệp định hữu nghị, cơ sở của ASEAN, vào cuối tháng 6.92, và sẽ có được vai trò dự thính trong tổ chức này. Đây là bước đầu tiên có thể dẫn đến vai trò thành viên chính thức của ASEAN.

(Lidové Noviny 30.5.92.)

HONECKER - VĨNH VIỄN Ở LẠI MATXCÔVA?

Chilê quyết định cho phép cựu thủ lĩnh Đông

□ TIN TỨC

Đức cũ E. Honecker ở lại trong khu vực sử quán mình ở Mátxcova cho đến cuối đời. Ông ta đã lánh nạn vào đây từ 11.12.91 khi chính phủ Đức ra lệnh truy nã đòi Liên Xô trao trả. Tin này xuất phát từ một nguồn trong chính phủ Đức, theo đó thì quyết định trên được tổng thống Chilê Patricio Aylwin công bố cuối tuần 13-30.5.92

(Mladá Fronta Dnes 3.6.92.)

ĐAN MẠCH CHỐNG LẠI HIỆP ƯỚC MAASTRICHT.

Ngày 2.6.92, trong cuộc trưng cầu dân ý, hơn nửa dân chúng Đan Mạch (50,7%) đã bỏ phiếu từ chối Hiệp ước Maastricht về khối kinh tế, tiền tệ và chính trị thống nhất trong tương lai trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu. Các nhà quan sát cho rằng kết quả này đã làm sững sốt dư luận thế giới vì Hiệp ước Maastricht, mà mọi người đều cho rằng rất chắc chắn và có triển vọng, chỉ có hiệu lực khi được cả 12 nước thành viên thông qua. Kết quả biểu quyết đồng ý trong quốc hội Đan Mạch cuối tháng 5 vừa rồi như vậy là mất hiệu lực.

Trên cơ sở đó Đan Mạch đề nghị Cộng đồng châu Âu họp bàn những sửa đổi trong hiệp ước và cũng không loại trừ một cuộc trưng cầu dân ý mới. Chắc chắn nhất là Hiệp ước sẽ sửa ai.1 để chỉ áp dụng cho 11 nước ES thôi. Các chính sách cũng rằng Đan Mạch đã đánh một đòn nặng vào những nước đang cố gắng xin nhập vào ES.

(Mladá Fronta Dnes 4.6.92.)

TRUNG QUỐC - THIÊN AN MÔN

Kỷ niệm 3 năm sự kiện Thiên An Môn 4.6.92 chỉ giới hạn bằng việc sinh viên ném chai lọ từ cửa sổ trong ký túc xá (biểu thị sự phản đối Đặng Tiểu Bình). Riêng các nhà báo đã bị đối xử một cách rất cứng rắn: phóng viên BBC bị cảnh sát bắt và trục xuất, phóng viên đài truyền hình Nhật Bản bị đánh thương tích, phóng viên hãng thông tấn Đức DPA cũng bị tấn công. Tổng cộng cảnh sát đã bắt giữ hơn 10 nhà báo.

(Lidové Noviny 5.6.92.)

THỦ TƯỚNG MỚI CỦA BALAN.

Ngày 5.6.92. Chủ tịch đảng Nhân dân Balan Waldemar Pawlak (hoạt động chính trong lĩnh vực nông nghiệp) trở thành thủ tướng mới, trẻ nhất trong lịch sử Balan (chưa đầy 33 tuổi). Khác với những bậc "tiền bối" khác, quá khứ của Pawlak không hề gắn liền với Solidarity (Công đoàn Đoàn kết). Trên cơ sở của danh sách "thanh lọc" mới, Nghị viện Balan chỉ trong một ngày đã hạ bệ chính phủ của thủ tướng Jan Olszanski và bầu thủ tướng mới. Như vậy là đúng dịp kỷ niệm 3 năm ngày Solidarity chiến thắng chế độ cộng sản, chính phủ thứ ba không cộng sản đã bị lật đổ, thậm chí phải ra đi một cách nhục nhã với lời buộc tội là đã lợi dụng "thanh lọc" để triệt tiêu các đối thủ chính trị của mình. "Quả bom thanh lọc" vừa bùng nổ đã làm bị thương cả tổng thống L. Walesa. Sau 6 tháng tranh đấu với chính phủ ông đã đạt được mục tiêu của mình nhưng cũng phải trả giá, bị mang tiếng cũng có tên trong danh sách mật thám cộng sản trên. Walesa cũng như nhiều chính khách khác muốn giải quyết triệt để tàn dư của chế độ cộng sản, nhưng phải bằng những điều luật "văn minh" và biện pháp "lịch sự"

hơn đều phải chịu những tổn thất tương tự như vậy.

(Mladá Fronta Dnes 6.6.92.)

ĐỨC - GIẢI QUYẾT TỶ NẠN NHANH CHÓNG HƠN.

Nghị viện LB Đức ngày 5.6.92 đã thông qua luật về giải quyết đơn tỵ nạn. Quá trình xem xét giải quyết đơn sẽ rút ngắn rất nhiều xuống còn 6 tuần, đồng thời cũng đẩy nhanh quá trình hồi hương của những người bị bác đơn. Luật này sẽ được áp dụng từ 1.7.92. Điều 16 trong Hiến pháp Đức thì vẫn không thay đổi, đảm bảo quyền tỵ nạn cho những người bị truy nã về chính trị.

(Mladá Fronta Dnes 6.6.92.)

QUAN CHỨC CAO CẤP CỦA OLP BỊ ÁM SÁT.

Ngày 8.6.92, phó phòng quân sự của Tổ chức giải phóng Palestin (OLP - do Asir Arafat đứng đầu) Atif Bsais đã bị ám sát tại Pari. Dư luận lúc đầu cho rằng đây là hành động của cơ quan phản gián Israel Mossad, nhưng ngày 9.6, tổ chức khủng bố Palestin Abu Nidal tuyên bố là đã tổ chức vụ ám sát trên. Tổ chức này là một nhóm quá khích tách ra từ bộ phận an ninh Al - Fatah của Asir Arafat. Nguyên nhân dẫn đến vụ ám sát trên là: "Atif Bsais là kẻ phản bội, trong những năm cuối đã cung cấp tin tức về các tổ chức Palestin và những người thủ lĩnh các tổ chức đó cho các cơ quan tình báo phương Tây" theo như tuyên bố của Abu Nidal.

OLP cung cấp tin tức một cách không chính thức cho tình báo phương Tây để xóa bớt một phần tiếng xấu ủng hộ chủ nghĩa khủng bố của mình, nhằm tranh thủ một phần sự ủng hộ của phương Tây. Trong những năm cuối, gần chục nhà lãnh đạo cao cấp của OLP đã bị giết hại trong các vụ ám sát do Abu Nidal và cả Mossad tổ chức.

(Mladá Fronta Dnes và Lidové Noviny 8 - 10.6.92.)

CAMPUCHIA - HIỆP ƯỚC BỊ XÂM PHẠM.

Khơme đỏ chính thức tuyên bố từ chối giải giáp quân đội của mình, một điều khoản trong Hiệp định hòa bình ký kết tại Pari nhằm tiến tới giải quyết triệt để nội chiến ở CPC. Tiến trình giải giáp đáng lẽ ra đã được bắt đầu từ ngày 4.6.92 dưới sự kiểm soát của LHQ. Thông báo của chủ tịch ủy ban quản trị lâm thời của LHQ tại CPC (UNITAC) Jakusi Akasi còn nêu thêm rằng, theo bức thư ông ta nhận được từ một sĩ quan cao cấp Khơme đỏ thì các đơn vị giữ gìn hòa bình của LHQ không được phép triển khai trong lãnh thổ Khơme đỏ kiểm soát. "Đây rõ ràng là một sự phá hoại hiệp định Pari".

(Lidové Noviny 11.6.92.)

TẨY CHAY HỘI NGHỊ TOKYO.

Ngày 12.6.92, thủ lĩnh Khơme đỏ lại đánh thêm một đòn nữa vào quá trình lập lại hòa bình ở CPC khi tuyên bố rằng Khơme đỏ sẽ tẩy chay hội nghị quốc tế bàn về việc giúp đỡ CPC, dự định tổ chức ngày 20.6 tại Tokyo. Cùng với việc từ chối giải giáp quân đội, Khơme đỏ đã làm cho tình hình CPC đột ngột căng thẳng, rất dễ tiến tới bùng nổ lại nội chiến, theo như nhận định của bộ trưởng ngoại giao CPC Ho Nam Hong.

(Lidové Noviny 15.6.92.)

NHẬT GỬI QUÂN ĐẾN CPC.

Ngày 25.6.92 quốc hội Nhật bản đã thông qua luật về gửi quân ra nước ngoài trong khuôn khổ các hoạt động hòa bình của LHQ. Điều luật được thông qua do các đại biểu đảng Dân chủ tự do cầm quyền chiếm đa số trong quốc hội. Để phản đối 141 đại biểu đảng Xã hội chủ nghĩa và các đảng đồng minh đã từ bỏ ghế nghị viện của mình vì họ cho rằng điều luật này trái ngược với Hiến pháp "ưa chuộng hòa bình" của Nhật bản. Nhật bản sau chiến tranh thế giới thứ hai chỉ có một lực lượng phòng bị rất ít ỏi và hiến pháp không cho phép gửi quân tham chiến ở nước ngoài. Theo điều luật mới này Nhật Bản đang dự định gửi một đội quân đến CPC tham gia vào lực lượng hòa bình của LHQ tại đây.

(Lidové Noviny 16.6.92.)

TẤN CÔNG KHƠME ĐỎ:

Ngày 13.6.92 quân đội chính phủ CPC mở cuộc phản công quân sự lớn nhất, kể từ khi bắt đầu tiến trình lập lại hòa bình 7 tháng trước đây, vào các vị trí do Khơme đỏ chiếm giữ. Phnompenh dựa trên cơ sở "quyền tự vệ" để chống lại Khơme đỏ tại các tỉnh Kompongthom và Prehvihear.

(Mladá Fronta Dnes 17.6.92.)

TIN TIẾP KHẮC

THANH LỌC - BÓNG MA TRONG NỀN DÂN CHỦ?

Trong tháng 5, một sự kiện đã làm xáo động bầu không khí chính trị Tiệp khắc, làm lộ ra những điểm yếu trong điều luật thanh lọc (xem Diễn Đàn số 20) cũng như sự non nớt của một vài nhà lãnh đạo: Công bố rộng rãi danh sách điệp viên và cảm tình viên của cơ quan an ninh quốc gia (StB) nhà nước cộng sản cũ nằm trong Hội nhà báo Tiệp Khắc. Dựa trên luật pháp cơ quan điều tra liên bang (FBIS) đã tiến hành thanh lọc những thành viên Hội nhà báo Tiệp Khắc và đệ trình danh sách nói trên lên những người lãnh đạo chính phủ và chủ tịch đoàn Hội đồng dân tộc cũng như chính phủ và quốc hội LB vào trung tuần tháng năm. Bản danh sách đáng lẽ được coi là tối mật này chỉ vài ngày sau đó đã xuất hiện trên mặt báo Politika. Chính phủ CH Séc đã xử sự như những nhà chính trị nghiệp dư khi quyết định đưa danh sách trên ra công bố rộng rãi mà chưa làm hết trách nhiệm của mình là yêu cầu cơ quan FBIS thẩm tra lại kỹ càng. Nực cười nhất là ngay sau đó người ta mới biết rằng ít nhất ba người có tên trong danh sách đã chết từ lâu, hàng chục người đã bỏ nghề báo chí. Nhiều người được coi là cảm tình viên tuyên bố rằng họ không hề có quan hệ gì với StB. Ngay cả tổng thống Havel cũng đã có ba tháng (năm 1965) "được" ghi nhận là "cảm tình" trong hồ sơ StB thành phố Praha (ngược lại cùng thời gian đó tài liệu StB liên bang thì lại ghi là "nhân vật thù địch"). Tổng thống cũng tuyên bố rằng vụ này sẽ tạo nên một bóng ma trong đời sống tương lai của những người bị nêu tên trong danh sách. Tinh vô trách nhiệm của các nhà lãnh đạo Séc thì

hiện rõ qua tuyên bố của thủ tướng Pithart "dùng nào thì cũng sẽ bị lộ, vậy thì công bố ngay còn hơn"? Dự luận đòi hỏi phải sửa đổi luật thanh lọc sau đó ngày càng mạnh. Chỉ nhờ có cuộc bầu cử vào quốc hội Tiệp Khắc mà vụ xì căng đan trên mới lùi xuống hàng thứ yếu.

(Theo báo chí Tiệp Khắc đến ngày 26.5.92.)

MANDELA ĐẾN PRAHA.

Chiều ngày 25.5.92 chủ tịch Nghị hội Dân tộc Phi Nelson Mandela đã đến Praha. Mục tiêu chuyến đi thăm Tiệp Khắc một ngày của ông là "bày tỏ lòng biết ơn sự ủng hộ của nhân dân Tiệp Khắc" đối với phong trào của nhân dân Nam Phi trong suốt hơn 30 năm tranh đấu chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Apartheid, đồng thời tham gia Hội nghị các nhà báo thế giới lần thứ 45. Ông đã gặp gỡ tọa đàm với chủ tịch quốc hội LB Tiệp Khắc A. Dubcek, tổng thống Havel, thủ tướng Calfa. Thái độ thờ ơ của báo chí cũng như chính phủ Tiệp Khắc đối với chuyến viếng thăm này của Mandela có lẽ bắt nguồn từ việc ông ta từ chối gặp thủ tướng Calfa khi thủ tướng chính phủ LB Tiệp Khắc đi thăm Nam Phi vài tháng trước đây. Mandela cho rằng bằng chuyến đi thăm này Tiệp Khắc đã quay sang ủng hộ chính phủ da trắng ở Nam Phi. Tất nhiên phía Tiệp Khắc có quan điểm ngược lại.

(Mladá Fronta Dnes 26.5.92.)

MAJOR.

Theo lời mời của tổng thống Havel ngày 26.5.92 thủ tướng Vương quốc Anh J. Major đã đến thăm Tiệp Khắc. Đây là một phần trong chuyến thăm 3 nước (bộ ba Visegrád) Balan, Tiệp, Hungary (từ 25 đến 29.5.92) - những nước Đông Âu có khả năng lớn nhất để trở thành thành viên của EC (Cộng đồng châu Âu). Major cũng nhấn mạnh rằng ba nước còn phải cố gắng nhiều mới đạt được đủ tiêu chuẩn và đủ sức cạnh tranh với các đàn anh trong tổ chức kinh tế mạnh nhất thế giới này. Đồng thời ông ta cũng khuyến khích "không nên vội vã". Thời gian tới (nửa cuối năm 92) Anh sẽ làm chủ tịch của Cộng Đồng Châu Âu.

SỰ GIẢM SÚT SẢN XUẤT Ở TIỆP KHẮC ĐÃ NGỪNG LẠI.

Theo các số liệu của cơ quan thống kê thì sự giảm sút sản xuất công nghiệp Tiệp Khắc đã ngừng lại. Tổng thể sản xuất công nghiệp năm 1991 so với năm 1990 giảm 21,2%. Tỷ lệ giảm lớn nhất là quý 2 và 3 (so với cùng kỳ năm trước), đến quý 4 thì chỉ còn 2%. Quý 1 năm nay thậm chí còn ghi nhận được sự tăng trưởng đầu tiên 1,4%. Tỷ lệ thất nghiệp giảm (từ 6,7% xuống còn 6,0% (3,2% tại Séc và 11,8% ở Slovakia). Mức tăng thu nhập thực tế được phục hồi 4,2%.

(Lidové Noviny 30.5.92)

KẾT QUẢ BẦU CỬ TẠI TIỆP KHẮC.

Ngày 5.6.92 Tiệp Khắc đã tiến hành bầu cử vào quốc hội Liên Bang (Nghị viện Dân tộc: 150 ghế, chia đều cho hai nước CH và Nghị viện Nhân dân: 150 ghế theo tỷ lệ dân số hai nước: Séc 100 ghế và Slovakia 50) cũng như Hội đồng dân tộc từng nước (200 ghế tại Séc và 124 ghế tại Slovakia). Số người đi bầu tại nước Cộng hòa Séc là 64 857 390 (85,08% số cử tri)

và Slovakia 3 088 426 (84,2%).

Theo đúng như dự đoán của dự luận trong nước cũng như quốc tế, số phiếu dành được cao nhất tại vùng Séc là liên minh Đảng Dân chủ Công dân và Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo (ODS - KDS) (theo thứ tự: vào Nghị viện dân tộc: 33,43%, 33,90%, 29,73%), tại vùng Slovakia là phong trào vì Slovakia dân chủ (HZDS) (33,85%, 33,53%, 37,36%). Đứng thứ hai là liên minh các Đảng cánh tả - mà tiền thân là Đảng cộng sản Tiệp Khắc trước đây - (ở vùng Séc là Khối Cánh tả, vùng Slovakia Cánh tả Dân chủ Xã hội) với tỷ lệ phiếu giành được tương đối cao và đồng đều (14%).

Đáng ngạc nhiên, nhưng cũng không phải hoàn toàn bất ngờ khi đảng của các nhà lãnh đạo hiện nay, nhất là trong chính phủ Séc - Phong trào Dân chủ công dân - đã không vượt qua nổi mức 5% để lọt vào trong bất cứ một nghị viện nào, kể cả Liên bang lẫn Hội đồng dân tộc Séc. Ngược lại Đảng Cộng Hòa của Sladek, với gần 7% số phiếu đã bảo đảm được cho mình thể đứng khá vững trong các cơ quan lập pháp cao nhất của Tiệp Khắc.

Dựa trên kết quả bầu cử tổng thống V. Havel đã trao cho V. Klaus, chủ tịch ODS trách nhiệm thành lập chính phủ liên bang. Sau các cuộc đàm phán căng thẳng với lực lượng chính trị mạnh nhất tại Slovakia: HZDS của Meciar, hai bên đã thỏa thuận được những nguyên tắc cơ bản, tính chất và nhiệm vụ của chính phủ mới.

Quốc hội liên bang mới (do phó chủ tịch HZDS Kovac làm chủ tịch) sẽ tiến hành bầu tổng thống ngày 3.7.92. Tạm thời ứng cử viên duy nhất hiện nay là tổng thống hiện hành V. Havel do ODS đề cử.

Chính phủ nước cộng hòa Séc sẽ do ODS đảm nhiệm thành lập, ở cộng hòa Slovakia là HZDS.

TIỆP KHẮC SẼ TRỞ THÀNH TIỆP VÀ KHẮC?

Kết quả bầu cử đã đánh dấu cho nỗi lo sợ - hay niềm hy vọng tùy theo cách nhìn của từng dân tộc, từng đảng phái - mà dự luận trong và ngoài Tiệp Khắc cho đến nay tuy vẫn nhắc đến nhưng với thái độ tương đối dè dặt đang biến thành sự thực. Đối với những người dân Tiệp Khắc câu hỏi "tách hay không tách" đã gần như hoàn toàn sáng tỏ còn thế giới thì càng thêm lo ngại về một hiểm họa Nam tư mới sẽ xảy ra. Bằng cuộc bầu cử mỗi dân tộc, Séc và Slovakia, đã chọn con đường riêng của mình vì hai đảng thắng cử có chương trình hành động và mục tiêu gần như hoàn toàn trái ngược nhau. ODS, một đảng cánh hữu điển hình, muốn giữ nguyên hiện trạng Liên bang hiện nay, trên cơ sở đó đẩy mạnh thêm những cải cách kinh tế mà cha đẻ của chúng chính là V. Klaus - chủ tịch ODS. Trong khi đó HZDS, gồm những thành viên phần lớn là "cộng sản cải cách" trước đây, với khuynh hướng thiên tả của mình đã nổi lên trong năm vừa qua với mục tiêu đòi chủ quyền cho Slovakia, tiến tới thành lập một nước mới hoàn toàn độc lập trong mọi tổ chức quốc tế, kể cả LHQ. Những hứa hẹn về bảo đảm xã hội, những đòi hỏi xem xét lại phương hướng cải cách tư hữu hóa "quá tàn nhẫn", đòi chấm dứt sự thống trị của người Séc đối với Slovakia đã chiếm được cảm tình của đa số dân chúng ở đây. Rõ ràng những tư tưởng trên đã gặp mảnh đất màu mỡ ở vùng Slovakia kém phát triển hơn

với tỷ lệ thất nghiệp tương đối cao, thu nhập bình quân thấp hơn hẳn so với "người anh" Séc.

Các cuộc đàm phán để tiến tới thành lập chính phủ liên bang sau bầu cử đã diễn ra rất gay go, có lúc tưởng chừng như bế tắc. Vì hai bên không thể chấp nhận được thỏa hiệp nào do đối phương đưa ra. Đây cũng là hậu quả của sự dè dặt, lẩn lữa của các chính khách Tiệp Khắc trong hai năm qua khi bàn đến vấn đề hình thái đất nước. Dự luận cũng nhận thấy rằng các chính khách, khi đã nắm chắc quyền lực trong tay, lập tức trở nên lạnh lùng hơn, dạn dĩ hơn trong các cuộc đàm phán. ODS đã thành công trong việc làm lộ rõ ra trước công luận những mục tiêu chính của HZSD. Để giành được độc lập cho Slovakia, nhưng không bị mang tiếng là tự tách ra như những kẻ ly khai, HZDS muốn thành lập một chính phủ liên bang tạm thời có nhiệm vụ chuyển dần quyền lực xuống các nước cộng hòa, liên bang hiện nay sẽ từng bước biến thành một khối liên minh hai nước với vai trò và vị trí như nhau trên trường quốc tế. Trước mắt là Hội đồng dân tộc Slovakia sẽ đưa ra Tuyên ngôn chủ quyền của Slovakia, còn trưng cầu dân ý xem nhân dân Slovakia có muốn sống chung với nhân dân Séc hay không sẽ được tiến hành vào cuối năm 92 hay đầu năm 93. Chương trình hoạt động này hay lý này đã được HZDS giải thích rất khéo léo nhằm tranh thủ thời gian, tránh khả năng thất bại sẽ xảy ra vì chưa chắc tỷ lệ dân chúng Slovakia muốn "tự thân vận động" sẽ vượt qua con số cần thiết 50%. Hơn nữa HZDS còn muốn kích động tâm lý dân chúng cũng như các chính khách vùng Séc. Nếu CH Séc không kiên nhẫn, cũng tiến hành trưng cầu dân ý chia cắt hai miền thì Slovakia sẽ đỡ được một phần trách nhiệm của mình, đảm bảo được quyền lợi và xóa bớt tiếng xấu của một kẻ "bỏ nhà ra đi" trong cơn mất quốc tế. Bằng những thủ pháp tưởng chừng như vụn vặt: từ chối không gặp riêng tổng thống V. Havel, trì hoãn đàm phán với ODS với lý do phát thống nhất chương trình hành động trong đảng, từ chối sự ứng cử của V. Havel vào nhiệm kỳ tổng thống tiếp theo, không cho phép các nhà báo người Séc có mặt trong cuộc họp báo của mình, đòi xét lại một loạt điều luật cũ, trong đó có luật thanh lọc... HZDS có lẽ đã thu được thắng lợi phần nào khi đã chiếm được cảm tình và ủng hộ của cánh tả vùng Séc, đã khiến cho hàng chục nghìn người Séc ký vào bản kiến nghị CH Séc nên rút khoát tách ra trước nhằm thoát khỏi tình trạng bất ổn định này... Hơn nữa việc công bố những bản thống kê kinh tế cho thấy Slovakia chỉ đóng vai trò "ăn bám" vào Séc, những dự đoán của những chính khách trong và ngoài nước cho rằng Slovakia sẽ có "loạn to" khi tách ra do tính dân tộc đa dạng hơn nhiều so với vùng Séc... càng như đổ thêm dầu vào lửa.

May thay "truyền thống cách mạng nhưng" chưa bị mất hẳn và trong cuộc đàm phán mới đây ngày 20.6.92 ODS và HZSD đã thống nhất được với nhau một thỏa hiệp, thành lập chính phủ liên bang. Chính phủ này, giám xuống còn 10 ghế so với 16 ghế như trước đây, sẽ có nhiệm vụ đại diện tạm thời cho Tiệp Khắc trong thời gian trước mắt, chuẩn bị các bước đi cụ thể để đến ngày 30.9.92, Hội đồng dân tộc hai nước có thể ký kết với nhau một bản hiệp ước "xóm giềng hữu nghị". Trưng cầu dân ý có thể sẽ không cần tiến hành và thậm chí hai nước vẫn có thể ở lại "anh em một nhà" mặc dù khả năng này rất khó xảy ra. Chủ tịch ODS V. Klaus đã nắm chắc chức thủ tướng chính phủ CH Séc

còn chủ tịch HZDS V. Meciar thì đứng đầu chính phủ Slovakia. Rõ ràng chính phủ liên bang chỉ còn có vai trò "dọn rác" và các chính khách phương Tây phải quên đi những lời khẳng định của mình "Tiếp Khắc chỉ có thể phát triển hay tiếp nhận vào EC như một nước thống nhất" mà quen dần với lời tuyên bố "Nếu việc chia tách diễn ra bằng con đường hòa bình và lập hiến thì chúng tôi không có gì phản đối cả".

Để tiến tới thỏa hiệp này ODS đã phải nhượng bộ rất nhiều, từ bỏ quan điểm mẫu chốt của mình: hoặc một nước, hoặc tách ngay còn HZDS cũng phải trả giá bằng việc chấp nhận tiến trình cải cách, đặc biệt là tư hữu hóa lớn, sắp được tiến hành vòng đầu tiên. Một điểm mẫu chốt khác chưa được giải quyết ổn thỏa là số phận của tổng thống V. Havel. Có tin rằng sẽ có một thỏa hiệp mới dưới dạng "kéo dài nhiệm kỳ hiện nay của tổng thống trong thời gian hoạt động của chính phủ liên bang làm thời trước mắt cho đến khi diễn ra chia tách".

Nhưng nhìn chung dư luận cho rằng cuộc bầu cử quốc hội Tiếp Khắc lần này diễn ra khá bình yên. Các nhà quan sát phương Tây, quen với không khí sôi động trong các cuộc vận động tranh cử tổng thống ở Mỹ, vào quốc hội ở Đức... đã cảm thấy như bị hẫng trong 23 ngày vận động bầu cử ở Tiếp Khắc.

Điều đáng ngạc nhiên nhất là lực lượng chính trị đang cầm quyền hiện nay - Phong trào công dân (OH) - đã không được vào bất cứ Nghị viện nào. Điều này đã chỉ ra sai lầm về mặt chiến lược và chiến thuật của OH: quá tin tưởng vào danh tiếng của chính khách của mình (bộ trưởng ngoại giao Dienstbeer, chủ tịch Hội đồng dân tộc Séc Buresová, thủ tướng Séc Pithart...) mà không quan tâm đến việc xây dựng một cơ sở thành viên vững chắc, không chú trọng tìm kiếm đồng minh (thậm chí mất thời gian "đấu khẩu" với Liên minh Dân chủ công dân ODA, một nhánh từ Phong trào Công dân OF trước đây). Dân chúng vùng Séc chán nản với chương trình hành động "mù mờ" của OH, thất vọng vì một vài hoạt động không cần nhắc, thậm chí vô trách nhiệm của những "thủ lĩnh" của nó... đã hoàn toàn chối bỏ phe "trung lập" với "con đường thứ ba" mà OH là đại diện tiêu biểu mà ngã hẳn về tả hay hữu. Điều đó được thấy rõ qua thắng lợi của Đảng cộng hòa của Sladek ở vùng Séc và Đảng dân tộc Slovakia. Những Đảng phái mang tính chất "quá khích" này đã chiếm được cảm tình của cử tri bằng những lời hứa hẹn giải quyết nhanh gọn, đơn giản những vấn đề chính trị phức tạp và tế nhị. Những hồ hào kích động "lập dân quân tự vệ để trợ giúp di dân đầu trộm đuôi cướp", "kệ cho dân Slovakia muốn đi đâu thì đi" đã làm vui lòng những người dân ưa kiểu suy nghĩ đơn giản hóa vấn đề và đã quá chán nản với lối làm việc non nớt của các chính khách đương thời. Đó cũng là biểu hiện chung trong phong trào của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đang lên mạnh ở châu Âu trong giai đoạn bất ổn này. Nhưng điều an ủi lớn nhất cho nhân dân thế giới là khả năng Nam tư hóa sẽ khó có thể xảy ra. Truyền thống dân chủ, yêu chuộng hòa bình của nhân dân Tiếp Khắc chắc sẽ vẫn còn trong cuộc "chia tay" lịch sử sắp tới.

CỘNG ĐỒNG CÁC QUỐC GIA ĐỘC LẬP

Tại các nước cộng hòa của Liên Xô cũ, ngoài tình trạng suy sụp về kinh tế và băng hoại về đạo đức xã hội, còn là những nguy cơ to lớn về nội chiến hoặc xung đột dân tộc. Hình ảnh về một đồng lửa âm ỷ cháy được dùng để diễn tả tình hình tại các nước cộng hòa này, đặc biệt tại một số điểm nóng đã xuất hiện những tia lửa đầu tiên và nhanh chóng lan tràn. Đầu tiên là xung đột Armenia và Azerbaijan, sau đó lan đến các nước cộng hòa như Gruzia, Moldavia, Podnestri và thậm chí ngay cả trong CHLB Nga. Người ta nói đến sự cần thiết nâng cao trách nhiệm của cộng đồng quốc tế nhằm đưa ra một phương pháp hữu hiệu để ổn định tình hình trong vùng, nhất là giải quyết các xung đột dân tộc. Trước sự tan rã của một "đại quốc", ngay cả Liên Hiệp Quốc và Hội nghị về an ninh và hợp tác ở châu Âu và các tổ chức quốc tế khác vẫn chưa tìm được một đường lối quyết rõ rệt, các nguyên tắc trong việc tiến hành ổn định tình hình vẫn mang đầy mâu thuẫn. Chẳng lẽ chưa tìm ra một giải pháp hữu hiệu cho xung đột tại các nước cộng đồng các quốc gia độc lập thì người ta vẫn dùng phương pháp cổ điển bằng vũ lực quân sự. Các thiết bị hạt nhân của quân đội Xôviết cũ vẫn là mối đe dọa toàn thế giới, mặc dù tính chất của các xung đột khu vực đã không được tính đến.

XUNG ĐỘT ARMENIA - AZERBAIZAN.

Cuộc chiến tại vùng thượng Krabach đã trở nên dữ dội nhất từ trước tới nay, với quy mô lan rộng nhanh chóng trên toàn vùng và sự sử dụng vũ khí ngày càng tối tân hơn. Các trọng pháo hạng nặng, xe bọc thép và tên lửa Grad đã được sử dụng. Những người Armen đã mở đường máu đến Spenraket để tiếp tế lương thực và vũ khí từ Armenia cho thượng Karabach. Nơi này đã mất liên lạc với Baku từ mấy tuần trước trong các tình huống vận lãnh thổ. Các nhóm vũ trang người Azerbaijan ngày càng tăng cường các đợt phản công. Tại Azerbaijan có sự củng cố lại cơ cấu quyền lực trước và sau ngày bầu cử tổng thống 7.6 vừa qua. Người ta tính đến khả năng chính phủ mới sẽ huy động lực lượng dự trữ để trong thời gian sắp tới lãnh chiến lại những vùng bị mất Suse và Lachina. Cuộc xung đột của những người Armenia và của Azerbaijan tại vùng Thượng Karabach liệu có trở thành xung đột giữa hai quốc gia Armenia và Azerbaijan? Câu hỏi này được đặt ra cho ông Aliabulfaz Elchibei, chủ tịch mặt trận nhân dân Azerbaijan, người được bầu làm tổng thống trong cuộc bầu cử vừa qua. Lối đe dọa của Thổ Nhĩ Kỳ sẽ bắt tay cùng với Azerbaijan tham dự cuộc chiến làm cho tình hình càng căng thẳng hơn. Nước này đã mở cửa biên giới tạo một đường dây vận chuyển hàng hóa đến nước cộng hòa Azerbaijan Nachichevan, và tất nhiên không chỉ hàng hóa mà còn cả vũ khí. Những người Kurd, trước đây không lâu bị đàn áp tại Thổ Nhĩ Kỳ, lại tiếp sức cùng với những người Armenia, càng làm trầm trọng hơn khủng hoảng chính trị trong khu vực. Hiện nhiên rằng, các nước lân cận trong khu vực, điển hình

là Thổ Nhĩ Kỳ và Iran, đã lợi dụng xung đột để thực hiện các Ám sát chính trị, quân sự. Tái độ lừng chừng của Liên Hiệp Quốc và Hội nghị về an ninh và hợp tác tại Âu châu trong việc gửi các quan sát viên đến tìm hiểu tình hình thực tế đã phải trả giá. Hiện nay không ai có thể kiểm tra được, cùng với lương thực gửi đến vùng Thượng Karabach, người ta còn chuyên chở đến vũ khí từ nhiều nguồn khác nhau. Thái độ đó cũng tồn tại trong chính sách của Liên Bang Nga, nước "đàn anh" to lớn hiện đang sa lầy trong vũng bùn kinh tế. Có nhiều hiện tượng các thủ lĩnh địa phương lợi dụng nước ngoài để củng cố địa vị và quyền lực của mình. Đã có những lời kêu gọi ngừng bắn từ cả hai phía, bộ trưởng quốc phòng hai nước đã gặp nhau bàn về chuyện này ngày 16.6 vừa rồi, thế nhưng có tồn tại những nỗ lực để giải quyết xung đột bằng giải pháp chính trị hay không, đó lại là vấn đề khác.

XUNG ĐỘT TẠI GRUZIA:

Kịch tính lại xuất hiện tại các nước cộng hòa Kavkaz, khi thủ tướng cộng hòa tự trị Nam Osetie ra tuyên bố, chẳng nào các lực lượng quân sự Gruzia không bắn từ cả hai phía, bộ trưởng quốc phòng hai nước đã gặp nhau bàn về chuyện này ngày 16.6 vừa rồi, thế nhưng có tồn tại những nỗ lực để giải quyết xung đột bằng giải pháp chính trị hay không, đó lại là vấn đề khác. Kịch tính lại xuất hiện tại các nước cộng hòa Kavkaz, khi thủ tướng cộng hòa tự trị Nam Osetie ra tuyên bố, chẳng nào các lực lượng quân sự Gruzia không bắn từ cả hai phía, bộ trưởng quốc phòng hai nước đã gặp nhau bàn về chuyện này ngày 16.6 vừa rồi, thế nhưng có tồn tại những nỗ lực để giải quyết xung đột bằng giải pháp chính trị hay không, đó lại là vấn đề khác. Kịch tính lại xuất hiện tại các nước cộng hòa Kavkaz, khi thủ tướng cộng hòa tự trị Nam Osetie ra tuyên bố, chẳng nào các lực lượng quân sự Gruzia không bắn từ cả hai phía, bộ trưởng quốc phòng hai nước đã gặp nhau bàn về chuyện này ngày 16.6 vừa rồi, thế nhưng có tồn tại những nỗ lực để giải quyết xung đột bằng giải pháp chính trị hay không, đó lại là vấn đề khác.

XUNG ĐỘT TẠI MOLDAVIA:

Xung đột tại cộng hòa Podnestri nằm trong lãnh thổ Moldavia đã thay đổi tính chất: ban đầu là xung đột giữa những nhóm người ly khai nói tiếng Nga và chính quyền Kishiniov, sau này đã trở thành xung đột mang tính chất quốc tế, đó là sự tranh giành ảnh hưởng tại vùng này giữa CH Nga và Rumania. Tình hình trở nên căng thẳng sau khi tổng thống Moldavia tố cáo Moskva rằng quân lính của tập đoàn 14 quân đội liên bang đóng bên bờ sông Dnhestr đứng

về nhóm ly khai Podnhestr chống lại Moldavie. Tại Moldavie đã có lệnh tổng động viên cùng với các biện pháp chống lại "sự hiếu chiến của tập đoàn quân 14". Boris Yelsin sau thời gian dài do dự đã phải quyết định rút quân của tập đoàn quân này trở lại Nga. Một câu hỏi đang được đặt ra là liệu sự rút quân này có gây nên những cuộc đụng độ mới với những bất công mà nhóm những người ly khai nói tiếng Nga phải chịu đựng, trong khi Kisinov vẫn muốn giữ quyền kiểm soát của mình trên lãnh thổ nước cộng hòa này. Có những ý kiến muốn sát nhập Moldavie vào Rumania một cách nhanh nhất. Hiển nhiên rằng, có những lực lượng chính trị đang nhận được ủng hộ từ Rumania. Rumania không chỉ ủng hộ Moldova bằng lời nói suông, ngoài sự ủng hộ về vật chất người ta còn nói đến những sự yểm trợ về quân sự. Về thực chất, Moldavie chưa bao giờ nằm trong lãnh thổ Rumaia. Một vấn đề nữa lại vừa nảy sinh, những người Gagauz gốc Thổ Nhĩ Kỳ, với số dân khoảng 150 nghìn, vừa mới đòi Kisinov quyền tự trị, tất nhiên là với sự trợ giúp của những người ly khai nói tiếng Nga, dẫn đến sự kéo dài thời điểm gặp mặt cho cuộc hội đàm giữa Cộng Hòa Nga, Rumania, Moldavie, Ukrazina và Podnhestr để giải quyết tình hình đến không hạn định.

KRYM: VẤN LÀ CUỘC "CHIẾN TRANH CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH"

Xung khắc giữa hai nước Nga và Ukrajina trong việc giải quyết vấn đề Krym cũng như việc sở hữu hạm đội biển Đen vẫn chưa được giải quyết ổn thỏa. Thời gian cho cuộc gặp mặt giữa hai tổng thống Jelsin và Kravchuk lại bị kéo dài, người ta đưa ra các quyết định đối nghịch nhau về việc sở hữu Krym. Quốc hội Nga coi quyết định của Chruschov năm 1954 cho Krym gắn liền vào lãnh thổ Ukrajina là trái với hiến pháp. Có những nguồn tin nói rằng sự trung cầu dân ý tại Krym sẽ phải diễn ra trong thời gian sắp tới. Về vấn đề này, Kiev lại coi là một quyết định trái luật pháp.

TÁDZIKISTÁN: PHẢI CHIANG SẮP NỔ RA MỘT CUỘC CHIẾN?

Chính phủ Tádzikistán vừa qua cũng phải nhận định rằng, tất cả những cố gắng để giữ gìn hòa bình và ổn định trong nước đang gặp phải khó khăn trầm trọng. Ở phía nam nước này, tại vùng Kuliab và Kurgantubej đã có sự xuất hiện của những nhóm dân địa phương, tập hợp thành những đơn vị có vũ trang và không chịu tuân thủ những quyết định của chính quyền trung ương. Sau bạo động tại Dusanbe tháng 5 vừa qua, ở vùng này vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh của các lực lượng chống đối, cũng như người theo tổng thống Rachman Nabijev không đồng ý với sự hình thành một chính phủ với sự tham gia của nhiều bên.

CỘNG HÒA NGA:

● Tổng thống Yelsin cử ông Jegor Gaidar, cháu của cố nhà văn Liên Xô Akardli Gaidar, tác giả của "Timua và đồng đội" làm thủ tướng cộng hòa Nga. Jegor Gaidar là nhà kinh tế, được coi là cha đẻ của kế hoạch kinh tế tư hữu hóa và chuyển sang kinh tế thị trường tại CH Nga. Theo ông, trong điều kiện kinh tế của cộng hòa Nga, công cuộc tư hữu hóa sẽ phải kéo dài chừng 10 năm và thời gian sắp tới sẽ được đánh dấu bởi sự tự do trong buôn bán cũng như không có sự thay đổi trong các dạng sở hữu.

Vasilij Starodubsev, một trong những tác giả của cuộc đảo chính tháng 8/1991 vừa qua, được thả theo lệnh của tòa án trung ương. Các cuộc điều tra tiếp theo sẽ được tiến hành trong khuôn khổ tự do cho ông ta. Starodubsev bị bắt cùng với 13 người đảo chính khác. Hai người trong số họ được thả tạm thời vì lý do sức khỏe. Cuộc điều tra về tiến trình đảo chính vẫn tiếp tục.

Lệnh cấm hoạt động đối với đảng CS Liên Xô vẫn còn hiệu lực, chừng nào quá trình điều tra đảo chính chưa kết thúc. Có nhiều nguồn tin nói về sự cố gắng của đảng này nhằm khôi phục lại các cơ cấu đảng cũng như hợp nhất các tổ chức cộng sản xuất hiện sau lệnh cấm được ban hành trên toàn Liên Bang (cũ). Trong cuộc phỏng vấn báo chí mới đây (16.6) tại Mockva, một nhóm thành viên tích cực (chúng 16 người) tuyên bố từ nay cho đến cuối năm cố gắng tổ chức đại hội đảng lần thứ 20. Người ta kêu gọi lập lại hội tự của nhà nước Xôviết. Ông Gorbachov bị coi là người phản bội lại đảng và bị tuyên bố khai trừ khỏi ĐCS Liên Xô.

(Hospodárské noviny 17.6.92)

● Tổng thống CHLB Nga Boris Yelsin và tổng thống Mỹ G. Bush ngày 16.6 vừa qua đã ký tại Washington hiệp định về hạn chế và loại bỏ vũ khí hạt nhân chiến lược. Đây là hiệp định về giải trừ quân bị có tính chất rộng lớn nhất trong thời đại hạt nhân này giữa hai cường quốc. Hiệp định liên quan đến việc hạn chế và giảm thiểu số đầu đạn hạt nhân chiến lược tại mỗi nước cho đến năm 2003 chỉ còn khoảng 3000 đến 3500. Điểm nổi bật trong hiệp định về hợp tác kinh tế Nga - Mỹ là khả năng cùng hợp tác trong các đề tài nghiên cứu vũ trụ. Người ta nói đến khả năng các tàu con thoi của Mỹ có thể hạ cánh trên các trạm vũ trụ Mir. Ông Yelsin đến Mỹ lần này là lần thứ hai, nhưng lần đầu tiên được mời với tư cách nhà nước như một nguyên thủ, với kế hoạch kêu gọi Tây phương đầu tư và ra tay giúp đỡ nền kinh tế suy sụp của Nga. Trước đó người ta đã nghi ngờ về kết quả của cuộc họp mật này, trong lúc tổng thống Bush đang chú tâm đến vấn đề bầu cử và ông Yelsin đến trong bóng râm của những hào quang mà Gorbachov để lại trong những chuyến công du trước kia.

Sau Lech Walesa và Vaclav Havel, ông Yelsin là người thứ 3 từ các nước thuộc khối cộng sản cũ đã lên tiếng phát biểu tại nghị viện Mỹ. Bài phát biểu của vị tổng thống Cộng Hòa Nga này đã làm yên tâm các nghị sĩ Mỹ bởi câu nói: "Chủ nghĩa cộng sản sẽ không thể trở lại trên đất Nga". Và nước Nga đã dành được 12 tỷ USD của quỹ tiền tệ quốc tế cho vay. Trong quá trình di thăm này, ông Yelsin đã nói đến các thông tin liên quan đến việc các tù binh Mỹ mất tích trong chiến tranh Triều tiên và Việt Nam đã được đưa đến các trại trên đất Nga. Theo ông Gorbachov, người chưa từng được biết đến các tin này trong thời kỳ làm tổng thống của mình, ông Yelsin đã dùng nó như một vũ khí để đánh vào chỗ nhạy cảm nhất của dư luận Mỹ nhằm thu hút sự chú ý.

Nga trao lại hội chữ thập đỏ Đức các tài liệu liên quan đến các trại tập trung của lực lượng an ninh Xôviết trên lãnh thổ Đức sau chiến tranh thế giới thứ II. Theo các nguồn tin Nga, từ năm 1945-1950 đã có 123 000 người Đức đã phải sống trong các trại tập trung, trong đó 43 000 đã chết, 45 000 người được thả và 13 000 đã được mang sang Liên Xô. Trong thời gian chiến

tranh và những năm tháng sau đó đã có 357 000 tù binh Đức trong các trại tập trung. 1,5 triệu lính Đức đã bị bắt trực tiếp ngay trong chiến trận với Hồng quân, còn số lượng tù binh từ các nước thân Hitler lên đến trên 4 triệu.

(Mladá Fronta Dnes. 19.6)

JUGOSLAVIA: "CON CỪU ĐEN" CỦA ÂU CHÂU ĐANG ĐI ĐẾN BÊN BỜ VỰC THÂM.

Xung đột tại Jugoslavia đã diễn ra đến giai đoạn không thể kiểm soát nổi. Tin tức về chiến sự tại đây xuất hiện hàng ngày trên mặt báo làm cho người đọc cảm thấy quen thuộc đến mức độ bão hòa. Người ta dần dần quên đi rằng tình trạng Jugoslavia là một ác mộng cho tất cả những nước đang chấp chứng tìm đường đến với dân chủ, nhất là tại những nước với nhiều sắc tộc khác nhau vừa trải qua những biến động lịch sử và chính trị to lớn, diễn hình phải kể đến những nước thuộc khối Đông Âu cũ.

Cuộc chiến tại Jugoslavia đã kéo dài đúng một năm và ngày càng trở nên ác liệt. Bắt đầu từ Slovinsko vào tháng 6.1991, một nước với thành phần dân tộc tương đối thuần nhất, đã bị quân đội liên bang trấn áp với lý do nước này định bắt đầu thiết lập lại một trật tự dân chủ mới cho Jugoslavia. Sau một thời gian chiến sự, Slovinsko tuyên bố độc lập, để tránh khỏi sự kiểm tỏa của chính quyền liên bang. Cho đến lúc này vấn đề dân tộc vẫn chưa đóng một vai trò quan trọng. Cuộc chiến tranh dân dần lan sang các nước láng giềng như Khorvat, sau đó là Bosna và Hercegovina, với mức độ tàn bạo ngày càng tăng. Quân đội liên bang đã đóng góp một phần lớn vào việc thổi bùng ngọn lửa chiến tranh tại Jugoslavia, người ta được biết tới các vụ tàn sát hàng loạt hoặc tra tấn tù binh chiến tranh. Cùng với quân đội liên bang là các hoạt động của các nhóm vũ trang Serby.

Các cố gắng của Liên Hiệp Quốc và Hội nghị về an ninh và hợp tác tại Châu Âu đều không dẫn đến kết quả khả quan, mặc dù các lực lượng hòa bình của LHQ đã được đưa đến để đảm bảo an ninh ở vùng đất này. Lệnh ngừng bắn đã nhiều lần được ký kết giữa những bên tham chiến nhưng ít khi được tuân thủ. Ngày 31.5 vừa qua Hội đồng bảo an liên hiệp quốc đã quyết định thực hiện lệnh cấm vận đối với hai nước cộng hòa Serby và Cherna Hora, nơi có những lực lượng ngoan cố vi phạm các quy định của LHQ và tiếp tục theo đuổi chày đũa vũ trang. Người ta thấy có cả hiện tượng tấn công vào các đoàn xe chở phương tiện viện trợ nhân đạo của LHQ. Tại Serby, Bosna và Hercegovina có sự tổng động viên tất cả đàn ông từ 18 đến 60 tuổi, phụ nữ từ 18 đến 55 tuổi. Thiệt hại do chiến tranh gây ra ở Bosna và Hecegovina ước tính từ 60 đến 100 tỷ USD, ngoài ra số người tìm cách chạy ra nước ngoài tỵ nạn khoảng 5 triệu. Người ta cũng tính đến khả năng cần thiết sự có mặt của quân đội Mỹ, cùng với các bước cấm vận. Vấn đề dân tộc thực chất chỉ là phương tiện cho cuộc tranh giành về sức mạnh chính trị, đường lối kinh tế, về vai trò của quân đội cũng như quyền thống trị về tư tưởng của các thế lực chính trị trong vùng. ■

(Lidové noviny, Mladá fronta Dnes, Respekt từ 1.6 đến 20.6.92.)

● H.N., Văn Lang, Hà Minh Thọ
tổng hợp.

HÀ NỘI TIẾP TỤC VI PHẠM NHÂN QUYỀN.

Báo Sài Gòn Giải phóng số ra ngày 5 và 6 tháng 5 năm 1992 đăng một loạt bài nhan đề "Đập tan cuồng vọng đen tối của các thế lực phản động ngay từ trong trứng nước" cho biết "trong thời gian sắp tới" sẽ đưa ra "xét xử công khai" hai vụ án chính trị:

1. Vụ án "Liên minh Hùng gia Đại Việt" liên quan đến các ông Trần Văn Thương, Nguyễn Thanh Văn cùng hơn mười người khác thuộc Liên minh Hùng gia Đại Việt, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt, thành lập năm 1990. Tổ chức bao gồm phần lớn nông dân, công nhân, lao động, phản ánh sự đấu tranh cho dân chủ của quần chúng Việt nam. Trong thời gian tồn tại, tổ chức phát động Chiến dịch Nguyễn Trãi, hướng dẫn bà con viết nguyện vọng của mình và các khẩu hiệu trên những tờ giấy bạc 200, 1000, 2000 và 5000, bên cạnh đó, kêu gọi mọi người viết, hay dán giấy, trên tường, hè phố, những nơi công cộng, bằng phấn, bằng gạch... Can đảm hơn nữa, Liên Việt đã tổ chức hai cuộc biểu tình, một tại Biên Hòa ngày 8.2.1991, trước nông hội tỉnh Đồng Nai với khoảng 200 người, yêu sách đòi giải quyết những tranh chấp về ruộng đất, kèm theo những biểu ngữ mang nội dung "CÓ TỰ DO MỚI CÓ TIẾN BỘ". Cuộc biểu tình thứ hai xảy ra ngày 16.6.1991 trước cổng số thứ Sài Gòn với hơn 300 người, ngay trong thời điểm diễn ra Đại hội VII ĐCS. Công an đã vây bắt gọn những người tổ chức, tham gia cùng với tất cả những người chứng kiến. Trước khi tha một số người về, công an bắt họ cam kết không được tiết lộ. Tin tức về cuộc biểu tình không lọt được ra ngoài. Tuy vậy, bài báo ngày 5.5 nêu trên có nói về cuộc biểu tình này.

2. Vụ án Diễn đàn Tự do: Đây là một tổ chức gồm toàn chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ do Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt đứng đầu. Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt tốt nghiệp Ph.Dr tại Hoa Kỳ, sau về làm phụ tá Viện trưởng Viện đại học Vạn Hạnh cho tới năm 1975. Ông bị bắt vào năm 1976 và giam tới năm 1988 vì tội "làm gián điệp văn hóa cho đế quốc" nhưng không được đưa ra tòa vì CS không có bằng chứng nào trong tay. Tờ Diễn đàn Tự do do nhóm TS Hoạt phát hành, được bài báo ngày 6.5 mô tả như "một tài liệu cực kỳ phản động", có nguồn tin cho rằng TS Đoàn Viết Hoạt còn bị buộc tội là người viết bức "Thư quốc nội", trong đó tác giả qua phân tích tình hình thế giới và Việt nam đưa ra những đường hướng, kêu gọi mọi người quên hận thù, "vượt trên mọi ý hệ, chính kiến, mọi mặc cảm tự ti, tự tôn, tôn giáo, cực tả hay cực hữu" để xây lại một nước Việt bất đầu thương hơn. TS Đoàn Viết Hoạt cùng hơn mười người nữ bị bắt vào tháng 11 năm 1990. Cụ Phạm Đức Khâm, một thành viên của nhóm, theo tin từ trong nước, đã chết trong tù.

Nhân đây, xin nhắc lại một số vụ việc:

Tháng 10.1988 hai nhà tu là Trí Siêu và Tuệ sĩ bị kết án tù hình vì tội dùng vũ lực chống lại chế độ sau khi công an dân cảnh tịch thu một số súng lục tại các cơ sở Sông Bé và Đồng Nai. Bản án sau được giảm xuống 20 năm vì chính quyền run sợ trước áp lực thế giới. Đặc biệt hai chính phủ Úc và Thụy điển dọa sẽ đoạn giao nếu tiếp tục duy trì bản án.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị bắt lại lần thứ hai ngày 14.6.1990 và xử ngày 29.11.1991. Vụ án này gây ra nhiều mâu thuẫn chính trong guồng

máy cầm quyền. Bên "mềm dẻo" không muốn mang ra xử, ngược lại bên cứng rắn cương quyết xử để trấn áp đến cùng. Trong phiên tòa, BS Nguyễn Đan Quế đã hiên ngang nói thẳng vào mặt chánh án và các công tố viên: "Các anh chỉ là tay sai của bọn cầm quyền độc tài đảng trị Cộng sản, các anh có tư cách gì để xử án tôi?". Bản án: 20 năm tù giam.

Nửa năm sau, Tòa án Nhân dân TP HCM ngày 14.5.1992 kết án Luật sư Đoàn Thanh Liêm 12 năm tù và ông Nguyễn Trí 8 năm tù vì tội "tuyên truyền chống Chủ nghĩa xã hội". Ông Đoàn Thanh Liêm bị bắt cùng với Micheal Morrow tháng tư năm 1990 vì dính líu đến "một vụ gián điệp nghiêm trọng". Cùng bị bắt với ông có Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng (CLB KC) và các cán bộ mặt trận như Hồ Hiếu, Đỗ Trung Hiếu. vụ "gián điệp" này sau không còn ai nhắc tới nữa, còn ông Đoàn Thanh Liêm thì bị gán cho một tội đồ rất chung chung như đã nói ở trên.

Ngày 28.5.1992, chính quyền cộng sản cũng vừa kết án ông Nguyễn Ngọc Đại 20 năm tù và bốn người khác từ 4 đến 12 năm tù. Ông Đại viết một bài "Luận về nhân bản" và một "Thông điệp của Ủy ban Liên phái về việc bảo vệ Phật giáo Việt nam" và bị kết tội "xúi giục quần chúng chống lại chế độ".

Nhận xét:

Cộng sản Việt nam đã tỏ ra rất lúng túng và vụng về trong mọi cố gắng nhằm tiêu diệt những tiếng nói dân chủ. Các bài báo răn dưng những cụm từ thật thô bỉ để bôi lem những "tên phản động", nhưng lại lòi ngay cái đuôi ra khi nói đến mục đích của "những tên phản động ấy". Thí dụ: tạp chí Pháp Luật số 43 về vụ án Nguyễn Đan Quế đã đăng nguyên văn ba nhiệm vụ chiến lược của Cao trào Nhân bản: "1— Triệt hạ bộ chính trị trung ương ĐCS VN; 2 — Kiên quyết không cho bọn hiếu chiến cực hữu góc đầu dấy; 3 — Đoàn kết mọi người dân xung quanh đường lối nhân bản và tiến bộ để xây dựng một Việt nam mới"; hoặc bài báo ngày 6.5 nói về nhóm Diễn đàn Tự do như về những người dám "đòi dân sinh, dân chủ, tự do báo chí, tự do ngôn luận...". Bằng cách lập đi lập lại cụm từ "phản động" 24 lần liền trong một bài báo chưa đầy nửa trang, rồi phía rằng "(chúng, Liên Việt) kêu gọi (...) đấu tranh bằng bạo lực", bài báo hy vọng hù dọa được dân chúng vốn đã quá sợ đỏ máu.

Vậy mới thấy rằng, tuy hô hào đổi mới, nhưng suy nghĩ của CS VN vẫn chẳng khác gì xưa, vẫn mang những con hổ giấy ra làm bình phong chạy tội. Hơn thế nữa, họ đang cực kỳ hoảng sợ, bằng chứng là đã phải dùng đến ngôn dòn cuối cùng: đàn áp. Phải chăng cái kết cục bi thảm đang đến gần? Nếu không sớm tỉnh ngộ, e rằng đảng sẽ gây thêm một tội ác nữa, một tội ác cuối cùng đối với dân tộc: một cuộc cách mạng có đổ máu, bởi vì, như tác giả bức "Thư quốc nội" nhận định, "đối thủ hiện nay của đảng chính là nhân dân, chính là các đồng chí cộng sản cấp tiến, chính là các phong trào đổi mới xảy ra ở Liên xô và Đông Âu, và chính là sức mạnh kinh tế thương mại và tiến bộ khoa học kỹ thuật thế giới".

• Hà Minh Thọ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HÉ CỬA VÀO TÔN GIÁO

Ngày 15/4/92 Quốc hội đã chính thức thông qua Hiến pháp mới, thay cho Hiến pháp năm 1980. Dự thảo Hiến pháp đã được thông qua ở cuộc họp trước của Quốc hội vào tháng 8/1991. Sau đó từ 30/10/91 bản dự thảo này đã được phổ biến và đề nghị nhân dân góp ý. Giữa những người theo Công giáo đã có những góp ý, chỉ trích điều 6, 7 về tự do tín ngưỡng. Dự thảo đầu tiên của điều luật này đã không được sự ủng hộ đồng đảo, đặc biệt Ủy ban đoàn kết Công giáo tại thành phố HCM đánh giá không đạt.

Trong bản Hiến pháp đã được Quốc hội sửa đổi và thông qua điều luật về tín ngưỡng là điều 70, đã có những điểm bổ sung và cắt bỏ quan trọng "Công dân có quyền tự do tín và tự do tín ngưỡng, có quyền tự do theo hoặc không theo tôn giáo nào. Tất cả các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Các lễ đường của đức tin và tôn giáo đều được pháp luật bảo vệ. Không ai được xâm phạm quyền tự do tín và tín ngưỡng hoặc lợi dụng đức tin và tín ngưỡng để chống lại luật pháp và đường lối chính trị của Nhà nước.

Sự thay đổi đáng chú ý ở đây là chữ "tín", ở mọi chỗ đều đứng trước chữ tín ngưỡng. Linh mục Nguyễn Văn Hòa tại Nha Trang trong một bản tuyên bố đã lưu ý rằng, tự do "tín" không cần phải công bố vì lòng tin là quyền đương nhiên của mỗi cá nhân, Nhà nước không có gì để bàn cãi về điều đó. Chỉ có quyền tự do tín ngưỡng là điều để chính quyền thực sự thực hiện.

Một số nhà bình luận lo ngại khi thấy một số lễ đường cần "một sự che chở đặc biệt của đích thân Nhà nước", trong khi đó tài sản của công dân thường chỉ cần sự bảo vệ của pháp luật. Không phải chỉ nhà nước mà chỉ có pháp luật bảo đảm sự che chở cho các lễ đường. Bản Hiến pháp mới này cũng cắt bỏ danh sách (không đầy đủ) các lễ đường được đưa ra trong bản dự thảo.

Điều 70 của Hiến pháp mới cảnh giác chống lại mọi sự lợi dụng tín ngưỡng với mục đích chống đối. Ngoài những thay đổi nói trên, trước hết là những sửa đổi và nhân nhượng, thật sự là quan điểm của chế độ trong vấn đề tôn giáo không thay đổi về cơ bản. Những mâu thuẫn bên trong của Hiến pháp cũ, thường là những dòng gạch dưới, vẫn còn tiếp diễn trong Hiến pháp mới này.

CAMPUCHIA NGÀY NAY

● Theo Elizabeth Becker
Washington Post /IHT 19.5.1992

Battambang, Campuchia (CPC) - Những người lính Malaysia được cử đến giám sát ngừng bắn và giải giáp quân đội các phái nội chiến Campuchia đã dựng lều gần trung tâm tiếp nhận người tị nạn, trở về sau 12 năm sống trong các trại ở Thái lan. Tại thành phố Battambang, viên chỉ huy cảnh sát người Singapore hội ý với luật sư người Ý về cách huấn luyện cảnh sát địa phương đối xử bình đẳng với tất cả người CPC.

Đó là hình ảnh của chính quyền lâm thời Liên hợp quốc (LHQ) ở CPC, tổ chức đã triển khai kế hoạch hòa bình và đang đưa đất nước này từ chiến tranh đến cuộc bầu cử hòa bình, tự do và đi tìm cơ hội xây dựng lại xã hội bị tàn phá.

Thực vậy, người ta không còn hỏi liệu quyền uỷ trị có làm được hay không? Mà hỏi liệu nó có đủ để "cứu" CPC khỏi những mối nguy hiểm mới hay không? Đặc biệt là từ phía láng giềng Thái lan.

Không như những sáng kiến hòa bình ở Nam-tư hay Apganistan, kế hoạch hòa bình ở CPC đã được ký kết (tháng 10 năm 1991) và LHQ sẽ bắt đầu giải giáp các phe tham chiến trên cả nước. Lần đầu tiên trong vòng 20 năm qua, lệnh giới nghiêm đã bị bãi bỏ.

LHQ đang hoàn thiện chương trình hồi hương an toàn và nhanh chóng cho vài trăm ngàn người tị nạn CPC cho kịp thời hạn bầu cử mùa xuân năm tới. Nhân viên LHQ đang giúp người CPC soạn thảo bộ luật về quyền tự do báo chí, nguyên tắc bỏ phiếu kín, về hệ thống thuế công minh, hệ thống tư pháp, về việc bảo vệ tài nguyên quốc gia, tạo điều kiện cho các đảng phái độc lập hoạt động v.v, đồng thời giám sát việc áp dụng chúng.

Nhưng đây không giống như buổi phụ giảng trên trường đại học, ngây thơ mà áp dụng nó để phải trả giá bằng tính mạng. Một nông dân khi thấy lực lượng LHQ đến đã mạnh dạn cùng những người hàng xóm phản đối các quan chức tham nhũng ở địa phương về việc chiếm dụng đất đai trái phép, và ông đã bị đàn áp địa phương hăm hại.

Ở CPC, người ta đã thành lập tổ chức nhân quyền. Lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại, nhân dân CPC đang đòi hỏi quyền lợi của mình. Nhưng LHQ vẫn chưa bảo vệ người CPC một cách nhất quán, và không ai rõ điều gì sẽ xảy ra khi nhiệm kỳ của họ ở CPC kết thúc. Các quan chức CPC trung thực đang sử dụng kế hoạch hoà bình để tăng cường cái cách, những quan chức bất lương thì lợi dụng để kiếm tiền. Trong trường hợp tồi nhất, LHQ có thể hy vọng tạo ra tấm gương và điều kiện cho một tương lai dân chủ.

Một tương lai như vậy đang bị đe dọa không chỉ bởi Khmer đỏ mà còn bởi người Thái lan, những kẻ trở nên đặc biệt tham tàn dưới chế độ độc tài quân phiệt. Việc Việt nam rút quân chiếm đóng đã cho phép người Thái xâm nhập một cách xảo quyệt vào CPC, lập lại tình thế

khó xử mà CPC đã phải chịu đựng bao thế kỷ qua giữa hai ông láng giềng đầy tham vọng.

Đây còn lớn hơn vấn đề tham nhũng của các quan chức CPC, ăn uống phê phỡn khi dân thường đói kém. Người Thái lan đã mua đứt các nhân vật chủ chốt trong 3 phái kháng chiến và cả trong chính phủ Phnompenh. Phần lớn các đảng phái ở CPC sẽ nhờ cậy vào sự tài trợ của Thái lan trong cuộc bầu cử sắp tới. Như một quan chức CPC thừa nhận "Người Thái lan đang ăn hết tất cả đĩa của chúng tôi, và không ai đủ mạnh để ngăn họ lại".

Người Thái lan đang biến những "vùng giải phóng" cũ của các lực lượng kháng chiến CPC thành những khu vực cướp bóc nhỏ, độc lập dọc biên giới CPC - Thái lan. Với phương tiện máy móc hiện đại và những con đường giao thông nối liền về Thái lan, người Thái đang ăn cướp của CPC gỗ, đá quý saphia hay hồng ngọc. Họ đã ký hợp đồng khai thác gỗ với tất cả các phái với tổng số "gấp năm lần lượng gỗ CPC có" — theo lời của Behrooz Sadry, phó chỉ huy chính quyền lâm thời LHQ ở CPC.

Bởi vì người Thái lan hoạt động thông qua ngân hàng và các nhà kinh doanh, người ta không trực tiếp nhìn thấy họ như mối đe dọa ngoại bang giống quân đội Việt nam, nhưng có vẻ họ không kém phần nguy hiểm. Các nhà phê bình phản nân rằng chính quyền lâm thời LHQ không "cứu" CPC khỏi thành thuộc địa kinh tế của Thái lan.

Các tác giả và người đảm bảo của kế hoạch hòa bình - Trung quốc, Pháp Anh và Mỹ - có thể dùng ảnh hưởng của mình để kiềm chế Thái lan. Họ cần phải bắt Thái lan tuân thủ điều cấm bất kỳ nước nào kiểm soát trên độc lập và chủ quyền của CPC, cho dù thông qua hình thức nào - chiếm đóng quân sự hay kinh doanh mua bán bầu cử và chính quyền. Sự mệnh của chính quyền lâm thời LHQ khá khó khăn. Vì thế không được để Thái lan làm vô hiệu hóa nó.

C.D lược dịch.

HỌ SẼ ĐƯỢC CHẤM ĐỨT TRÊN GIÁ TREO CỎ

Lời giới thiệu : Der Spiegel là tên một tờ báo lớn ở Cộng Hòa Liên Bang Đức đã tiến hành bài phỏng vấn dưới đây với Liu Ying một nhân vật trong trung ương Đảng Dân chủ Tự do Trung Quốc. Đảng này xuất hiện và được thành lập sau sự kiện Thiên An Môn tháng 6 năm 1989. Chúng tôi xin giới thiệu bài phỏng vấn này với bạn đọc qua bài dịch của bạn Quốc Anh, Cộng Hòa Liên Bang Đức (BRD)

DS: Cái gì sẽ đến khi người trí thức Trung Quốc quyết định dẫn thân thành lập những chính đảng bí mật ?

Liu Ying: Đó là một con đường duy nhất cho sự thay đổi chính trị ở Trung Quốc. Chính những người cộng sản Trung Quốc đã bắt chúng tôi chọn con đường này. Bằng mọi cách họ triệt ngay những người đối lập công khai, những mầm mống của dân chủ. Nếu thứ thành lập một đảng hoạt động công khai, điều cuối cùng dẫn đến là sự bất ổn không thương xót.

DS: Nhà cải cách Đặng Tiểu Bình đưa ra một số bổ xung cải cách chính trị điều đó không đáp ứng được sự trông đợi hay sao ?

Liu Ying: Sự bất lực hay nói cách khác là vũng lầy của chủ nghĩa xã hội chỉ tiếp tục đẩy đất nước chúng tôi vào con đường tăm tối không lối thoát, ngày càng lạc hậu với thế giới còn lại. Những người trí thức Trung Quốc phải quyết tâm thực hiện sứ mệnh cao cả của mình, từ sự khủng hoảng và đổ vỡ này, xây dựng một xã hội dân chủ với truyền thống Trung Hoa.

DS: Vì điều đó mà các ngài thành lập chính đảng của mình ? Vọng mục đích của các ngài là gì ?

Liu Ying: Chúng tôi đặt tên cho chính đảng của mình - Đảng Dân Chủ Tự Do Trung Hoa, những tiền đề và nòng cốt được đẩy lên từ cuộc vận động dân chủ mùa xuân 1989. Vào những ngày dân chủ đó với những hoạt động đấu tranh của mình, chúng tôi chúng tôi đã không ngờ một sự đổ vỡ và thất bại của phong trào. Chúng tôi đã hoàn toàn không chuẩn bị cho sự thành lập một chính đảng hay các tổ chức của mình, đó chính là nguyên nhân gây nên sự thất bại của phong trào. Sau đó chúng tôi hiểu ra một thực tế: Phải thành lập một đảng riêng với những mục đích chính trị rõ ràng, những ý tưởng có thể xây dựng một nền chính trị hiện thực.

DS: Sự hoạt động và khả năng tổ chức cũng như số đảng viên của đảng các ông ra sao? bằng cách nào các ông có thể kết nạp được các đảng viên của mình ?

Liu Ying: Chỉ tính riêng ở Bắc Kinh chúng tôi đã có trên 500 đảng viên. Ở các thành phố lớn cũng vậy, chúng tôi lần lượt tạo nên các cơ sở đảng sau đó bằng khả năng của mình chúng tôi hoạt động tương tự.

DS: Có sự chứng minh nào cho sự hoạt động tích cực của các ông?

Liu Ying: Chúng tôi ấn hành ngày càng nhiều tờ báo và truyền đơn. Cơ quan ngôn luận của đảng chúng tôi "Diễn Đàn Tự do" đã được ấn hành tới lần thứ 3. Đáng tiếc rằng chúng tôi chỉ in được 1000 bản. Những tờ báo của chúng tôi đã được sự quan tâm đặc biệt của quần chúng và nó còn được tiếp tục sao chụp lại, một số bản chúng tôi gửi thẳng tới những người lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc và các tổ chức cơ quan nhà nước.

DS: Bằng cách nào người dân Trung Quốc nhận được các hoạt động tích cực của các ngài.

Liu Ying: Buổi đêm chúng tôi dán những tờ truyền đơn trường học giảng đường, nhà máy, cơ quan, viện khoa học và thậm chí trong các khu tập thể. Ngoài ra tờ tuyên ngôn, hay chương trình hành động cũng như bản tố cáo về sự vi phạm nhân quyền được chúng tôi bằng cách này hay cách khác chuyển đến cho dân chúng.

DS: Những người dân chủ ở Trung Quốc chờ đợi ở những người tiến bộ và có cảm tình ở hải

ngoại.

Liu Ying: Chúng tôi quyết định phản đối sự công nhận và quan hệ của các nước phương tây với Trung Quốc. Các nhà chính trị các nước đó phải yêu cầu nhà cầm quyền Trung Quốc đối thoại với lực lượng đối lập cũng như tôn trọng quyền con người. Ngoài điều đó ra chính tôi còn hy vọng vào sự ủng hộ của nước ngoài, một đất nước Trung Hoa dân chủ trong tương lai rất cần các nguồn tài chính và sự đầu tư.

DS: Trong rất nhiều quốc gia tương tự như Trung Quốc tồn tại các lực lượng đối lập với các hoạt động vũ trang. Vậy các ông có bao giờ đề cập tới vấn đề này không?

Liu Ying: Phương châm hành động của chúng tôi là hòa giải và bất bạo động, lý luận biện chứng. Chúng tôi phản đối vì một sự thay đổi trong ổn định không đổ máu. Không vì vậy mà khả năng vũ trang bị loại trừ. Một khi cuộc vận động và dân chủ với những hoạt động không vũ lực mà thất bại, bất buộc chúng tôi phải chọn hai con đường: hoặc là hàng phục, hoặc là tiếp tục đấu tranh trên một bình diện mới. và chúng tôi không chịu lùi bước. DS: Trong tương lai các ông có dự định một công đoàn độc lập, với một sức mạnh thực tế, như trong trường hợp Ba Lan chính phủ đã bị rơi vào thế áp đảo.

Liu Ying: Đại bộ phận nhân dân chúng tôi là nông dân hoặc sống ở nông thôn. Ngoài ra tôn giáo ở Trung Quốc không có một vai trò rõ rệt trong đời sống. Từ đó chúng tôi rút ra phương châm là: một khối liên minh giữa tầng lớp trung lưu và thấp hơn vận động cho một sức mạnh về cách mạng và dân chủ.

DS: Và điều đó là gì?

Liu Ying: Có nghĩa là tất cả những người trí thức văn nghệ sĩ liên kết với các lực lượng công nhân và thợ thuyền.

DS: Ông có thể giải thích nền chính trị từ Mao đến Đặng.

Liu Ying: Đó chỉ là một thể chế chính trị, mà ở đó sự ngạo mạn vẫn tiếp tục cai trị nặng nề. Một chế độ pha trộn giữa các học thuyết và tư tưởng, giữa phong kiến và chủ nghĩa Trung Hoa tuyệt đối, giữa học thuyết cộng sản Stalin và chủ nghĩa dân tộc Hitler

DS: Những người cộng sản Trung Quốc đã phản ứng ra sao trước sự thay đổi ở các nước Đông Âu.

Liu Ying: Một nỗi sợ hãi ngự trị. Những người cộng sản ngay từ đầu đã thể hiện nỗi kinh hoàng của mình và bây giờ họ nhìn rõ ràng sự kết thúc đang chờ đợi. Dân tộc Trung Hoa hy vọng vào một tương lai hứa hẹn, một tương lai cùng nhau đẩy lùi chủ nghĩa xã hội về quá khứ trong hiện thực.

DS: Một đất Trung Hoa trong tương lai sẽ ra sao, khi các ông thành công và lãnh đạo đất nước.

Liu Ying: Chúng tôi vẫn chưa có một đề án cụ thể nào, nhưng ý tưởng thì rõ ràng: chúng tôi cần một chính phủ liên bang dân chủ. Trong đó các quyền tự quyết tự trị được tôn trọng, ranh giới giữa các tỉnh và thành phố được giữ nguyên như hiện nay. Quốc hội gồm các đảng phái mà họ đã giành được nhiều phiếu qua kỳ bầu cử dân chủ và tự do. Điều đó sẽ dẫn đến giải quyết các hậu quả mà cộng sản để lại, một đảng mà không ai muốn cả.

DS: Mục đích của các ngài sau đó không phải là sự lật đổ đảng cộng sản.

Liu Ying: Khẩu hiệu hành động của chúng tôi không phải là sự lật đổ mà là sự chấm dứt chế độ độc đảng. Một số đảng phái hoạt động bí mật khác lại lấy phương châm: phải chấm dứt vĩnh viễn với những người cộng sản.

DS: Các ngài đã chuẩn bị tinh thần cho Trung Quốc dân chủ với sự hỗn loạn như Đông Âu hiện nay đang trả giá.

Liu Ying: Điều đó có lẽ lại là sự có lợi, khi một tác động cộng sản Trung Quốc cải cách vẫn tiếp tục lừa dối trách nhiệm nhà nước của mình. Không phải là chúng tôi lẩn tránh trước gánh nặng này, mà là chúng tôi không muốn những lỗi lầm bị rũ bỏ. Mục đích chúng tôi không phải là sự cộng tác phá hoại vì một trật tự nhà nước mà là những tư tưởng dân chủ đích thực được thừa nhận

DS: Ngài có thể dự đoán về thời gian về sự thay đổi ở Trung Quốc

Liu Ying: Ở Trung Quốc sự thay đổi lớn luôn xảy ra khi một nhân vật chớp bu chết.

DS: Đảng Tiểu Bình hiện giờ đã 87 tuổi.

Liu Ying: Điều chắc chắn xảy ra là sự tranh giành quyền lực quyết liệt giữa các nhà lãnh đạo trong đảng tất cả đều sử dụng cơ hội này để thủ tóm cho phe phái mình. Điều đó có thể xảy ra nhưng họ sẽ không thực hiện được. Nhân dân cũng như lực lượng đối lập quyết tâm sử dụng cơ hội này cho cách mạng dân chủ, con đường đã hoàn toàn rộng mở.

DS: Các ông đã bao giờ đặt ra giả thuyết cộng tác với những người cộng sản Trung Quốc để cải cách nền kinh tế.

Liu Ying: Chúng tôi đặt vào cái gọi là cải cách của đảng cộng sản Trung Quốc không một hy vọng lớn nào. Nhưng phương châm của chúng tôi là: mỗi một sự bất đồng trong đảng sẽ càng có thuận lợi cho phong trào dân chủ.

DS: Đảng cộng sản Trung Quốc còn đây và người ta dịch qua cải cách kinh tế để cứu vãn tình thế.

Liu Ying: Họ muốn một lần nữa thoát khỏi cái thòng lọng đang chờ đợi, chúng tôi khẳng định lần thử nghiệm này chắc chắn họ sẽ thất bại. Đến cuối thế kỷ này ở Trung Quốc cũng như trên toàn thế giới sẽ không còn chủ nghĩa xã hội

DS: Bao nhiêu người đã là nạn nhân của đảng cộng sản Trung Quốc qua hơn 40 năm cầm quyền

Liu Ying: Bằng sự tàn bạo của mình hơn 43 năm cầm quyền những người cộng sản Trung Quốc đã giết hại một số lượng người lớn bằng chiến tranh thế giới lần thứ hai.

DS: Có cần đưa những người chịu trách nhiệm ra trước vành móng ngựa trong một Trung Quốc dân chủ không?

Liu Ying: Nhân dân có quyền tự chủ của họ. Những người nắm quyền lực hôm nay còn có thể tự quyết được số phận của họ trước khi quá muộn. Người dân Trung Hoa sẽ tha thứ cho ai hiểu điều đó, kẻ tội phạm của ngày hôm qua vẫn có thể tham gia vào công việc điều hành trong tương lai. Nhưng một số kẻ ngoan cố tiếp tục trượt dài trên vết đổ của quá khứ, sẽ được kết thúc một ngày trên " giá treo cổ ".

Người Dịch: Quốc Anh (BRD)

CUBA: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HAY LÀ CHẾT ... ĐÓI

Theo The Economist 16.5.1992

Fidel Castro làm tổng thống của một trong số ít chế độ cộng sản còn lại trên thế giới. Triển vọng của đất nước hiện nay phụ thuộc nhiều vào tình hình sản xuất lương thực. Vì chuyên canh mía nên Cuba đã là nước nhập khẩu lương thực từ trước cuộc cách mạng của ông Castro năm 1959. Sau cách mạng, người Cuba quen ăn lúa mì, dầu và thịt hộp Liên xô, sản phẩm sữa của Đông Đức. Từ khi các đồng minh cộng sản Đông Âu sụp đổ, tình hình thiếu lương thực trở nên trầm trọng. Năm 1989, các nước cộng sản Đông Âu chiếm tới 85% thương mại Cuba, phần nhiều bán theo giá bao cấp. Bây giờ Cuba phải trả theo giá thị trường, bằng ngoại tệ mạnh. Ông Castro nói rằng khả năng nhập khẩu của Cuba giảm đi một nửa.

Tổng thống Mỹ Bush thì vừa ra lệnh thí chết thêm lệnh cấm vận chống Cuba.

Trả lời những thách thức trên, ông Castro thề: "Chủ nghĩa xã hội hay là chết".

Dưới tình trạng khẩn cấp kinh tế tuyên bố cách đây 18 tháng, gọi là "Thời kỳ đặc biệt trong thời bình", Cuba đang chuyển hướng từ công nghiệp nặng sang dịch vụ và nông nghiệp.

Một uỷ viên Bộ chính trị cho biết sản xuất lương thực tăng 11%, tuy nhiên tổng sản lượng nông nghiệp năm nay sẽ giảm, thậm chí giá nhiều. Vụ mía bị thiệt hại nặng do thiếu nhiên liệu, phân bón và phụ tùng thay thế.

Ngành du lịch đang bù lại một phần thiếu hụt ngoại tệ. Chương trình xây dựng 2.000 phòng khách sạn mỗi năm đang được tiến hành. Thu nhập từ du lịch tăng 23% qui 1 năm nay. Một số khách sạn mới trên bờ biển là thành quả liên doanh với những công ty châu Âu. Bận hàng nước ngoài có 50% tổng số vốn, họ quản lý khách sạn, được quyền thuê và thải hồi nhân viên địa phương.

Đối với người dân Cuba bình thường, Thời kỳ đặc biệt có nghĩa là những hàng dài bất tận chờ tàu xe hoặc chờ mua thực phẩm. Xe bus, tàu hỏa và hàng không nội địa bị cắt giảm để tiết kiệm nhiên liệu. Hành khách thủ đô Havana bấm đay vào cửa xe bus Hungary cũ kỹ, hoặc chờ đi nhờ xe tải trên những con đường trống trải. Xe đạp nhập từ Trung Quốc là phương tiện giao thông chính đi lại trong thủ đô Havana.

Ông Castro hạ lệnh dẹp chợ của nông dân vào năm 1986, và trong đại hội ĐCS năm ngoái ông bác bỏ việc mở lại chúng. Nếu sản xuất lương thực tăng, thì đó là nhờ kiểu tổng động viên "tự nguyện" đặc trưng cho những năm

đầu cách mạng. Ít nhất 150.000 công nhân đã bị chuyển về làm ruộng từ những nhà máy đóng cửa hoặc hoạt động cầm chừng. Những người khác trông lương thực xung quanh nhà máy. Viên chức và sinh viên mất nửa tháng làm việc ở nông thôn để giúp gieo cấy hoặc thu hoạch mùa màng.

Chính thức thì tất cả thực phẩm được phân phối. Mỗi người Havana mỗi tháng được cung cấp 2,7 kg gạo và đường, 225 gram đậu, 1 con gà và 225 gram thịt, rau quả thì tùy mùa. Sự hy sinh chia đều có vẻ để chịu đựng hơn. Nhưng khẩu phần không phải bao giờ cũng có. Người ta phải thường xuyên tạt qua cửa hàng thực phẩm xem có gì bán không. Chợ đen phát triển, 1 con gà giá 60 peso, nửa cân đậu giá 8 peso trong khi lương tháng trung bình là 190 peso.

Sự bất mãn đang gia tăng, mặc dù không phải ai cũng oán trách ông Castro về việc xếp hàng và những thiếu thốn. Ngoài lời ca thán ra, không có sự bùng nổ hoạt động đối lập. ĐCS đóng cửa các cuộc tranh luận. "Bình đoàn phản ứng nhanh" đã nhanh chóng dẹp được những cố gắng của phe đối lập — hiện còn nhỏ bé và phân ly — trước khi họ tổ chức được những hoạt động trong công chúng.

Một số người cộng sản, giống như những đồng chí cũ ở Đông Âu, mơ ước sự cởi mở chính trị, tự do ngôn luận hơn nữa, mở lại chợ cho nông dân và thay đổi ban lãnh đạo. Một đề xuất như thế được xuất bản trong tạp chí Le Monde Diplomatique bởi nhà cựu ngoại giao Cuba — người cũng khẳng khái nói rằng việc nổi lòng chính trị ở Cuba chỉ xảy ra nếu Mỹ giảm bớt áp lực. Nhưng có lẽ Mỹ sẽ không giảm áp lực trong khi ông Castro còn đương nhiệm, và ông Castro có lẽ sẽ không thay đổi con đường của mình chừng nào Cuba còn cảm thấy bị Mỹ bao vây.

C.D lược dịch.

KHI CÁC ĐẾ CHẾ SỤP ĐỔ

Strobe Talbot Time 22/6/1992

Châu Âu gần đây có những triệu chứng của sự suy nhược diễn cường. Chỉ một vài năm trước - thực tế ngày hôm qua - câu thần chú để mở cánh cửa lục địa này là: hòa nhập kinh tế, giải phóng chính trị, thống nhất nước Đức, hòa giải Đông Tây. Bây giờ tin tức và sự hứng khởi hầu như như nhạt mờ. Nam Tư đang trong nội chiến, tình hình xấu đi hàng tuần, Tiệp Khắc có thể đang hướng tới tan vỡ, những mảnh lớn nhỏ của Liên Xô cũ ngày càng mâu thuẫn.

Trong thực tế có mối quan hệ hữu cơ giữa cao trào vui sướng của năm 1989 - 1990 và những thảm họa năm 1992. Chúng có cùng nguyên nhân: sự chấm dứt của chủ nghĩa cộng sản, không phải chỉ là chuyển một hệ tư tưởng tan vỡ và bốc cháy; mà là cả một đế chế đã tiêu tan. Sự bùng nổ ở vùng Balkan và Kavkaz, cùng với sự căng thẳng giữa vùng Sec và vùng Slovak, là hệ quả tự nhiên, có thể đoán trước

và có lẽ không tránh khỏi của sự tan rã của đế chế.

Nhiều thế kỷ nay, đế chế là dạng chủ yếu của tổ chức chính trị. Nó gợi bản năng chinh phục của con người. Tại sao một tráng sĩ xứ Macedonia lại định cư ở Hy Lạp khi mà anh ta có thể chinh phục đến Ấn độ? Tại sao tráng sĩ khác ở xứ Corsica lại tự thỏa mãn với lễ dâng quang ở Notre Dame khi anh ta có thể cầm cờ từ kim tự tháp Ai Cập đến tận Kremlin Moskva.

Quân đội của các hoàng đế thường trực tiếp mang lại thông thương và văn minh nhưng họ cũng gieo rắc khốn khổ và bất công, và họ thường đặt ra các thiếu sót đặc quyền để cai trị các địa phương trong tỉnh. Trong khi những chế độ như vậy có thể rất tàn ác như Tamerlane hoặc tương đối hiền hòa như Pax Britannica, tất cả giống nhau ở điểm là đều tan vỡ vì cùng một lý do: sớm hay muộn, hoặc bởi sự thách thức bên ngoài, hoặc bởi sự mục rỗng bên trong, quyền lực đế chế suy yếu đến độ các chư hầu có đủ sức vất bỏ gông cùm.

Những đế quốc riêng rẽ hầu như không bao giờ chết một cách yên bình. Tiêu biểu là cơn hấp hối của đế quốc La mã Thần thánh đầu thế kỷ 17, nó kéo theo cuộc chiến tranh 30 năm. Cuộc chiến kết thúc bằng Hòa đàm Westphalia, công nhận chủ quyền của 300 hoàng thân trên lãnh địa của họ. Nhà nước hiện đại trên cơ sở dân tộc ra đời, nhưng các vương triều thừa kế duy trì ách thống trị tuyệt đối của họ trên tất cả những gì họ coi quản, một dấu tích của sự ngạo mạn đế chế trên qui mô nhỏ.

Trong thế kỷ 18, phong trào Khai sáng (Enlightenment) truyền bá những nguyên lý nhà nước duy lý, tự do, nhân đạo, có thể áp dụng mọi nơi. Từ đó trở đi các ông vua trở thành một loại vật cản mới, ít lâu sau, vua George 3 của Anh mất 13 tuổi địa ở châu Mỹ, vua Louis 16 của Pháp mất đầu.

Cuộc cách mạng Pháp và Mỹ được phát động nhân danh bình đẳng và bác ái, những lý tưởng mà những kẻ cai trị ghét cay, ghét đắng, còn đối với đại bộ phận nhân dân thì rất hấp dẫn. Số phận của các đế chế đã điếm. Sau đại chiến thế giới lần thứ nhất, bốn đế quốc — Đức, Áo-Hung, Thổ-nhĩ-Kỳ và Nga — đã suy sụp, vì bại trận hoặc vì kiệt sức. Ở thời điểm đó, hai nhân vật nổi lên trên vũ đài chính trị thế giới hầu như đồng thời, ai cũng tự xưng là bình đẳng và quốc tế chủ nghĩa, ai cũng khẳng định nhìn thấy trật tự thế giới mới. Một người là Woodrow Wilson (tổng thống Mỹ từ năm 1913 đến 1921), người kia là Vladimir Lenin. Thế kỷ 20 được coi như là cuộc đọ sức giữa di sản của Wilson và Lenin.

Wilson vượt đại tây dương cách đây 74 năm sang Pháp làm chủ tọa hội nghị hòa bình ở Paris. Ông mang theo trên con tàu tuần dương hạm "George Washington" hàng tấn sách, bản đồ, tài liệu nghiên cứu nhân chủng, và kê khai dân số. Tổng thống Wilson và các cố vấn quyết chí về lại bản đồ châu Âu để cho những dân tộc vừa thoát khỏi ách thống trị có đất nước riêng của mình.

Trong cố gắng thành thực nhưng chưa hoàn hảo để thực hiện nguyên tắc tự quyết dân tộc của Wilson, sau chiến tranh đã xuất hiện một số nước mới trên cơ sở dân tộc, hiểu theo nghĩa rằng một nhóm sắc tộc chiếm đa số. Người Ba Lan lấy lại nước Ba Lan, người Hung lập lại nước Hungary.

Tuy nhiên, Wilson và những nhà hòa giải khác thừa nhận rằng nguyên tắc tự quyết dân tộc

không nên áp dụng quá hẹp hoặc riêng biệt. Trong một số trường hợp, một nhà nước có thể khá hơn nếu nó bao gồm vài dân tộc. Đó là trường hợp của người Serbi, Khorvat và Slovin hợp lại thành thành Nam Tư.

Tiếp Khắc và Nam Tư một thời đã có vẻ là sáng kiến hay. Thật vậy, cả hai nước lẽ ra có thể chuyển biến thành thành viên của cộng đồng châu Âu, bên trong hòa hợp, bên ngoài xây dựng, giá như nhân dân hai nước có thời gian dần xếp những điểm khác biệt trong điều kiện tự do chính trị. Giá được cơ hội lịch sử tốt hơn, cộng với điều kiện địa lý của mình người Sec và Slovak có thể chung sống tuyệt vời; ở Nam tư cũng vậy.

Nhưng Tiệp Khắc Và Nam Tư không có được cơ may đó. Chừng 20 năm sau khi ra đời, hai nước đã trở thành nạn nhân của bọn Quốc xã Đức; rồi của Cộng sản. Ở hai quốc gia bất hạnh này di sản của Wilson bị thay thế bằng di sản của Lenin vào giữa thế kỷ.

Trong khi Lenin là một nhà cách mạng tinh hoa, trên một khía cạnh quan trọng ông ta là đại diện cho sự kế tục của Sa hoàng: ông ta quyết tâm đặt dưới sự kiểm soát những bất bình của dân chúng, đặc biệt những cái có tính dân tộc chủ nghĩa. Phương diện đó của chủ nghĩa Lenin đã được người kế nghiệp hoàn chỉnh và mở rộng. Như người Nga thường nói không phải ngẫu nhiên mà chức vụ quan trọng đầu tiên của Stalin trong chính phủ Xô viết là trưởng ban dân tộc. Ở vị trí đó và tiếp sau Stalin đã tăng cường sự kiểm soát của người Nga trên các sắc tộc khác ở Liên Xô.

Chế độ Stalinis đã sớm không chỉ cực kỳ độc đoán và quan liêu mà còn rất bình thường lãnh thổ. Đặc trưng đế quốc chủ nghĩa này của chủ nghĩa cộng sản trở nên rõ ràng khi bọn Quốc xã thất thế, có một khoảng trống to lớn lấp đầy bởi Hồng quân ở Đông Âu.

Thế kỷ 20 đã đi con đường vòng oái ăm. Đệ nhất Thế chiến đã kết thúc 4 đế quốc, Đệ nhị Thế chiến không chỉ phá hủy đế chế Đức và Nhật mà còn đẩy nhanh sự hấp hối của đế quốc Anh, Pháp và Hà lan. Tuy nhiên hai đại chiến đã tạo điều kiện để Liên xô nổi lên như một đế quốc mới. Trong số các chư hầu của Liên Xô có người Sec và Slovak. Hơn 40 năm trời chủ quyền dân tộc, khát vọng những nổi bất bình của họ bị đè nén; họ chỉ thống nhất một điểm cảm ghét người Nga.

Bây giờ bỗng nhiên gông cùm biến mất, người Slovak không chỉ tự do chung chung, họ được tự do yêu sách và dọa dẫm người anh em họ giàu có hơn ở Praha.

Một động lực tương tự, mặc dù thường đẫm máu hơn, đang tác động giữa những cặp bạn cũ vừa được thả ra từ nhà tù các dân tộc: người Armenia đánh nhau với Azerbaijan, người Gruzia với Abkhas, người Nga với người Tatar.

Nam Tư là trường hợp đặc biệt: Josip Broz Tito (lãnh tụ cộng sản Nam Tư) từ bỏ Stalin năm 1948, giành vị trí ngưỡng mộ trong mắt người phương Tây, nhưng ông ta không phải nhà dân chủ, đặc biệt khi đàn áp chủ nghĩa dân tộc.

Tôi nhớ lần đến Nam tư tháng 11.1971. Trên đường đến Belgrad chúng tôi lái xe qua Zagreb, tới đó vào buổi tối chúng tôi bất ngờ lọt vào đoàn biểu tình của những người dân tộc chủ nghĩa Khorvat. Phản ứng của chính quyền thật nhanh và tàn bạo. Đến nửa đêm nhiều người biểu tình đã ở trong tù hoặc bệnh viện, rạng sáng hôm sau thực tế toàn bộ lãnh đạo nước cộng hòa đã bị bắt hoặc ít nhất cũng

bị thanh lọc. Rõ ràng có nhiều hỗn loạn tiềm ẩn dưới bề mặt.

Tuy vậy, tôi chưa bao giờ tin và bây giờ cũng không tin rằng tai họa đang tràn ngập Nam Tư hiện nay là điều không thể tránh khỏi. Sau cái chết của Tito năm 1980, đã có một cơ hội cho các nhóm sắc tộc ở Nam Tư lập nên một liên bang thực thụ, cơ hội đó đã bị Milan Milosevic phá vỡ, giống Stalin, ông ta dùng ý tưởng hiện đại của chủ nghĩa cộng sản để vượt lên ý tưởng của chủ nghĩa đế quốc cũ rích đã mất hết linh nghiệm. Liên bang Nam Tư bị khai tử khi lãnh tụ các nước cộng hòa nhận ra rằng Milosevic áp đặt sự thống trị của người Serbi lên họ.

Ngày nay, ngoài việc chống lại Milosevic, tất cả những dân tộc ở Nam Tư không phải Serbi đều viện dẫn Wilson, hơn thế nữa, họ muốn thương lượng lại sự phân chia sau chiến tranh thế giới thứ nhất. Họ muốn đất Slovina cho người Slovin, đất Khovat cho người Khovat..

Trong khi đó người Slovak đang nói lời cảm ơn Wilson cũng như Masaryk, Benes, Havel, nhưng không phải cảm ơn vì một nước Tiệp Khắc liên bang, hãy để người Sec lấy vùng Sec và Morava - chúng tôi muốn độc lập cho Slovensko. Quyền tự quyết dân tộc đã trở thành tiếng hô xung trận của chủ nghĩa ly khai.

Thế là, khi thế kỷ 20 gần kết thúc, di sản Wilson trở lại, chiến thắng di sản của Lenin một lần cho mãi mãi; mang theo điều tồi hơn lần xấu hơn. Năm 1989 kết quả là sự sụp đổ của bức tường Berlin, chiến thắng của "cuộc cách mạng nhung"; năm 1992 nó là sự tàn phá Sarajevo (Thủ phủ nước cộng hòa Bosnia - Nam tư), là nỗi kinh hoàng ở vùng Nagorno Karabakh (vùng có nhiều người Armenia sống ở trong lãnh thổ Azerbaijan), và những nơi khác, và ở mức độ thấp hơn là những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc đang phục hồi ở Đông Âu và Liên xô cũ.

Nhưng có lẽ tin lành đến từ Đông Âu cách đây hai năm sẽ chứng tỏ rằng nó bền lâu hơn tin dữ của hôm nay. Người ta có lý do để tin rằng nếu Liên bang Soviet là đế chế cuối cùng của lịch sử, thì ít nhất chúng ta sẽ không phải trải qua những cơn đau hậu đế chế nữa.

C.D lược dịch.

NGƯỜI KHÔNG DÁM NHẬN LÀ TƯ BẢN.

Theo The Economist 16.5.1992

(...)

Những người tin ở tương lai của Việt Nam lập luận rằng Việt Nam có một số tài sản to lớn: con người có kỷ luật và có trình độ học vấn; bờ

biển dài vì thế phần lớn các địa phương ở Việt Nam có điều kiện tiếp cận hải cảng nào đó; và điều rất quan trọng — theo Lý Quang Diệu — đó là quyết tâm của nhân dân Việt Nam kéo đất nước đi lên.

Đất nước đang đương đầu với những thách thức lớn, và lớn nhất là thách thức tự nó đặt ra. Đảng cộng sản đang thống trị Việt Nam vẫn trung thành với chủ nghĩa Márx-Lenin. Hiến pháp mới tháng 4.1992 khẳng định lại "vai trò lãnh đạo" của đảng cộng sản trong mọi lĩnh vực cuộc sống và duy trì điều vô nghĩa là "Việt Nam trong giai đoạn quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội", tuy vậy đảng cộng sản đã làm một việc khác quan trọng hơn: cho công dân quyền tự do kinh doanh tư nhân.

Việt Nam là một trong những nước nghèo nhất thế giới, thu nhập bình quân đầu người khoảng 200 USD/ năm, nhưng Việt Nam không nhận được sự giúp đỡ của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (WB) vì Mỹ đang phong tỏa.

Sự thật rằng Việt Nam chưa suy sụp dưới gánh nặng các vấn đề của nó, cho thấy rằng kinh tế Việt Nam vẫn dẻo dai hơn người ta tưởng — Nguyễn Xuân Oánh nói. Ông cho rằng quá sớm nếu nhận định rằng nền kinh tế Việt Nam đã đạt tới điểm cất cánh, chừng nào ba điều sau chưa xảy ra:

— Tổng sản xuất quốc gia bình quân đầu người đạt 500 USD/năm;

— Nền kinh tế phải đẩy tốc độ phát triển ít nhất 8% năm;

— Và ít nhất một nửa số nông dân (tức là 40% nhân lực) chuyển sang ngành công nghiệp hoặc dịch vụ.

Ông nói "Chúng tôi cần 10 năm và đầu tư nước ngoài 2,5 tỷ dolar/năm để đạt được điều đó". Chuyện này rất khó, trong năm năm mở cửa Việt Nam chỉ thu hút được 2,8 tỷ dolar và chuyển nông dân sang nông nghiệp không phải để dâng gì vì nền công nghiệp Việt Nam hầu như toàn bộ ở trong tay quốc doanh, làm ăn thua lỗ, lại quá thừa người.

Ông Oánh cho rằng theo kinh nghiệm của các nước Đông Âu, nên hoàn thành đại trà việc tư hữu hóa công nghiệp trước khi sự kháng cự chính trị và xã hội làm quá trình này chậm lại. Đúng là nên làm, nhưng về mặt chính trị thì thật rắc rối. Trong nước có ít vốn để chi tiêu cho quá trình tư hữu hóa, và ĐCS không có ý định từ bỏ số ít tài sản làm ăn có lãi của nó. Những nhà kinh tế trung thành với đảng thì cho biết họ hy vọng chỉ tư hữu hóa các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ.

Đất nước không thể chịu đựng những giải pháp nửa vời. Các xí nghiệp quốc doanh chịu trách nhiệm về phần lớn thâm hụt ngân sách — cách giải quyết duy nhất là in thêm tiền. Vi thể lạm phát đạt tới 4% một tháng, đe dọa làm vô hiệu hóa chương trình cải cách vĩ mô mạnh dạn: xóa bỏ kiểu tỷ giá hối đoái nhiều nấc, đưa ra lãi suất thực dương cho tất cả — trừ các xí nghiệp quốc doanh.

Vì thế một câu hỏi lớn luôn gây nhiều tranh cãi được đặt ra cho tương lai kinh tế Việt nam: việc cải tổ các xí nghiệp quốc doanh và toàn bộ nền kinh tế Việt nam có diễn ra nhanh hơn không nếu Mỹ thay đổi chính sách với Việt nam và thôi không cấm vận? Câu trả lời có lẽ là KHÔNG.

Nhu cầu nghiêm ngặt tài chính đã làm thành một đội xung quanh thủ tướng Võ Văn Kiệt. Những người này từ kinh nghiệm biết rằng

nền kinh tế lập kế hoạch tập trung không hoạt động được và họ đang sẵn lòng thử nghiệm. Họ đang tiến hành chính sách: khuyến khích đầu tư nước ngoài, cho phép giáo dục và y tế tư nhân — kiểu chính sách gần với chính sách của bà Margaret Thatcher hơn là của một đảng cộng sản.

Những kẻ cộng sản cứng rắn khó chịu với cái cách kiểu này, họ muốn trở lại và đảm bảo vị trí thống lĩnh của thành phần kinh tế quốc doanh — chỗ dựa chính của họ. May mắn là họ thiếu phương tiện. Thay vào đó, nếu Mỹ chờ thêm một thời gian nữa, chính phủ của ông Kiệt sẽ chỉ còn có cái tên là cộng sản. Đó sẽ là lúc giúp đỡ cái cách nền kinh tế Việt nam và trông đợi ở sự đi lên của đất nước này như một con rồng mới. ■

C.D lược dịch.

TRẠI HÈ ĐÔNG TÂY

Một trại họp mặt thanh niên Việt nam ở Tây và Đông Âu sẽ được NHÓM VIỆT TRÉ PRAHA/TIỆP KHẮC & HỘI SINH VIÊN HỌC SINH TỰ NAN TẠI BERLIN/TÂY ĐỨC tổ chức dưới chủ đề "THANH NIÊN VIỆT-NAM TRƯỚC HIỆN TÌNH ĐẤT NƯỚC" từ ngày 31.7 đến 2.8.1992.

Tiền lệ phí nhập trại là: Tây Âu 70,-DM; Đông Âu: 20 Kcs.

Thư ghi danh tham gia trại họp mặt xin gửi trước ngày 11 tháng 07 năm 1992 về HSVHS tự nạn tại Berlin

c/o Ho v. P. Bandelstr.
45 1000 Berlin 21
Germany

hoặc Nhóm VIỆT-TRÉ

c/o Tran P.O. Box 8
Posta 07
11007 Praha
Czechoslovakia.

THÊM MỘT VÀI LỜI VỀ BỐC LỘT

• N.T.H

Tôi muốn viết thêm một vài dòng với khổ cuối bài Bóc lột của Cao Nguyên đăng trong số 32, nói về bóc lột trong chế độ cộng sản. Hoàn toàn đồng ý rằng vị trí xã hội và mức sống của giới trí thức trong xã hội cộng sản là vô cùng thấp, cũng như những sự thật về tàn phá và bóc lột thiên nhiên, nhưng e rằng đó là hậu quả của một cái gì đó sâu xa hơn, chứ điều đó không phải là bản chất của chế độ cộng sản. Sức mạnh hủy diệt của chế độ cộng sản không phải là bóc lột mà là sự kìm hãm dẫn đến diệt vong những nhân tố thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Trong mọi xã hội, giới trí thức chỉ chiếm một phần rất nhỏ. Sau năm 1975, ông tổng bí thư nổi tiếng thời bấy giờ trong khi hứng khởi đã tuyên bố ý định phổ cập đại học trong cả nước (nghĩa là biến tất cả thành trí thức), nhưng khó có thể nghĩ ngờ ông ta về ý định mở rộng đối tượng bóc lột, chẳng qua đó là biểu hiện của hiện tượng mà người Việt nam ta quen gọi là "ngần học". Vì thế nếu cho hiện tượng bóc lột trí thức 000 là nét điển hình của chế độ cộng sản, sợ rằng như thế chỉ phong cho cộng sản danh hiệu Robin Hood hiện đại. Những hiện tượng bóc lột ngày nay chỉ là kết quả của sự quyết tâm mù quáng đi theo con đường được xây trên một nền tảng utopy, thiếu logic và cuối cùng là thiếu dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật và công nhận sai lầm, dù rằng đó là sai lầm của cả sự nghiệp cuộc đời của nhiều thế hệ. Một điều dễ thông cảm đối với con người là có sai lầm, cũng như bản năng không muốn công nhận sai lầm vì, nói một cách đơn giản, điều đó rất không vui. Nhưng điều đó không còn con người nữa khi nó có ảnh hưởng một cách to lớn và toàn diện tới hiện tại và tương lai của cả xã hội. Cái giấc mơ lý tưởng của ông Mác nguy hại chính ở chỗ nó quyền mất nhân tố con người.

Cái mà chủ nghĩa cộng sản lôi kéo hàng triệu người trong nửa thế kỷ qua là ý tưởng (hay con bài ?) xây dựng một xã hội công bằng lý tưởng. Mục đích cuối cùng đưa ra là xã hội mà mọi người đều "làm theo năng lực và hưởng theo nhu cầu", và xóa bỏ người bóc lột người. Thế nào là công bằng thì không được giải thích rõ. Nhiều người cho là công bằng là mọi người đều có cơ hội phát huy khả năng của mình và được hưởng xứng đáng thành quả công việc mình làm, nghĩa là công nhận xã hội có kẻ giàu người nghèo. Nhưng thực tế ở các nước cộng sản cũ, cái nghĩa công bằng được giải thích theo nghĩa khác. Trong thời khai sinh, chuyên chính vô sản trên thực tế áp đặt sự công bằng trên cơ sở trung bình chủ nghĩa, không ai có quyền hơn người khác. Không nói đến của cải vật chất, ngay cả có suy nghĩ riêng cũng là tội lỗi. Mọi thành viên trong xã hội bị áp đặt phát triển theo một khuôn mẫu nhất định. Nhưng tạo hóa đã dựng nên xã hội loài

người vô cùng phong phú. Ở đâu cũng có người khôn và người ngu, có người lương thiện và kẻ ác. Để đạt được cái công bằng theo kiểu trung bình chủ nghĩa, chỉ có thể biến tất cả thành ngu, vì ai cũng hiểu rằng chỉ có thể giáo dục người không học thành có học chứ không thể dạy người ngu thành người khôn. Và một xã hội không thể tự nhiên biến tất cả thành giàu, cái trung bình chủ nghĩa chỉ có thể đạt được khi biến tất cả thành nghèo khổ. Những thảm cảnh của cái cách ruộng đất, cải tạo tư sản hay tịch thu tài sản cũng chỉ là kết quả của cái công bằng theo kiểu cộng sản. Trong lĩnh vực trí thức tình hình cũng tương tự. Nhưng có thể nói giới trí thức còn bị hậu quả nặng nề hơn. Bên cạnh là nạn nhân của hiện tượng trung bình chủ nghĩa nói trên, trí thức còn bị đàn áp vì một lý do nữa là không ít người đã sớm nhận ra những điều phi lý trong hệ tư tưởng cộng sản. Nhưng trí thức con người không chỉ đơn giản là những mảnh bèo. Nếu không tới tin rằng trong các xã hội cộng sản đã xảy ra hàng loạt các chiến dịch "tịch thu kiến thức". Cái trung bình chủ nghĩa nó nguy hại hơn mọi hình thức bóc lột chính ở chỗ đã tước đoạt của con người động cơ làm việc và sáng tạo. Ở các nước tư bản, con người tồn tại và quý công việc, trong khi đó ở các nước cộng sản những người thiết tha với công việc thường được liệt vào hạng ngu dân và trở thành đối tượng gây cười cho kẻ khác. Triết học Marx khẳng định sự khác biệt giữa người và thú vật chính là mối quan hệ với công việc. Phi lý thay, mặc dù suốt ngày hô hét chủ nghĩa Marx, ở xã hội cộng sản, mối quan hệ này bị phá hủy nặng nề. Con người chỉ lao vào công việc khi quyền lợi của họ gắn liền với kết quả công việc. Thiên đường ông Marx vẽ ra chỉ thực hiện được khi tất cả mọi người đều hoàn thiện và điều đó không xảy ra trong xã hội con người. Giấc mơ của ông Marx lý tưởng tới mức không phải dành cho xã hội loài người.

Quay lại vấn đề bóc lột. Chế độ cộng sản Việt nam ngày nay đang chuyển sang một giai đoạn khác. Dưới áp lực của thời đại cũng như thực tế cuộc sống, người ta bắt đầu thay đổi chiều bài. Không những lãng quên những khẩu hiệu như "người bóc lột người", thực tế họ đã chuyển sang giai đoạn bóc lột tích cực và cởi mở, không giấu diếm. Những hiện tượng cụ thể của nó có thể đặc trưng dưới những hình thức sau đây :

- Bóc lột và tàn phá thiên nhiên : để đảm bảo thu nhập tạm thời, khai thác tài nguyên một cách bừa bãi, dẫn đến hủy diệt thiên nhiên. Mặc dù gần đây chính phủ Việt nam đã đưa ra luật khai thác rừng, nhưng e rằng với 6% diện tích rừng còn lại đó là biện pháp quá muộn. Bên cạnh mất mát rừng, một ảnh hưởng lớn tới khí hậu và thời tiết sẽ có những hậu quả trực tiếp tới nền kinh tế dựa trên sản xuất nông nghiệp. Hơn nữa theo những thông tin không chính thức, kim loại và đá quý cũng bị khai thác và tuồn ra nước ngoài để làm nặng túi tiền của một số cá nhân chứ không phải làm giàu ngân quỹ nhà nước, và ai cũng có thể hiểu được là những chuyện tương tự chỉ có thể tiến hành với sự tham gia của các ông vô sản cỡ bự.

- Bóc lột thế hệ tương lai : trong chiều hướng thời đại ngày nay, giá trị lao động trí óc ngày càng lớn hơn lao động chân tay. Đầu tư vào giáo dục là điều cần thiết cho các thế hệ tới

còn có khả năng chạy theo thời đại. Bằng những chính sách hiện tại, chính phủ không những đang tiêu diệt nền giáo dục mà còn phân hóa dần tới giải tán giới trí thức Việt nam. Bên cạnh đó không những di tích lịch sử không được tu sửa mà các bảo vật lịch sử còn bị tuồn ra ngoài như món hàng đồ cổ đầy lợi nhuận ...

- Bóc lột nông dân : Kết quả mà chính quyền Việt nam tự hào trong hai năm qua đều có thể đưa về cái tên chung : xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp. Bao nhiêu % số tiền đó quay trở lại phục vụ người nông dân Việt nam? Nông thôn Việt nam ngày một tiêu điều và đặc biệt phương tiện sản xuất ngày càng trở lên nguyên thủy. Trước đây người dân Việt nam than phiền vì phải "theo dít con trâu", ngày nay ở rất nhiều nơi đã tiến đến giai đoạn "đi trước cái cày".

- Bóc lột bằng những đặc quyền : Hình thức bóc lột dã man nhất ngày nay có thể nói là cách cướp bóc bằng những đặc quyền. Cái đơn giản và dễ nhìn thấy là hình thức tạo tư bản đỏ bằng con dấu và chữ ký: làm bất cứ việc gì cũng phải tống tiền cho các ông đây tớ có chức quyền, nếu không còn tống tiền sẽ lực, thời gian và vật chất hơn là phải tống tiền vì khi không đưa được gì vào túi mình thì họ sẽ tìm cách gây phiền hà. Nhưng đó mới chỉ là một mặt. Đối với người Việt nam ngày nay, một cách làm ăn hấp dẫn nhất là buôn bán với nước ngoài. Người ta vẫn hô hào cởi mở làm ăn, nhưng xin chú ý một vấn đề. Đối với các cơ quan, xuất nhập khẩu vẫn phải dựa trên cơ sở chỉ tiêu do nhà nước định đặt. Và không ai nghi ngờ là đó là đất sống cho những ông có quyền chi phối. Bên cạnh đó những người tư nhân gửi hàng ra nước ngoài đều phải cống qua ba bốn cửa: công an, hải quan v.v. Những cơ quan nhà nước có dính đến thương nghiệp hay hải quan chặt ních con các ông to và những người có đủ tiền tống cho họ để được nhận vào làm việc. Trong khi đó bộ ngoại giao được người dân thường gọi là "vườn trẻ" của các ông lớn. Chẳng có gì là khó hiểu, đối với người Việt nam ngày nay, cảm họ chiều người tư giao tương đương với những chỉ đi buôn lậu được nhà nước cho phép và bảo vệ, quyền lợi của người dân ở nước ngoài cũng như lợi ích đất nước đối với họ là một cái gì đó hoàn toàn xa lạ.

Những hình thức bóc lột ấy để phục vụ ai? Đã gần chục năm người cộng sản Việt nam chấp nhận nền kinh tế cá thể và có thể nói mặc dù ngày nay vẫn dùng chiêu bài XHCN, nhưng nền kinh tế Việt nam đã thị trường hơn các nước đồng Âu. Thậm chí quan hệ với Trung quốc và tìm mọi cách ve vãn Mỹ để nối quan hệ chứng tỏ rằng cộng sản Việt nam không nguyên tắc đến thế (Trung Quốc và Mỹ trước đây đã là kẻ thù hiến pháp của VN). Thế nhưng trong hiến pháp mới vẫn khẳng khái giữ vững vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản. Nó chẳng dính dáng gì tới quyết tâm đi theo con đường cộng sản nữa. Đơn giản và dễ hiểu, điều đó đảm bảo cho cộng sản Việt nam giữ vững chức vụ lãnh đạo quyết định và những đặc quyền gắn liền với nó. Hơn nữa thế kỷ lồi kéo người thường dân vào những cuộc đấu màu dưới hứa hẹn xóa bỏ chế độ người bóc lột người, ngày nay người ta đã xây dựng cho Việt nam chế độ cộng sản bóc lột người. ■

MỘT CÁCH SUY NGHĨ MỚI

• ĐỖ THUẬN KHIÊM

Báo chí, xét cho cùng, phải là nơi cọ sát những tư tưởng để cùng sửa sai và học hỏi lẫn nhau. Tốt hơn nữa, là nơi giao cảm của những tấm lòng, trong khi chờ đợi một sự cộng tác cụ thể.

Người mình lâu nay, nói đến dân tộc, quốc gia, tự do, dân chủ...như nói đến những gì ở ngoài mình. Nay xét đến chính mình thử xem, biết đâu lại có hiệu quả hơn.

I. TÍNH ĐẲNG CẤP VÀ TÍNH GIAI CẤP.

(Từ năm 1978, hai nhà xã hội học Szlenyi và Konrad tiên đoán rằng, đến hôm nay, tính đẳng cấp thay vì tính giai cấp của kết cấu xã hội mới: các xã hội cộng sản ở Đông Âu cũ mang tính thuần lý, còn ở Trung Hoa mang tính truyền thống. Do đó, cuộc tranh giành quyền lực ở Trung Hoa là mâu thuẫn giữa phái thuần lý (phái cấp tiến) và phái truyền thống, còn cách mạng ở Đông Âu với bình diện cao hơn: giữa trí thức ở phía dưới và giới cầm quyền chớp bu.)

Thực ra quan niệm xã hội giai cấp là quan niệm của học thuyết phái Mác Xít, từ quan hệ xã hội mà Hegel gọi là quan hệ chủ/nô. Quan niệm đơn giản hóa này chỉ là một dạng viết mới của quan hệ người chăn chiên/con chiên đã từ lâu là nền tảng của cấu trúc xã hội Tây Phương. Trong đó, có 2 giai cấp rõ rệt: một bên nắm mọi phương tiện (kể cả kiến thức) để lãnh đạo xã hội, còn bên kia tất tất phải phục tùng. Sinh ra ở giai cấp phục tùng, hầu như không ai được đi học, được tiếp nhận kiến thức, và cũng không được điều động để chia sẻ quyền quản trị xã hội.

Một vị Giáo Sư (người Pháp) của tôi có cho biết: hệ thống đại học, giáo dục phổ quát, tuyển người dân đã có tài ra để giao quyền quản trị xã hội, hiện nay đã trở thành truyền thống Tây Phương, chỉ có từ khi tiếp xúc với người Trung Hoa. Nhờ đó mới thấy xuất hiện thành phần trí thức quần chúng, và tính đẳng cấp mới thay thế dần tính giai cấp trong cấu trúc xã hội Tây phương.

Thật vậy, truyền thống tốt đẹp này đã phát triển tại Trung Hoa từ thời Bách Gia Chư Tử, nhất là với Khổng Tử rồi sau được áp dụng phổ quát. Khổng Tử được xem là ông "Tổ giáo dục đại chúng" và Trung Hoa Quốc Gia làm quốc lễ kỷ niệm hàng năm. Từ rất lâu, trong xã hội Trung Hoa, bất cứ ai nếu qua được các kỳ thi đều được mời ra làm quan giúp nước, hoặc lui về trí sĩ mở trường dạy học trò để đào tạo thế hệ trẻ. Đó là xã hội đẳng cấp (chia theo trình độ trí thức), chứ không phải là xã hội giai cấp (chia theo nguồn gốc xuất thân), với sự tranh chấp thường xuyên giữa trí thức ở

phía dưới và giới cầm quyền chớp bu. Dù đến thời đại hủ lậu Tống Nho (cứng nhắc, giáo điều) cũng không thấy có sự phân chia giai cấp (việc học và tuyển người vẫn không bị giữ riêng cho giai cấp bề trên).

Quan niệm xã hội giai cấp chỉ mới được du nhập đến Đông Phương và Việt Nam. Đây là một quan niệm thuần lý, đến phi thực, khác hẳn với quan niệm truyền thống của Đông Phương và Việt Nam. Nên nhận định của Konrad và Szlenyi có nhiều chỗ cần giới hạn, cần lưu ý trước khi nói đến "bình diện cao hơn".

II. GIỚI HẠN CỦA KIẾN THỨC THUẦN LÝ.

Từ đầu thế kỷ 20 đến nay, kiến thức của con người tiến triển rất nhanh theo chiều hướng đi từ kiến thức thuần lý đến vượt lý. Để thấy rõ chiều tiến này, xin tạm chia kiến thức của con người theo 5 mức độ như sau:

1. Kiến thức trên vật thể - đối tượng cần đo được: sự vận động của nó bị chia phối bởi 4 lực chính: trọng lực, từ lực, nguyên tử lực yếu và nguyên tử lực mạnh.

2. Kiến thức trên sinh vật: cũng là vật thể, nhưng bị chi phối thêm bởi các quy luật của sinh và tử (hay tương sinh và tương diệt), cũng như mối quan hệ giữa sinh và tử.

3. Kiến thức trên động vật: cũng là sinh vật, nhưng không như cây cỏ, động vật biết đi kiếm ăn khi đói, biết đi tản để tránh tai họa thiên nhiên, biết luyện ái để bảo tồn chủng loại, biết làm bốn phận đối với con trẻ, biết chiến đấu để bảo vệ đoàn lũ, biết tự cải sửa để thích ứng với môi trường, biết học khôn từ những kinh nghiệm đã trải qua...

4. Kiến thức về con người: cũng là một động vật, nhưng khác với động vật chỉ biết hoạt động theo bản năng, hoạt động của con người bị chi phối nhiều nhất bởi ý trí và tham vọng, lại biết xấp xếp kế hoạch, mưu mánh để thực hiện tham vọng và ý trí của mình, biết tương trợ và sáng tạo, biết đàn áp và phục thù, biết tự ái và tự mãn, biết đánh giá và tính toán, biết tuyên đoán và dự phòng, biết ứng và phản ứng...Ở mức độ này, chính trực giác (kiến thức vượt lý) đóng vai trò quan trọng nhất, rồi kiến thức thuần lý chỉ đến sau để trình bày giải thích. Dù vậy nó vẫn không giải thích được phần lớn hoạt động của con người.

5. Kiến thức về xã hội: trước nhất là tập thể người, nên xã hội cũng mang sắc thái người, nhưng không phải là bài toán cộng đơn giản những thành viên - như ông Trần Quốc Vượng có viết: Làng = Nhà và Nước = Làng (<Bàn về Chiến Lược Con Người>, nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội - 1990), và năng lực của nó cũng không phải là tổng số năng lực của những thành viên. Xã hội thực chất được kết thành bởi mối quan hệ chằng chịt, vừa hợp tác vừa đối kháng, và trên mọi sinh hoạt, của những thành viên của nó. Xã hội là cái gì hoàn toàn trừu tượng. Ở đây, kiến thức thuần lý chỉ cho phép đưa ra những nhận định khả thể (trừ những người đòi làm gu-ru thời đại)

III. TỪ XÃ HỘI HỌC ĐẾN NHÂN VĂN HỌC.

Trước kia người ta đem những kiến thức trên vật thể áp dụng trong việc khảo cứu con người

và xã hội: dựa trên qui luật Newton trong ngành cơ học tổng quát lập nên cơ cấu luận, hay từ những qui luật của nhiệt động học lập thành Mác xít. Vì vậy, trong thời gian đó, ngành xã hội học bị chi phối toàn bộ bởi 2 ý hệ: chủ nghĩa cơ cấu và chủ nghĩa mác xít. Cách áp dụng này đã bị chứng minh là sai lầm và tai hại, từ hơn 50 năm qua, nhưng nó đã ảnh hưởng thành thói quen (gần như tự nhiên) trong cách suy nghĩ và đặt vấn đề của hầu hết khoa bảng Tây học.

Vì vậy mới có cách đặt câu hỏi <Mô hình xã hội nào thích hợp với Việt Nam tương lai>. Nó xuất phát từ cách nhìn xã hội như một cấu trúc cơ học: bộ phận này hư, hay không chạy tốt, thì đem bộ phận mới, mài gọt chút đỉnh, ráp vào. Rồi có đề nghị đổi câu hỏi trên thành: <Xã hội VN tương lai sẽ phải như thế nào>. Câu hỏi này xuất phát từ cái nhìn mới hơn về xã hội: là một thể sinh động và có khả năng tự thành, từ những tác động nội tại hay được tiếp nhập. Nhưng có lẽ nó được đặt ra từ cách nhìn Mác xít (hay nhiệt động học) về xã hội, kiểu như: trứng gà nở ra con gà, bằng năng lực nội tại và sức âm thu nhận được.

Cách nhìn Mác xít về xã hội sinh động, với biện chứng du vật sử quan, giúp đánh giá cao tác dụng của những năng lực nội tại, nhưng vẫn chưa cho phép đoán biết được con gà sẽ là trống hay mái, lông nó sẽ trắng, đỏ hay đen. Muốn tiên đoán điều này, người ta cần tới phương pháp sinh lý học (nghiên cứu cái ghen của nó). Để biết chiều hướng tự thành của một xã hội người ta cần đến phương pháp nghiên cứu nhân văn học. Tức là nghiên cứu những xã hội hiện thực với những sắc thái văn hóa đặc thù, những quan niệm thiện - ác, tốt - xấu khác biệt, những lo lắng và mơ ước riêng, những thói quen ứng và phản ứng khác nhau trước một hoàn cảnh giống nhau...nói chung, là nghiên cứu cách sống và suy nghĩ chi phối con người hiện thực trong từng xã hội hiện thực.

IV. ÍCH DỤNG CỦA NHÂN VĂN HỌC.

Với kiến thức có được của ngành sinh lý học, từ hơn 20 năm nay, nhân văn học đã góp phần tích cực trong việc sửa đổi cách nhận định và suy nghĩ của con người, với 4 điểm chính như sau:

1. Chấp nhận sự khác biệt văn hóa giữa các cộng đồng người (xã hội hiện thực), và có khả năng bác bỏ hoàn toàn đầu óc toàn nhất chủ nghĩa (universellisme) - nền tảng chủ nghĩa đế quốc bành trướng, hỗ trợ mạnh mẽ tinh thần dân chủ và bình đẳng giữa các nền văn hóa và các dân tộc.

2. Sửa cách đánh giá tốt - xấu: tốt hay xấu (nhất là trên bình diện nhân văn và xã hội) không còn là những đánh giá khách quan, mà chỉ là những nhận định chủ quan dựa trên một hệ thống giá trị hiện hữu tại một nơi và thời điểm nào đó. Thật vậy, làm thế nào xác định được tốt xấu (tự do cá nhân là tốt hay xấu?). Cái tốt có tốt mãi không, và cái xấu có xấu mãi không? Nó từ đâu sinh ra? (thường khi cái tốt lại góp phần sinh ra cái xấu, và ngược lại). Hay đúng hơn, một sự việc được gọi là tốt hoặc xấu là do cách của mỗi người vận dụng nó cho một mục tiêu nào đó. - Ở đây, cần lưu ý mọi người hãy xét lại một suy nghĩ còn rất phổ biến trong đầu óc người trí thức Việt Nam: hãy tìm học cái tốt của người chứ đừng

học cái xấu, và phải biết bỏ những cái xấu, cái hủ lậu đồng thời phải biết giữ gìn những cái tốt của mình.

3. Sửa lại cách nghiên cứu học tập: nghiên cứu một xã hội là tìm hiểu cái lô gích sinh động của xã hội đó - những nguyên động lực và quan hệ tác động hỗ tương của nó - đã đưa đến việc hình thành những mô hình xã hội hiện thực. Từ đó rút ra phương pháp nghiên cứu khoa học giúp tìm hiểu cái lô gích khác nhau, nên sẽ không còn ý tưởng đem mô hình của xã hội này ghép vào, hay áp đặt lên, xã hội khác.

4. Sửa lại quan niệm về cách giải quyết vấn đề: giải quyết vấn đề bằng cách xét vấn đề đến nơi đến chốn, tự động giải pháp sẽ lộ ra - giải pháp nằm trong vấn đề - như thói quen của Nhật, thay thế dần quan niệm giải quyết vấn đề bằng cách đi tìm giải pháp - giải pháp nằm ngoài vấn đề - như thói quen của người Tây Phương. - Ở đây cũng có điểm đáng ghi chú: từ mấy năm nay, trên hầu hết các diễn đàn của người Việt, thấy các vị khoa bảng tranh luận quá nhiều về giải pháp chính trị dân chủ (hay dân chủ da nguyên) và kinh tế tự do (hay thị trường), mà xem nó dù cao mấp mí ra sao đến nỗi lý tưởng dân chủ tự do trở thành bất nháo, trong khi ít thấy ai chịu tìm hiểu thực chất của vấn đề VN.

Nói ngắn gọn: bên cạnh những giới hạn (hay những trở lực), mỗi cộng đồng người (xã hội hiện thực), mỗi dân tộc, cũng như mỗi con người hiện thực, đều có khả năng tự tạo và tự thành tựu (cũng là cái tự trị và tự quyết). Và tương lai phụ thuộc nhiều nhất nơi nội lực của nó mạnh hay yếu, tập hợp được hay không.

V. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI.

Xã hội là một tổng thể sinh động. Phát triển xã hội là phát triển sức sống của nó. Để đánh giá, hay tìm hiểu, năng lực của một xã hội phải khảo sát nó bằng cái nhìn toàn diện, hay cái nhìn nhân văn học, dưới hai bình diện sau đây:

1. Năng lực và điều kiện (vật chất cũng như cơ hội) sống, nói gọn là khả năng sống, của người dân trong xã hội đó. Khả năng này bị điều kiện hóa nặng nề bởi cái khung chung của xã hội: chính trị, xã hội, kinh tế và văn hóa.

2. Khả năng lãnh đạo của nó, gồm năng lực của thành phần lãnh đạo và những điều kiện thuận nghịch đối với việc lãnh đạo, chẳng hạn như: tinh thần kỷ luật của người dân...

Cách nhìn toàn diện này cho thấy: vấn đề cơ chế chính trị chỉ là thứ yếu ở bình diện thứ hai, và việc phát triển một xã hội chính là phát triển 2 khả năng nói trên. Để khả năng sống của người dân được tăng cường cần phải để cho người dân được sống trong tự do dân chủ. Nhưng tự do và dân chủ chỉ là những điều kiện cần và không đủ. Và phải được áp dụng kiểu nào, đến mức độ nào để xã hội còn lãnh đạo được. Để xã hội được lãnh đạo thì cần có một hệ thống luật pháp công minh. Nhưng luật pháp chỉ giúp phân biệt phải trái những tranh chấp xã hội, chứ không giúp hóa giải những tranh chấp đó để tạo sự hợp tác xã hội. Và phải được áp dụng đến mức độ nào để sự sống của người dân được tôn trọng và phát triển. Giải đáp của những câu hỏi này sẽ đến

từ hoàn cảnh thực tế, chứ không thể là sản phẩm trí thức xa vời.

Muốn phát triển thành công, ngoài những năng lực nội tại: trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật...còn phải biết vận động những điều kiện của hoàn cảnh lịch sử. Các kinh nghiệm thành công thấy được ở vài nước Á châu, theo một số người, có thể là những bài học tốt cho công cuộc phát triển VN sau này. Điều này có thể đúng, nhưng hoàn cảnh lịch sử, đã được vận dụng tốt tại các quốc gia đó, không có ở VN hiện nay. Với vài nét chính yếu như sau:

- Đức và Nhật thành công chủ yếu nhờ: tinh thần kỷ luật của người dân; sau chiến tranh, nước nhà bị chiếm đóng, cơ sở vật chất xã hội gần như hoàn toàn bị phá hủy, mọi thành phần dân tộc đều chịu cảnh nhục nhã và nghèo đói như nhau; nỗi nhục bại trận đã kích thích tự ái dân tộc...

- Đài Loan phát triển được nhờ: thành phần lãnh đạo trung và cao cấp của Quốc dân đảng, sau khi thất bại ở lục địa, kéo nhau cả gia đình và tài sản ra Đài Loan - tức là, ngoại trừ thổ dân của đảo, họ là những người đều đồng cảnh đồng liêu với nhau, đều nhục nhã như nhau và đều sống trong ý thức phục thù; dù cũng có người du học ngoại quốc, lãnh đạo Đài Loan được xem như thuần chất Trung Hoa; và nhờ ở quan hệ tốt với cộng đồng người Hoa hải ngoại.

- Đại Hàn phát triển được là nhờ vận dụng được thế đối nghịch đông tây của thời chiến tranh lạnh; hai bên Nam, Bắc Hàn chỉ hãm he nhau và gửi điệp viên để theo dõi nhau, chứ không có chiến tranh trực diện - tức là ít gây tội ác, ít hận thù, lại lợi dụng được chiến tranh VN để đối Mỹ những lợi ích kinh tế, kỹ nghệ và chiến lược.

- Hong Kong và Tân Gia Ba phát triển được nhờ: được Anh Quốc bảo đảm an ninh; với tinh thần doanh thương thực tế của người Anh, đã đóng được vai trò trung gian giữa kinh tế Trung Quốc (cần cửa để giao thương với thị trường Tây Phương), ở phía sau, và thế giới tư bản, ở phía trước; cộng với tinh thần doanh thương thực tế của người Hoa ở hải ngoại.

THAY KẾT LUẬN.

Xã hội Việt Nam hiện nay là một xã hội ngưng trệ, với tình trạng thấy được trước mắt: nội lực củ bị mỏi mòn, tằm mác, lại tiếp tục triệt hạ lẫn nhau, những năng lực mới chưa được phát hiện, bên cạnh những trở lực ngoại tại ngày càng lớn dần (ở đây không đặt trình độ văn hóa hay khoa học kỹ thuật thành vấn đề, vì ở bất kỳ trình độ nào con người và xã hội cũng có thể tiến triển được). Để cho sức sống của dân tộc Việt Nam được phục sinh và phát triển, để cho con người và xã hội VN được tự tạo thành, cần phải tháo gỡ những nguyên nhân tạo ra tình trạng ngưng trệ nói trên. Có nhiều nguyên nhân gần và xa. Đây là chuyện dài và khi bàn tới sẽ sinh ra nhiều dụng chạm. Xin nêu ra đây vài câu hỏi, để (các chuyên gia) cùng nhau suy nghĩ:

- Từ hơn trăm năm nay, thành phần gọi là trí thức Việt Nam hầu hết đều được Mỹ, Nga, Tàu, Pháp...đào tạo. Nhưng thay vì phải nghĩ rằng họ là trí thức Mỹ, Nga, Tàu, Pháp...gốc Việt, họ lại tự nhận là trí thức VN, để rồi không chú tâm tìm hiểu khám phá lại cái VN

vẫn còn xa lạ với họ. Nếu không hành xử với nhau bằng cái chất Việt có trong mỗi người, thì làm thế nào để một ông "Mỹ nước mắm" có thể hòa hợp được với ông "Tây phở xào", với bác nông dân Thanh Trì, với chú thợ rừng Quảng Nhiều, với anh dân chài Rạch Kiếng...?

- Với mơ kiến thức có được, rất hạn hẹp (dù rất chuyên môn) - vì chỉ được đào tạo ở mức độ thừa hành, tiếp thu được một cách vội vã - nên chỉ nắm được ở mặt hình thức chứ chưa đi sâu vào phần nội dung, họ lại nghĩ là đã có khả năng làm công (hay quan) ăn lương trong những công ty quốc tế không?

- Tinh thần nể sợ bằng cấp. Ở đất Ba-lê này không thiếu gì tiến sĩ kinh tế nhưng không chắc tìm đủ người để lập một siêu thị. Một nha sĩ cũng lắm chỉ có khả năng nuôi sống gia đình của ông ấy, trong khi nếu một người thợ mộc đứng ra lập một xưởng mộc là đã tạo được công ăn sự sống cho vài ba tay thợ bạn. Vậy thì, xét theo giá trị xã hội, ông nha sĩ và người thợ mộc ai có giá trị hơn ai?

- Trong thời kỳ còn chiến tranh, cái "lô gích cộng sản" đã bóp chết bao nhiêu năng lực của xã hội miền Bắc; cái "lô gích chống cộng" cũng đã tiêu diệt phần lớn năng lực ở miền Nam. Và cuộc chiến cộng/chống cộng vẫn cứ kéo dài một cách vô lý mãi đến nay, vì nó đã ghi ấn vào tiềm thức của những đầu óc già nua lạc hậu. Chừng nào mới dứt?

- Sau 1975, không phải mọi thành phần dân tộc Việt Nam đều chiến thắng hay đều thua nhục. Người Nam thua cuộc phải nuôi nhục cúi đầu (có khi nuôi chí phục hận), người Bắc chiến thắng để đầu người Nam để cùng cố và ổn định ngôi vị cai trị của mình. Chế độ chuyên chính Bắc kỳ được thiết lập trên cả nước. Bao giờ người Nam được đối xử như công dân?

- Cũng không phải mọi người trở thành nghèo đói như nhau, vì cơ sở vật chất xã hội miền Nam không bị phá hủy nhiều, nhưng bị người Bắc chiếm hữu và cơ sở sản xuất bị tháo gỡ đem về Bắc sau chiến tranh - như câu nói mà nhiều người đã biết: một năm đi Tàu không bằng một tháng đi Nga, một năm đi Nga không bằng một tháng đi Đức, một năm đi Đức không bằng một tháng đi Nam. Chừng nào người anh em Nam tiến chịu từ bỏ thái độ của bộ đội Lư Hán?

Có người đã nói: sau bao nhiêu năm bị đô hộ, người Việt Nam hiện còn sống trong thứ tâm lý bất bình thường, thể hiện trong cách cư xử của mỗi người: hoặc như người bị trị, hoặc như người đi cai trị kẻ khác, chứ chưa có cái nhìn bình thường về chính mình và bình đẳng với người. Chừng nào thứ tâm lý này còn, chừng ấy dân tộc tiếp tục lụn bại. Phải chỉ mỗi người tự xét lại chính mình, trước khi nói đến tự do dân chủ. ■

*Ba lê, 6/92
Đỗ Thuận Khiêm*

Tạp ghi từ nước Mỹ

• Nguyễn Vĩ

Năm 1984 tôi đến thăm trường đại học quốc gia Mạc tư khoa, thường được biết đến như là đại học Lomonosov. Ngôi nhà sừng sững ở trên đồi Lénine, án ngữ trung tâm Mạc tư khoa tạo một cảm giác sừng sững của nền khoa học Xô viết. MGU, những chữ viết tắt của trường đại học này đã là niềm tự hào của nhiều anh chị em sinh viên Việt nam.

Tám năm sau, khi lá cờ ba màu của nước Nga đã thay thế cờ búa liềm ở điện Kremlin và khi những người bạn tôi với mảnh bằng MGU đang lọc cọc đạp xe đạp với bó rau muống phía sau ở Sài Gòn, Hà nội thì số phận trở trêu đã đưa tôi đến thăm trường M.I.T., những chữ viết tắt của viện kỹ thuật Massachusetts, ngôi trường danh tiếng nhất Hoa kỳ, chỉ để ngậm ngùi cho tuổi trẻ của mình đã qua đi và trước mắt là sự nhọc nhằn của đời sống lưu vong. Cũng như những bạn bè tôi, giờ đang vật lộn với miếng ăn ở Việt nam, MGU hay M.I.T. đều xa vời như nhau, còn đâu những mơ ước được ngồi trong những giảng đường cao rộng và giữa Sài Gòn thiếu điện, muối cần thì những phương trình, những hàm sóng của điện tử đâu có biểu diễn được sự dao động của cơn áo gạo tiền.

Mười chín quốc gia và hơn 400 kỹ sư, các nhà khoa học tề tựu lần này là lần thứ năm để bàn cãi trao đổi những kinh nghiệm về một kỹ thuật của chất bán dẫn, viết tắt là MOVPE. Hầu như tất cả các hãng điện tử lớn đều cử người tới tham dự, AT&T Bell, IBM, Thompson, Siemens, Philips, Fujitsu, NTT, Sunitomo... Đại hàn, Taiwan, Hongkong và Trung hoa lục địa đều tham dự chứng tỏ một sự quan tâm đặc biệt của họ về những kỹ thuật bán dẫn cao cấp. Đặc biệt là Đại hàn đã chứng tỏ rằng họ không còn là một quốc gia đang phát triển nữa mà đã là một cường quốc kỹ nghệ. Ở cuộc gặp mặt lần thứ tư, hai năm trước đó ở Đức, Liên xô có mặt. Lần này không có ai. Nước Nga đang còn trăm công ngàn việc và tham

dự một hội nghị cũng không phải là rẻ đối với hối đoái Dola - Rubl quá ư chênh lệch.

Sau gần nửa thế kỷ phát triển, từ chiếc Transistor đầu tiên ở phòng thí nghiệm của AT&T, các chất bán dẫn đã làm nên cuộc cách mạng tin học. Chính sự chênh lệch về trình độ kỹ thuật của hai khối đã đóng góp một phần không nhỏ trong quá trình sụp đổ của Chủ nghĩa cộng sản. Hoa kỳ cũng không còn giữ vị trí độc tôn trong những vấn đề kỹ thuật then chốt. Nhật bản và Tây Âu đã chứng tỏ họ có khả năng cạnh tranh và những báo cáo trong hội nghị lần này cho thấy các phòng thí nghiệm của Nhật, Đức, Pháp có phần trang bị còn trội hơn của Mỹ.

Từ trên Ban công của khách sạn Hyatt Regency nhìn xuống dòng sông Charles phân chia Boston làm hai. Bên kia là khu trung tâm và bên này là trường M.I.T. với những dãy nhà gạch đỏ chạy dài cả hơn hai cây số dọc theo dòng sông. Xa xa là quảng trường Havard và trường đại học lừng danh Havard. Những ngôi nhà không đồ sộ, mang rất nhiều dáng dấp của kiến trúc châu Âu thế kỷ 18, 19 khác hẳn với khu thương mại toàn những cao ốc bằng kim loại và thủy tinh.

Nếu những người bạn tôi, năm 79, 80 không bước vào ngôi trường MGU mà là M.I.T., ngày nay chắc họ đang đại diện cho những hãng lừng danh, những trường đại học nổi tiếng, đang lùng tìm lời giải cho những hàm sóng trong những siêu cấu trúc. Và nếu Việt nam không chìm đắm trong chiến tranh triền miên, trong hận thù thì ngày nay chúng ta cũng sánh vai được với những người Đại hàn đang tự hào diễn giải về những công trình của họ.

... Thực tế thì những người bạn tôi ở Việt nam đang nhặt từng cọng rau muống và góp những đồng bạc nhàu nát, mất giá cho một xị rượu để quên đi những nỗi buồn của những trí thức bị rế rúng. Và thế hệ tôi đang ở nước ngoài, dẫu mang trong mình giấy thông hành của một quốc gia hùng mạnh, vẫn không quên được hình ảnh của một Việt nam đau thương, hùng vĩ từ Ái Nam quan đến Mũi Cà mau. Thế hệ tôi không nợ nần gì với cuộc chiến tranh nhưng nợ nần với quê hương đã cho mình tiếng nói.

Giờ đây tôi đang đứng giữa Hoa kỳ. Tôi nhớ những người lính Mỹ đã ném cho những đứa con nít chúng tôi những lon đồ hộp giữa một thành phố đổ nát sau Mậu thân. Cuộc chiến tranh bằng súng đạn đã chấm dứt, chỉ còn cuộc chiến trong lòng để tìm lại cội nguồn tốt đẹp Việt nam.

Trong hội nghị này những người Đại hàn tự hào về tấm bằng tên với chữ KOREA đậm nét. Vài ba người Việt nam với tấm bằng quốc gia mình cư ngụ. Nói chuyện với nhau thì tiếng Việt nam cũng chỉ choé như tiếng Đại hàn vậy: "Moa lưu vong thì lưu vong luôn, về lương tiền bao nhiêu, phòng thí nghiệm ở đâu".

Cho nên tôi muốn viết cho những người bạn của mình ngồi lật rau với tấm bằng MGU, CVUT... rằng chính các bạn sẽ càng đáng viết nên tấm bằng tên với hai chữ VIETNAM trong những hội nghị tương lai.

Đến lúc nào, thì đó vẫn còn là một niềm hy vọng. ■

Boston, tháng 6.92
N. V.

Chiếc lồng son

• Lưu Ly

Tặng Cù Lần với "Con chim nhỏ"

Anh đặt tên tôi - con chim nhỏ
Chiếc lồng son anh đã gửi trao
Anh tự trách mình "sao chẳng biết rào"
Để trong lồng chỉ còn vương tiếng hót.

Tôi đâu muốn cuộc đời thêm chua xót
Mà anh trách tôi: chẻ mấy hạt thóc gầy
Tôi nâng niu, trân trọng hạt của cây
Của anh đấy, anh có quyền vung vãi.

Anh kỳ lạ, cứ tìm quay trở lại
Gương vỡ rồi, anh vá mãi làm chi
Nỗi buồn kia, ngày mai sẽ qua đi
Anh còn lại với mình trong lồng chật.

Hồn anh khép, nên mầm cây chết mất
Anh đóng lồng, nên chim bỏ chim bay
Anh ước thơ, mà chẳng biết đợi ngày
Anh chẳng tặng, sao bắt người chờ đón.

Anh muốn gói cuộc đời sao cho gọn
Mà tình đời đâu tính được vương tròn
Trách chi nhiều, anh hỡi, chiếc lồng son
Hãy rộng mở, chim sẽ về ca hát.

Liberec 4.1992

TẤT CẢ ĐỀU CÓ THỂ

● Truyện ngắn của Đỗ Bảo Châu

I
Cú sốc đầu tiên khi Quất xuống sân bay, là cái tin vợ y không ra đón. Và dù ở nhà đã bí kín như bưng, thì chuyện cô ả có mang sắp đến ngày cũng vẫn tới được tai Quất.

Suốt năm năm đi lao động (đúng hơn là đi làm thuê) ở nước ngoài, Quất không một lần về phép. Mặc dù thư viết rất đều, tình cảm lai láng, Quất cũng không thể gửi "cái ấy" cho vợ. Bởi vậy, việc vợ y có mang là bằng chứng không thể chối cãi về sự không chung thủy. Nhưng thà rằng, cái sự phản bội kia không để lại hậu quả, thì còn có thể tất cho. Đằng này...

Đã biết "cái chuyện ấy", Quất vẫn ngậm bồ hòn làm ngọc, để cố giữ một bộ mặt tươi cười, chuẩn bị cho cuộc hội ngộ. Trớ trêu thay, cái sự mừng rỡ của Quất lại thành mừng hụt. Y bị cú sốc thứ hai còn choáng váng hơn. Ba cái va-ly căng phồng nằm chênh ềnh ngoài sân bay cũng trơ trên như bộ mặt tươi cười mờ mờ của y. "Không ai ra đón cả. Sao lại có chuyện như thế được nhỉ? Lẽ nào không bắt được tin? Lẽ nào cả gia đình thờ ơ? Ta mang về một gia tài kèch sù. Đâu có ít? Thật vô lý đến không thể..."

Quất giật nẩy mình, sực tỉnh khi một gã thanh niên tóc húi gần như trọc, hình dạng cổ quái, nhắc chiếc va-ly của y lên. Y vội vàng ngăn lại:

- Không! Tôi không đi đâu cả. Tôi đợi người nhà.

- Giỡn hoài. - Gã đứng cạnh giá giọng Sài Gòn. - Ông anh vừa nói về Hà nội đó thôi.

- Không! Tôi không nói gì cả. Tôi không đi đâu cả. - Quất lau mồ hôi trán, mặt đỏ bừng.

- Ô! Ô! Ô! - Gã đầu trọc rống như bò rống. - Vậy xin ông anh chỉ tiền bốc vác?

- Tiền bốc vác nào? - Quất sững sờ.

- Ông anh không thấy đàn em vừa nhắc va-ly cho ông anh đó sao? Có "hai sọt" thôi mà.

- Hai... sọt... cái gì?

Một tràng cười khô khốc:

- Hai... chục! Xin ông anh cho hai chục ngàn uống nước. Nói rã bọt mấp mà anh giai không chịu hiểu...

Quất hoảng hốt ngó nhìn xung quanh. Người trên sân bay thưa dần. Và lại ai cũng vội vã, tíu tít với người nhà và công việc của họ. Một vài người đi qua, biết được chuyện này. Nhưng họ đều im lặng. Hình như họ không muốn "giấy" vào cái bọn "xin đều" này. Có người, đáng về tử tế hơn, ra hiệu ngậm cho Quất hãy chỉ ít tiền cho chúng, kéo còn những tai họa khó lường...

- Tôi... tôi không có tiền..

- Thì "đón". Hai đón là xong bég.

- Không... không có.

Nhanh như cắt, gã đầu trọc đã gỡ được cái kính đổi màu Quất đang đeo, làm bộ đeo thử vào mặt. Gã cười nham nhừ:

- Thôi, tạm được! Coi như... huê.

Rồi gã điem nhiên bỏ đi.

Theo phản xạ, Quất định chạy theo đòi lại. Song y chợt nhớ ba chiếc va-ly, và cái bọn "xin đều" vẫn còn đứng vây quanh. Y lấp bắp:

- Quái quý! Thế là thế nào? Không còn luật pháp gì nữa.

Cả bọn cười ồ:

- Luật pháp cái gì, hả ông anh? Bây giờ đến việc nộp phạt. Ông anh tính sao?

- Phạt... cái... gì?

- Ông anh nói về Hà nội, rồi lại thay đổi... Sao để quá vậy? Xin ông anh nộp phạt "hai sọt".

- Các... các anh không... không được thế!

- Quất nói lặc cả giọng. Và y nhướn mắt cầu cứu xung quanh. Không có ánh mắt nào để ý đến y. Y chợt giật nẩy mình khi thấy chiếc mũ da bị nhắc ra khỏi đầu. Một chuỗi cười bật ra sáng sặc. Cả bọn vây quanh y biến mất...

- Anh ở I. về?

Quất giật nẩy mình. Một gã thanh niên đã đứng trước mặt. Giọng gã nhỏ mà nhanh:

- Anh đừng đứng đây lâu một mình. Nguy hiểm lắm! Một tụi khác ra, nó lột cho anh thì... Xe tôi về Hà nội. Đằng nào tôi cũng về xe không. Anh đồng ý chứ?

Câu nói của gã thanh niên khiến Quất sồn gai ốc. Y vội vã gật đầu. Gã thanh niên chạy ra chiếc xe con. Đít xe đổ xích trước mặt Quất. Gã nhanh nhẹn mở cửa...

II

Cậu lái xe thật tốt - Quất nghĩ - Không có anh ta, có lẽ mình bị lù "đầu gấu" nó "làm thịt" ở sân bay.

Qua thư và báo chí từ nhà chuyển sang đã cho Quất biết khá rõ về đất nước. Ngay cả những từ "đầu gấu" "làm thịt" cũng từ đất mẹ du nhập sang.

Cảnh vật lướt vùn vụt qua cửa kính, y choáng ngợp trước sự xây cất ồ ạt và mới lạ dọc hai bên đường. Không còn thấy dáng những ngôi nhà gianh, giấy dầu... của năm năm trước. San sát mọc lên là những ngôi nhà mái bằng, nhà hai tầng, ba tầng.

- Đã đến chưa anh? - gã lái xe hỏi.

Quất giật mình. Y ngỡ ngác nhìn ra ngoài. Nhà cửa mọc lên như nấm, khiến y không nhận ra vị trí quen thuộc của năm năm trước. Y lưỡng lự:

- Có lẽ... đi thêm nữa!

Gã lái xe mềm mỏng:

- Không sao! Anh cứ bình tĩnh nhớ kỹ. Phải đưa anh đến tận nhà, thành em mới xong nhiệm vụ. Dù sao, hôm nay anh cũng gặp "hên" đó.

Quất ngỡ ngợ. Cái dáng vẻ miền Bắc cả trăm phần trăm, sao lại nghe cứ như giọng Sài Gòn? Y chợt rùng mình khi nghĩ đến cái lù ở sân bay. Nhưng y vội xua tan ý nghĩ khi nhìn lại gã lái xe. Một thanh niên đẹp trai, thái độ hoà nhã và lịch thiệp. Khác hẳn.

- Có lẽ đây rồi. À, đúng đây rồi! Cái nhà kia kia. Tôi nhớ rõ bụi trúc.

Quất reo lên như trẻ con. Sau khi đã quay đi vòng lại bốn năm lượt, cuối cùng thì Quất cũng nhớ ra ngôi nhà của y. Y phấn chấn:

- Nhà tôi kia!

Chiếc xe bỗng dừng hẳn. Bụi trúc lấp lánh dưới ánh đèn pha. Gã lái xe vẫn ngồi yên, nói nhỏ nhẹ:

- Em vội lắm. Về, lại phải đi đón thủ trưởng. Bởi vậy, ông anh cho em xin luôn tiền. Ông anh xuống xe là em xong việc.

Quất vui vẻ:

- Nhất trí thôi. Nhưng anh đâu có tiền Việt? Nhà đây rồi! Chú cho anh về nhà, hết bao nhiêu người nhà anh thanh toán đủ.

Gã lái xe nhếch mép cười:

- Ông anh không hiểu luật rồi. Nếu ông anh không thanh toán ngay, buộc thành em phải đánh xe về nhà, gửi tạm ông anh, cho kịp đi đón thủ trưởng...

Gã lái xe cài số. Quất cảm nhận thấy thái độ không bình thường. Giọng Quất lắp bắp:

- Thôi... được! Thế chú lấy bao nhiêu?

- Cứ xin ông anh cái giá hữu nghị nhất, dù rằng xe vòng vèo đến năm, sáu lượt...

- Bao... nhiều? - Quất sốt ruột.

- Trăm bạc! Giá rẻ bất ngờ.

- Trăm... thế là thế nào?

- Có gì đâu. Một trăm ngàn ấy mà. Quy ra có hơn chục "đòn".

- Quả thật... Tôi không có tiền.

- Nay, ông anh, đừng phụ lòng tốt của thằng em. Nếu không, theo "luật" thì ông anh thiệt to.

"Lại luật, cái luật quái quỷ gì vậy"? Quất cảm thấy người ớn lạnh. Y đang ở xứ sở nào thế này? Chợt nhớ dưới gót giày có dấu mũi dỏ-la, y vội vã tháo giày, rút miếng lót để.

- Thôi, đây. Chú!

Tay Quất run bắn. Gã lái xe diêm nhiên soi dưới ánh đèn, thông thả rút tiền vào túi, rồi mới cho xe tiến sát bụi trúc.

III

Về nhà, Quất mới biết bức điện ghi sai ngày. Cả nhà sững sờ khi thấy Quất xuất hiện, đầu tóc rối bù, quần áo xộc xệch. Lao xao tiếng nói, tiếng trách móc, thanh minh... Cả tiếng cười, tiếng khóc, mếu, sọt sọt... Thật là một sự náo nhiệt đến nhức đầu.

Quất phờ phạc ngồi xuống chiếc di văng "Sài Gòn". Cái nệm mút phập phồng. Lòng y như đưa vông. "Thời nào, để cho chú nó nghỉ. Giải tán đa anh em. Thật là quá bị tra tấn, chú nhỉ? Đã ngắm đôn chưa? Sao không ở hẳn bên ấy?"

Tiếng ông anh cả oang oang. Nhưng mấy đứa cháu vẫn bới tung cái va-ly (mà Quất vừa mở ra lấy quà). Chúng bình phẩm, nhận xét, thỉnh thoảng lại nhét một vật gì đó vào túi.

- Cút! Mấy đứa này. Giải tán hết. Thôi! Chú cứ nghỉ đi. Mai ta nói chuyện.

Lũ trẻ lảng đãn. Người lớn thì vẫn ở lại. Mặc dù ông anh cả nói "di nghỉ", Quất cũng không hiểu mình nghỉ ở đâu. Thôi! Lại chịu thêm đôn tra tấn nữa. Dù sao, sự tra tấn của người thân cũng có thể chịu đựng được.

- Hàng chậm của chú bao giờ về? Nghe đâu dịch vụ bây giờ "lẹ" lắm. Chỉ trong vòng mười ngày. Mà hôm của chú mấy xe cúp? Tám mới đời chót hay tám mươi đời tám chín? Không phải xe "bãi rác" đấy chứ?

- Thôi! Để cho chú ấy nghỉ. Nay! mai soạn các thứ ra. Có gì, tôi hỏi giá cho. Mà thế này, chú cứ khoản gọn cho tôi, tôi giải quyết cho hết. Bán nhanh mà giá ít đôn, ít "dỏ" trong túi. Giá vàng cứ tăng vùn vụt. Không bán nhanh là mất giá.

- Thôi! Thôi! Thôi! Tôi can các vị. Có để cho anh ấy nghỉ không nào? Anh có mang thuốc lá về không? À! Cây "ba số" đây rồi. Thôi! Anh em ta lên nhà trên, để cha anh ấy nghỉ. Một nhòai còn gì? Cây "ba số" được mọi người vác đi. Tất cả cùng kéo đi theo. Cánh cửa khép. Quất thấy người bải hoải.

Đúng lúc y định ngả lưng vào cái giường gỗ lát, thì cánh cửa lại kẹt mở. Bà mẹ lò dò đi vào. Bà ngó trước ngó sau, rồi đến bên thì thào:

- Con vợ mày nó phải lánh sang nhà thằng Ổi. Khổ! Nó sợ mày. Nhưng lạ lắm cơ. Dịch thị là nó có mang với mày. Sao ông giờ cũng có lắm cái éo le. Mày đi được nửa tháng thì nó tặc kinh. Rồi suốt từ bấy đến nay, không có kinh. Mà cứ ốm lừng như người ghén. Mãi đến vừa rồi, bụng mới to dần. Cho đến bây giờ mày về...

Quất lơ mơ như người say. Y ậm ừ cho qua chuyện. Bao nhiêu cú sốc từ lúa ở sân bay, bây giờ không còn chuyện gì làm y bị sốc nữa. Khi liên tiếp bị những chuyện bất ngờ, thì sự bất ngờ sẽ bị "bào hòa". Bởi vậy, cái việc kỳ quái của vợ, hay câu chuyện bà mẹ bịa ra để che miệng thế gian (chứ không phải bệnh con dâu) kia, không làm cho y quan tâm đến nữa. Y ngáp một cái thật to. Hình như bà mẹ vẫn còn lái nhà điều gì...

VI

Một phần do thay đổi khí hậu, môi trường, một phần do bản tính nhút nhát, hiền lành, Quất ở lì trong nhà. Chỉ hân hữu lắm - và thật cần thiết - y mới ra ngoài phố.

Những ngày đầu, y bị "vây giữa tình yêu" bằng lời hỏi thăm (và cũng dò hỏi nữa) của người thân, bạn bè. Y còn phải tiếp hàng loạt "khách không mời" - không hiểu vì sao "dánh hơi" thấy y, kéo đến để hỏi han, mặc cả, như mời... Khốn nạn! Y đâu đã nhận được lời ám về số hàng chuyển chậm? "Anh cứ nhận lời bán cho em. Lúc nào em cũng có quyền mua cao hơn người khác". "Thì anh cứ hứa cho tôi một lời đi nào. Bán cho tôi nhé. Mà giả dụ anh thay đổi, không bán, thì đã có sao? Lời hứa ấy mà!". "Tôi là chủ một tổ hợp, có dấu son đảng hoàng. Anh bán cho tôi thì khỏi phải lo". "Em là em sẽ thanh toán cho anh bằng "đòn" đấy nhé. Anh chờ đợi lấy tiền Việt. Nào! Nhận lời bán cho em đi?... Ừ, ừ! Em ứ đồng ý cách nói lập lờ của anh đâu. Anh cứ phải nhận lời em coi".

Quất chóng mặt với đủ loại khách không mời. Thậm chí, y còn phát hoảng. Có kẻ đã đặt lên cả máy ghi âm trong túi. Họ cầm máy tính, tính ngoay ngoáy. Tình ngay cả cái giá mà y mua tại nước ngoài. Y toát mồ hôi hột. Lạy giời lạy Phật, sao cha mẹ lại sinh ra y với bản tính nhút nhát để bây giờ làm khổ y? Và y đã phải trốn vào trong buồng, dặn kỹ người nhà, rằng y đi vắng, đi về quê, hoặc không còn ở đây. Nhưng y không trốn được nhười thân. Khi thấy trước mặt y là chồng sách, báo dày cộp, và y đang đọc báo, thì mọi người nghĩ rằng, y rồi rồi. Đứng là y rồi rồi. Nhưng y đang muốn tìm sự yên tĩnh, cần sự yên tĩnh.

Mặc dù khó chịu với sự quan tâm thái quá của mọi người trong gia đình, Quất lại cảm thấy dễ chịu với thằng cháu con ông anh cả. Mới hơn mười tuổi, thằng nhóc đã tỏ ra rất có bản lĩnh. Ăn nói như cụ non. Nó đột nhập vào phòng Quất như một thám tử nhà nghề, hỏi một cách rất người lớn: "Chú thích loại truyện gì? Chương, dã sử, kiếm hiệp, tình, tươi mát, hay ma quái?"

Nhờ đứa cháu khuôn về cho Quất la liệt các loại sách chương và báo hàng ngày, hàng tuần, số đặc biệt, phụ trương, chuyên đề... Quất thấy hay hay. Và để giải tỏa suy nghĩ, y tìm những chuyện tình và chuyện vụ án - nhan nhản trên các báo chí - để đọc.

"Mày vẫn ở nhà đấy à?" "Bớ". "Rồi mày cũng nên bố trí về quê, trước là thăm mộ tổ tiên, sau là thăm họ hàng. Con người phải có gốc. Tao thấy lũ trẻ bây giờ hồng. Hồng hết!". "Vâng! Để rồi con tính. Mấy hôm nay con đang bận". "Bận! Bận cũng phải dứt ra mà đi! Mà mày bận cái gì? Suốt ngày tao thấy mày đóng cửa, mày đọc báo".

Ông già ngồi xuống ghế. Lật từng tờ báo, những cuốn sách, rồi vứt cả nắm xuống gầm bàn. Ông ngồi lặng đi rất lâu, không nói gì. Khuôn mặt tối sầm, nhẩn nhúm. Mãi sau, ông mới bật ra được một câu khó nhọc:

- Tao nghe nói... bên ấy... đảng viên đều phải đốt bỏ thẻ đảng, có đúng không?

Quất bối rối:

- Con không phải đảng viên... con không biết.

- Chuyện động trời như vậy mà mày không biết? Thế mày quan tâm đến cái gì?

- Bớ! Bớ làm gì ở đấy? Lên ăn cơm!

Tiếng cô gái the thé. Cô ả đứng sững giữa nhà, nhìn ông già trân trân:

- Bớ làm sao thế?

Ông già đứng bật dậy, quay mặt đi:

- Không! Không sao cả.

V

Quất dắt xe ra cổng. Ngồi lên. Đạp thử vài vòng. Y như người mới tập xe, sau đó, y mới thông thả đạp xe ra đường cái.

Uỳnh!

Một chiếc xe đạp rẽ trái đường, đâm thẳng vào bánh sau của Quất. Y loạng choạng, nhưng không ngã. Còn cô gái thì ngã lăn ra đường. Cái xe văng sang một bên. Y dựng xe, đến bên cô gái và cẩn thận nhắc cô ta lên:

- Có đau lắm không?

Cô gái nhăn nhó đứng dậy, phủi bụi ở bộ quần áo mới, mặt hầm hầm:

- Đi... đi thế à? Không có mắt à?

Cô gái bực tức dựng chiếc xe lên. Bánh trước vênh vào. Mặt cô gái đỏ văng:

- Này! Đền đi. Cong vành của "người ta" rồi đây này. Nấn đền đi!

- Cô nói dễ nghe nhỉ? - Quất bắt đầu bực tức - Cô thử nhìn xem phần đường của cô...

- Chả phải nhìn gì sất. Làm hỏng xe tôi, anh phải chữa đền. Có thể thôi. Nào! Đền không thì bảo?

Bỏ chiếc xe của mình nằm chềnh ềnh trên đường, cô gái vội ra giữ chiếc xe mi-pha của Quất. Một đám người xúm lại. Quất phân bua:

- Tôi đi bên phải đường. Đây này! Cô ấy từ phía bên kia lao sang. Lao vào bánh sau xe tôi. Trái lè lè, đã không biết điều còn gân cổ cãi. Lại thật!

- Này! Cô gái sừng sộ- Ở đây không có luật biết điều. Tôi đi trái, thì anh phải mắng vào mặt tôi ấy chứ? Tại sao anh còn xin lỗi tôi, còn hỏi: "Có đau không?"

Có tiếng người đồng tình:

- Đúng rồi! "Bố" đi trái, "bố" mới phải đỡ người ta đây. Nếu đi phải, "bố" đã cấp đít chuồn rồi. Gớm! Sao "tử tế" thế?

Một gã xích lô đi qua, dừng xe, buông lời:

- Hông xe người ta rồi. Bỏ tiền ra thôi. Công an đến, lại "rách việc".

- "Hai sọt" là xong bég. Có gì mà phải đứng đòi cơ?

- Đền đi, còn giải phóng mặt đường. Kia! Công an đến kia! Quất nhón nhác nhìn quanh, miệng lắp bắp:

- Anh... mời hộ... công an!

Tiếng cười ò lên. Một gã thanh niên tóc cắt cao, tiến lại, nhân nhỡ:

- Ông anh "oách" thế này, ông anh cứ "nòn" ra "một sọt" là em giải quyết xong, cần gì phải gọi công an.

- Sao rẻ thế? Cứ là "hai sọt"!

- Thôi! Sáng ra mở hàng. Giá rẻ bắt ngờ mà lại.

Trần Quất lấm tẩm mồ hôi. Nhưng dù sao đã có chút kinh nghiệm từ hôm về, y rút vội hai tờ giấy năm nghìn. Gã thanh niên giật phắt lấy, mặt tươi rói:

- Nào! Cô em vào đây anh "nấn" cho. Bảo đảm lại y sì như cũ.

Đám đông lại cười ò, giã dãn. Chỉ còn Quất đứng tần ngần. Chính y cũng không hiểu y đang vui hay buồn, bình thần hay tức giận nữa. Y cần thận trọng lên yên, đạp xe thông thả, luôn cảnh giác và lo âu nhìn đồng người đang hối hả trên đường. "Minh đi đâu thế nhỉ? Ồ! Không! Không mua bán gì, không đến thăm ai. Thế thì, mình đi đâu nhỉ?". Quất vừa đạp xe vừa cố nghĩ xem mình định đi đâu. May lúc đó, ngó vào cái quán dọc đường, Quất trông thấy mấy quả ổi, mới sực nhớ ra, y định đến nhà Ổi thăm vợ, theo lời khuyên của bà mẹ. Đúng! Chả có gì quan trọng cả! Y sẽ tha thứ, sẽ trấn an cho thị. Chả có gì...

Uỳnh!

Mãi nghĩ, xe Quất húc ngay vào đít chiếc xe của một thiếu nữ đi trước, khiến cô ta loạng choạng phải nhảy vội xuống xe. Chiếc gác-dờ-bu xe cô á cong vêu. Nhưng lần này, Quất đã học được kinh nghiệm lần trước. Y sừng sộ lên tiếng trước:

- Đi đứng thế đấy à? Muốn rẽ phải giờ tay xin đường chứ?

- Ờ hay! Em có định rẽ đâu?

- Không... không mà đi lấn vào xe người ta? Suýt nữa thì cong cả vành. Mặt mù à?

Quất làm cho một thời một hồi. Vừa quát, y vờ nấn lại cái gác-dờ-bu, rồi diêm nhiên nhảy lên xe, bỏ mặc cô gái với chiếc xe bị hỏng.

Đi một quãng khác xa, Quất mới đạp xe chậm dần. Bất giác, y bật lên một chuỗi cười sảng sặc.

VI

Quất chọn được hai ngày đẹp. Ngày thứ nhất, dọn đồ sang nhà mới. Ngày thứ hai, đón vợ con ở nhà hộ sinh về. Chỉ trong vòng một tuần,

Quất đã có liên tiếp ba, bốn niềm vui. Hàng về, nguyên đai nguyên kiện, không suy chuyển mấy may. Vợ đẻ con gái, mà lại giống y không thể tưởng tượng nổi. Giống từ cái tóc, cái mũi, cái tai... Điều kỳ quái mà bà mẹ nói với y, phải chăng có thật? Từ ngày về nước, y đã chứng kiến nhiều chuyện kỳ quái, người giàu óc tưởng tượng đến mấy, cũng không thể nghĩ được ra. Vậy là "tất cả mọi chuyện đều có thể". Y cảm thấy như vậy. Tính tình y cũng đã thay đổi khác hẳn. Y không còn là y của mấy tháng trước nữa. Đùng hơn, y không còn là y. Hàng vừa về, bỗng có người mách cho Quất một ngôi nhà. Mái bằng hẳn hoi. Khá rộng. Có công trình phụ phía sau. Giá quá rẻ. Có hai cây. Một thằng cha thua bạc, chỉ tội ở cái xóm có vẻ "bụi". Nhưng cần gì! Hãy có chỗ ở riêng cho khỏi phức tạp. Nhất là mấy "ông anh bà chị" đã bắt đầu sinh ra lăm chuyên. Khi đến xem cái nhà, Quất ưng ý ngay. Tuy vào ngõ, nhưng lối rộng, ở to con đi vừa. Nhà mặt ngõ, với hàng xóm có tường lửng bao ngăn. Chỗ này, không muốn ở, bán đi cũng để. Mà chắc chắn có lãi. Thằng cha này không thua bạc, bốn "cây" đã chắc động vào cửa hán? Ấy là trời cho y của, bù lại bao nhiêu chuyện mất mát, tổn kèm và bực mình từ hôm về đến giờ. Quất thuê hẳn một ca xe con chở đồ về nhà mới. Chiếc u oát thùng chờ được khởi thú. Chỉ hết có ba chuyên. Cả xóm đổ ra xem. Lần đầu tiên y hiểu, thế nào là ở trong một cái xóm "bụi". Mấy gã xích lô đầu ngõ có vẻ cay cú. Tại sao cái thằng cha lính mới này lại qua mặt họ nhỉ? Sao hán không thuê xích lô, có phải là chơi đẹp không? Cái sự hậm hực của mấy gã xích lô cứ tông tốc phun ra cùng hơi men và thịt chó. Quất cũng nghe thấy. Nhưng y bắt đầu học được cách phớt đời. MAKENO!

Tay hàng xóm hình như làm nghề bốc vác, chữa xe gì đó. Mỗi lần Quất đến xem nhà, hán guồm guồm nhìn sang. Có lần hán nhổ nước bọt đánh toẹt, khi Quất cưỡi xe cúp đi qua. Địch thị là hán tức tối với y. Nhưng y cũng coi như không trông thấy. Dọn xong, Quất đưa bà cụ sang trông nhà ngoài (buồng để đồ quý, y khóa kỹ, sợ có kẻ vào lừa bà cụ). Rồi y đến bệnh viện đón vợ về. Thôi! Thế là giới có mắt. Vợ y không mang tiếng chữa hoang, mà y không mang tiếng mọc sừng. Đứa con là bằng chứng sống để lấp miệng thế gian. Thằng bé lành như một củ khoai. Suốt ngày ngủ lãn ngủ lóc. Nó tè ra tã, mà lãn nghiêng vắn ngứa để thay, nó vẫn không dậy. Thật kỳ. Vợ Quất cũng là người khỏe. Hay vì được giải tỏa tư tưởng mà thị khoẻ ra thì không biết. Thị chưa dám giặt giũ, nhưng đã có thể đi chợ, làm cơm... mỗi khi bà mẹ chồng bận. Bà cụ mất kém, tai nghén ngãng, bước đi lập cập, nên ngoài việc giặt giũ, thì mọi việc, thị đều quán xuyên cả.

- Hôm nay nhà con làm cơm mừng nhà mới. Bà ở nhà trông cháu, con ra chợ, nhân thế lên báo chú Ổi.

- Ừ cứ đi đi. Mà mày nhớ cho nó bú!

- Con cho cháu bú rồi. Nó đang ngủ.

- Ừ! Thằng chó, cứ như củ khoai. Có khi ngủ lãn đến lúc mà về vẫn chưa dậy ấy chứ.

- Có con gà sống, con buộc ở sau nhà, bà để ý.

- Được rồi! Tương bao xung quanh, có sống, nó nhảy được đi đâu mà sợ?

Vợ Quất đã dắt xe ra đến cổng, còn quay lại, dặn vớt:

- Nhà con về, bà nói làm cho con con gà. Các thứ nấu nướng, cứ để mặc con.

Vợ đi được một lát thì Quất về. Y đeo theo xe máy một két bia "Heineken". Phía giỏ trước xe, còn có chai sâm-banh và một chai Na-pô-lê-ông loại xịn. Hôm nay, không phải y tính chuyện "đập phá" mà chỉ làm một cái lễ mừng nhà mới và chiêu đãi mấy thằng bạn đã tận tình giúp y trong chuyến hàng gửi chậm.

- Này! Mẹ thằng Bồng dặn mày cất tiết cho nó con gà. Còn một việc khác...

- Con biết rồi!

- Quất ngắt lời bà cụ, để khỏi phải nghe những lời dài dòng tiếp theo. Thực ra thì y rất ngại những việc làm gà, làm chó. Cất tiết một con gà, dù sao, y vẫn không xóa được cái cảm giác ghê ghê của cái thời nhóc con. Ừ, giá như ở bên Tây, xách một túi về là xong. Ở ta thì không thể được. Không ai cúng ông bà, tổ tiên bằng con gà làm sẵn ở chợ. Lịch kịch, mất thì giờ mà vẫn phải làm. Bởi vậy nên khi xuống bếp, y đã thấy không hào hứng. Đến lúc cốt con gà, lại lóng ngóng đến mức làm nó sống ra, vợ qua bức tường lửng, bay sang bên nhà hàng xóm. Thật rầy rà và mất việc. Y cảm thấy rất phiền toái, nếu phải sang nhà cái thằng cha hàng xóm lúc nào cũng định sinh sự với y. Nhưng bỏ con gà, trước hết là

không yên với con vợ và bà cụ (Ồi! Cái tính đàn bà), sau nữa là không yên với chính cái thằng nó ăn con gà của mình. Đành phải sang bắt. Y làm động tác thăm dò bằng cách đi qua nhà tay hàng xóm để ngó vội vào. À! Giờ này hẳn không có nhà. Chỉ có đứa con gái. Thật là may. Y háng hái đi vào...

VII

Có tiếng léo nhéo chửi đồng bên cạnh. Mới đầu thì Quất không để ý. Nhưng sau, những lời tục tĩu, thô bỉ, cứ chọc vào lỗ tai y. Mà đích thị hẳn chửi y. Y lắng nghe. Sao lại có chuyện lạ thế? Hẳn chửi y đã bắt con gà của hắn. "Mẹ cha nó! Đã giàu còn tham. Có con gà nuôi từ Tết đến giờ, giành để giỗ bố thì thịt, nó cũng đang tâm nó bắt, nó giết. Sao nó không biết nhục? Mẹ kiếp! Trí thức đấy! Đi Tây về đấy! Xe cúp nhà lâu đấy! Mẹ... nó ăn cả cứt!". Càng ngày, tiếng chửi càng tục tĩu, càng thô bỉ. Quất thấy cần phải bày tỏ thái độ. Y nào thêm bắt gà của người khác? Con gà của nhà y, chẳng qua nó sống, nó lạc sang. Y chạy ra cửa:

- Tôi nói để anh hiểu: Lúc này con gà nhà tôi nó bay sang bên ấy. Anh đi vắng, tôi đã sang bắt con gà về...

Gã hàng xóm cười nhạt:

- Hiểu! Hiểu cái con... Gà nhà anh ở đâu tôi đéch biết. Chỉ biết đó là con gà sống của nhà tôi. Biết chưa? Ăn thế là ăn bản, biết chưa?

- Rõ ràng con gà sống của nhà tôi bay sang nhà anh.

- Gà nhà anh thì anh đi tìm lấy. Nếu nó ở bên này, tôi mất không cả cái nhà cho anh... Mẹ... còn con gà ấy là của tôi, biết chưa? Có thiếu, có dói, nói một tiếng, thằng này cho. Còn... cái kiểu... mẹ... ăn bản... thì... mẹ...

À, vậy không phải là chuyện con gà. Đúng là hẳn mượn cơ con gà để gây sự với y. Bây giờ thì y đã hiểu rằng, khi đi với ma cần phải mặc áo gi. Bởi vậy, y cũng sáng giọng:

- Này! Đừng có giờ mặt. Con gà sống là cái gì? Thằng này nét trót bắt nhầm, sẵn sàng trả mười con. Mười con cũng chưa là cái dít.

Y giơ ra một xấp tiền mới cứng trước mặt gã hàng xóm:

- Mà cần bao nhiêu? Con gà của mày đáng giá bao nhiêu?

Gã hàng xóm vẫn cười nhạt:

- Mày tưởng mày có tiền... có tiền là mua được mọi thứ. Há? Rồi mày sẽ phải trả giá đắt đấy, con ạ. Mày đừng có trêu tức bố mày!

Quất nhét cặp tiền vào túi sau, căng phòng. Nhét một cách rất hờ hênh và bất cần. Y không thêm đáp những lời thô bỉ của gã hàng xóm, bình thần sửa lại chậu hoa trước cửa, rồi ung dung đi vào trong nhà. Bên hàng xóm, cũng không còn nghe thấy những lời thô tục. Quất cười thầm. Thì ra phải dùng thái độ du côn, mới trấn áp được những kẻ du côn. Bài học thấm thía từ khi y về nước, đó là: Không có đất cho những kẻ hiền lành, nhu nhược dung thân. Ôi! Đáng thương thay cho những kẻ hiền lành, lương thiện.

VIII

Luộc xong con gà, Quất đặt vào cái đĩa lớn, rồi bày lên bàn thờ. Dọn dờ qua loa với bà mẹ. Quất dắt xe đi. Y nhắm tính khi vợ về, còn nấu nướng chán mới được ăn. Bởi vậy...

Nhưng khi Quất về đến cổng nhà, thì tự nhiên thấy trong người lạnh toát. Hình như cái hơi lạnh từ trong nhà phả ra, khiến y nổi gai ốc. Một linh cảm báo cho y có sự chẳng lành. Mà lạ thật, vợ y vẫn chưa về. Hay là có chuyện gì với vợ y? Quất dựng vội vàng cái xe cúp ngoài sân, không kịp đóng cửa ngõ. Ôi! Sao trong nhà yên ắng thế này? Bà già nằm ở cái phản ở gian ngoài. Miệng bà cụ há hốc, một giấc ngủ môi mệch và không bình thường. Trong buồng, yên ắng như tờ. Một sự yên ắng đến rợn người.

Quất bước nhanh vào trong buồng, lật vội cái màn chụp trên giường. Mặt y tái xanh. Cái gối trống trơn, y hốt hoảng ra lay bà cụ:

- Bà! Bà!...

Bà cụ vùng dậy, ú ớ:

- Cái gì? Cái gì?

- Cháu đâu hả bà?

- Trong giường chứ đâu. Bố thằng chó. Cứ như củ khoai. Cả ngày chẳng có tiếng khóc...

- Bà im đi!

- Cái gì thế?

- Cháu đâu?

Bà cụ lập cập vào trong giường. Sờ soạng. Bồng bà cụ mếu máo:

- Ối giờ ơi! Trời cao đất dày ơi! Cháu tôi đâu rồi?...

IX

Bây giờ thì Quất đã hiểu kẻ nào đã giết con anh. Trời ơi! Chỉ vì một con gà. Sao con người lại có thể độc ác, nhẫn tâm đến nhường ấy? Sao con người, có một trái tim không phải của thú vật, lại đang tâm hãm hại một đứa trẻ? Không! Đó là một loài thú. Loài thú dữ dội lột người. Vậy là bây giờ chính y - phải - chính y sẽ phải trở thành một con thú dữ.

Có lẽ y đã biến thành con thú thật rồi. Bởi vì, y rất cẩn thận, động tác chính xác, nâng đứa con xuống, sau đó, y gượng nhẹ bế đứa bé co quắp, đặt vào trong giường, gối vào cái gối đứa bé vẫn gối. Y ngồi một lúc rất lâu. Rất lâu. Bất chợt, y nghe thấy tiếng động bên nhà hàng xóm. Y nhận ra tiếng động ấy, như con mèo nghe thấy tiếng bước chân của con chuột.

Y giắt con dao nhọn vào trong người, lẹ làng như một con mèo hoang, y đã nhảy sang hàng rào phía bên kia. Từ lối sau, y lặng lẽ bước vào nhà gã hàng xóm. Quả thật là gã bất ngờ. Gã đang sửa soạn hành trang để đi trốn. Sau thế thì? Con người cứ giết nhau một cách man rợ, điên cuồng để sau đó mới nghĩ đến thân thể mình, mới thương cho tính mạng mình? Không hiểu con vật có hành động như vậy không nhỉ?

Gã hàng xóm dừng tay ngồi bất động. Hình như gã cũng linh cảm thấy cái lưỡi hái của thần chết đã chạm vào sau gáy. Bởi vậy mà Quất rất bình thản, tự tin. Y bẻ gập hai tay gã hàng xóm ra phía sau, xé một mảnh áo để trói lại. Trói theo kiểu "giật cánh khuỷu". Sau đó thì y ấn gã nằm sấp xuống giường, đầu nhỏ ra ngoài thành giường. Y làm thêm một động tác nhỏ nữa, là nhét một cái giẻ vào mồm gã hàng xóm. Xong xuôi mọi việc, y nhìn trước ngó sau. Vừa hay, trông thấy một cái chậu thau, y cẩn thận đặt xuống phía dưới cái cổ đã ngẩng ra của gã hàng xóm. Một tay nắm tóc gã hàng xóm, một tay nắm chặt con dao. Miệng y lầm rầm như khấn:

- Sống chết tại, máu chảy tại. Tao hóa kiếp mày, cho mày làm kiếp khác...

Cái mũi dao nhọn hoắt của y dứ dứ vào mang tai gã hàng xóm. Cái cổ gã hơi động đậy. Đột nhiên y nghe thấy tiếng trẻ khóc. Xa lắm. Y khẽ rung mình. Một giây. Và đúng cái giây phút ấy, con dao rơi xuống. ■

Đêm lạnh 29/10/1991
Đỗ Bảo Châu.

BÊN CỬA SỐ TRẠI 7? NAN

● Đỗ Quyên

Lại ô cửa số
sớm nay
lay hồn tôi —

Lại một ngày nữa sang..

Trời chưa Thu
nắng đã vàng!
Lòng buồn đâu
để ngang rèm
lệ vương!

10.91

Đánh Mất Tuổi Thơ

• Trần Ngọc Tuấn

Không có Búp Bê làm bạn bè
Em ngửa mặt nhìn trời rồi bật lên tiếng khóc
Con Nhện già giăng tơ khó nhọc
Bế tròng trước bụng mình
Cái tròng hình tròn
Màu trắng buồn thiu
Động mãi nơi mắt em đầy lệ..
Không có đồ chơi
Em bẻ lá chơi đồ hàng
Lá làm gạo, còn nôi là vỏ Hến
Cò ơi! Cò trốn đi đâu?
Chỉ thấy ở lời ru
Sao không thấy cánh Cò chao trên lúa ?

Tuổi thơ em ở đâu?
Mệt thuốc- Đêm đông, thấp đèn hạt đỗ
Em hồn nhiên rao bán tuổi thơ mình
Điều thuốc cháy vương tàn trên phố nhỏ
Tuổi thơ em ở đâu?
Như chú cá Rô mưa rào ngược nước
Em rạch ngược toa tàu
Hát khan hơi bài ca tìm mẹ
Tuổi thơ em ở đâu?
Chiếc áo vá nhiều màu
Tranh lập thể vẽ trên mình sắc sỡ

Những em bé trên xứ sở tôi
Suốt tuổi thơ mơ thềm kẹo ngọt
Mơ có đồ chơi và bát cơm không dọn sẵn
Những em bé trên xứ sở tôi
Mơ được hát bài ca hôn mẹ

Sao phải hát bài hôn Bác Hồ, từ khi biết nói?

Andecxen ơi! *

Xin Người hãy về với những đứa trẻ của xứ sở tôi
Ban cho chúng "Đôi Giày Hạnh Phúc" (**)
Hóa thật nhiều cơm áo, đồ chơi
Cho chúng có tuổi thơ, phần đẹp nhất của đời.

Praha - kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi
1/6/1992

* Nhà văn Đan Mạch nổi tiếng chuyên viết chuyện cho thiếu nhi.
** Tên một chuyện ngắn của Andecxen

Viết Thơ Sinh Nhật, Đất Người..

• Đỗ Quyên

Tặng N.D.Q

Thơ sinh nhật
Viết
Chốn này
Nghe
Chơi với
Như cây trúc rễ

....Cười đấy
Ca đấy..
Rượu bia tràn lời
Bạn bè về cả rồi
Mình ta còn lại:
Một quãng đời 30 lần chỉ có Mẹ nhớ
ngày sinh nhật của ta !

Hôm nay:
lần thứ 31 là lần thứ nhất !

Thơ sinh nhật
Viết chốn này
viết thêm sợi dây uất ức:
Mảng đất ôm nhau ta
Chúa có tạo lầm
Mà ta phải lia xa?

Viết thơ sinh nhật
Đất người
Sáng
Giữa hai hồi chuông nhà thờ hồi hả
Giữa trần gian thêm một người hạnh phúc:
Một người được Chết ở nhà!

Viết thơ sinh nhật
Giữa đất người
Ta cất dùm tiếng khóc
Của Người Mẹ Việt
Không còn:
"Mẹ di ghè tay dao đang bén...
Này, những cô Tấm của ta ơi:
Những Cây Cau Hạnh Phúc
sắp đổ rồi!"

Nam Đức, ngày hiệp định hồi cư được ký 9/6/1992

HOA XUYÊN TUYẾT

Tôi kính tặng cuốn sách này:

Tất cả những người cộng sản, quốc gia, không đảng phái, các tôn giáo... bị tù đầy, bị đàn áp, bất công và oan ức do các chế độ thực dân, độc tài, độc đoán, độc đảng và chuyên quyền.

Các chiến sĩ kiên cường đang đấu tranh cho một nền dân chủ - đa nguyên.

Các bạn trẻ thân yêu trong cả nước sắp đưa Tổ quốc vào kỷ nguyên dân chủ, tự do, hòa hợp và phát triển.

• Thành Tín
Paris, thu 1991

(tiếp theo kỳ trước)

Ở hội nghị trung ương lần thứ 8 ông Bách bị thi hành kỷ luật, đưa ra khỏi ba chức vụ: ủy viên trung ương, ủy viên ban bí thư, ủy viên Bộ Chính trị. Thật ra lúc vào hội nghị, Bộ Chính trị chỉ dự kiến và đề nghị với trung ương đưa ông Bách ra khỏi Ban bí thư và Bộ Chính trị, còn giữ lại trong ban chấp hành trung ương. Thế nhưng khi thảo luận một số đại biểu nói rằng (các bí thư tỉnh ủy miền trung, miền núi và đại biểu trong quân đội) còn phê phán rằng không xứng đáng là đảng viên, vô kỷ luật, vô tổ chức trong khi cần sự nhất trí, đoàn kết và thống nhất... Do đó khi bỏ phiếu thì ông Bách bị trên một nửa (hơn 70 người) số ủy viên chính thức đề nghị đưa ra khỏi trung ương. Ông Bách chấp nhận kỷ luật nhưng yêu cầu trường hợp của ông sẽ được đưa ra bàn lại tại đại hội đảng lần thứ VII. Yêu cầu này không bao giờ được đáp ứng vì ông không thể là đại biểu đi dự đại hội và sẽ chẳng còn ai nhắc đến ông nữa. Sau đó ông Nguyễn Cơ Thạch kéo ông về bộ ngoại giao, làm chuyên viên nghiên cứu vừa do tình đồng hương, vừa muốn tận dụng sự nghiên cứu của ông. Đến hội nghị trung ương lần thứ 9 (tháng 8.90), nhiều đại biểu phê phán ông Thạch là hữu khuynh, mất cảnh giác trong việc này. Ông Bách bị về hưu bắt buộc, về ở một xã thuộc huyện Gia Lâm, quê vợ ông và không còn ai biết đến ông nữa.

Trường hợp ông Bách là một nét lý thú về tác động của công tác nghiên cứu và thông tin, một mặt rất yếu của cơ quan lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam. Khi được tiếp xúc với nhiều thực tế của thế giới qua thông tin, quan điểm của người ta có thể thay đổi theo hướng tiến bộ - Mặt khác cũng cần thấy ông Bách

không bao giờ đề xướng đa đảng cả. Ông luôn rào đón, thanh minh là ông chủ trương đa nguyên (nhiều thành phần kinh tế, nhiều phong cách và trường phái trong sáng tạo văn học nghệ thuật, tôn trọng các tôn giáo với những nhân sinh quan khác nhau, chấp nhận việc thảo luận về những chính kiến, quan điểm chính trị khác nhau), nhưng đều dừng lại trước ngưỡng cửa đa đảng. Trên đây là chân dung của một số người lãnh đạo đất nước trong thời gian qua mà tôi cố khắc họa một cách chủ quan, tất nhiên không thể đầy đủ và đúng đắn, xin bạn đọc tham khảo. Tôi quen biết ông Trần Văn Trà từ tháng hai năm 1973 khi vào trại Davis, Tân Sơn Nhất làm việc. Ông Trà là trung tướng, Trưởng đoàn chính phủ cách mạng lâm thời. Ông hoạt bát, thông minh. Vốn học trường kỹ nghệ thực hành Huế thời Pháp. Ông biết kết hợp nguyên tắc với sự linh hoạt. Chính tôi đã khuyến khích ông viết hồi ký, nhiều lần trao đổi trò chuyện với báo chí, về viết sách, về văn hóa văn nghệ và âm nhạc. Ông là viên tướng có văn hóa - Cuốn Ba Mươi Năm Kết Thúc Chiến Tranh của ông ra đời năm 1982 được anh em bộ đội miền Nam rất ưa thích. Ngay sau đó Tổng Cục Chính trị ra chỉ thị cấm lưu hành trong quân đội. Ông Lê Đức Thọ cũng chỉ trích cuốn sách này và phê bình ông Hà Mậu Nhai, giám đốc nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh về việc ra cuốn sách. Ông Thọ nhận xét trước các vị phụ trách báo chí và xuất bản: Cuốn sách ấy sai từ đầu đến cuối! Thật ra nhược điểm chính của nó là coi nhẹ các "quả dấm" chủ lực miền Bắc đưa vào. Theo tôi việc thu hồi, cấm lưu hành là không đúng - có gì thiếu sót thì thảo luận, tranh luận, bổ xung. Cái kỳ cục là nhiều nhà lãnh đạo cứ muốn mỗi cuốn hồi ký phải nói thật đúng, thật đủ! Lê ra phải thấy mỗi cuốn hồi ký có một nét riêng, mỗi người viết có chỗ đứng riêng.

Tất cả các hồi ký góp lại mỗi phần ảnh được toàn cục của cuộc chiến tranh. Vẫn là căn bệnh chủ quan, cầu toàn, không chấp nhận những nét riêng, đặc sắc của cá nhân...

Trong "Bản kiến nghị của một công dân" tôi đã nêu lên trách nhiệm của ba ngành: tuyên huấn, tổ chức và công an với hiện tình của đất nước. Tôi có nhiều bè bạn ở 3 ngành này và cũng không ít người tốt, có lương tâm trong đó. Thế nhưng những sai lầm của 3 ngành này vô cùng tai hại. Ngành tuyên huấn rất lạc hậu so với sự phát triển của tình hình trong nước và thế giới. Những quan điểm bảo thủ, giáo điều còn rất nặng. Họ lạc hậu đến 30,40 năm. Tôi được biết khi cuộc đảo chính của bọn bảo thủ, giáo điều ở Liên Xô khởi đầu ngày thứ hai 19/08/1991, ở Hà Nội, ông Thái Ninh phó ban tư tưởng và văn hóa của trung ương đảng vội vã hý hửng loan báo cho ngành tuyên huấn, báo trí rằng đây là "những người cộng sản trung kiên" (!); rằng "cuộc lật đổ Gorbachov là dấu hiệu rất đáng mừng, có thể cứu vãn chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác Lênin ở Liên Xô, và sẽ tác động rất thuận lợi đến Việt Nam!" Theo tinh thần ấy, chiều thứ ba 20/08/1991, bà Hồ Thế Lan, người phát ngôn của bộ ngoại giao tại một cuộc họp báo cũng hý hửng rằng: "Cuộc đảo chính là một mối quan tâm lớn, một sự kiện rất có lợi cho chúng tôi (!) và hy vọng quan hệ Việt - Xô sẽ lại tốt đẹp như trước kia (!)" Một quan chức cao cấp ở Hà Nội trả lời phỏng vấn của hãng REUTERS còn chấp hành sự hướng dẫn của ban tư tưởng và văn hóa, đi xa hơn, kể "tội" của tổng thống Gorbachov là "đã đi vào con đường của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh..." Bây giờ họ ăn nói làm sao, khi "các đồng chí trung kiên" ấy chỉ sau có 70 giờ đồng hồ đã bị thất bại ê chề; chúng lộ nguyên hình là những tên tội phạm, phản bội, bị tóm cổ và đưa ra xét xử theo luật pháp. Những tên phó tổng thống, bộ trưởng quốc phòng, bộ trưởng an ninh...hèn hạ, thét ra lửa một thời đã bị dìm tội theo pháp luật.

Nhân dân đã vùng dậy, không còn biết sợ xe tăng, sợ quân đội, sợ cảnh sát, mật vụ và an ninh. Chính quyền bảo thủ bị mất niềm tin của nhân dân muốn tồn tại thường dựa trên nỗi sợ của nhân dân; thì nhân dân cóc sợ chúng nữa! Điểm mấu chốt là ở đó.

Tôi nhớ lại đầu năm 1990, khi công đoàn đoàn kết lên tiếng nắm chính quyền ở Ba Lan qua một cuộc bỏ phiếu dân chủ, ông Trần Trọng Tân, trưởng ban tư tưởng và văn hóa đã vội viết bài xã luận: "Tình hình Ba Lan và thái độ của chúng ta", nhận định rằng đây là cuộc đảo cánh phản cách mạng (!), kêu gọi nhân dân Ba Lan vùng dậy đập tan bọn phản động (!) Ông còn chỉ thị cho các ngành hợp mít tinh ủng hộ nhân dân Ba Lan giáng trả công đoàn Đoàn kết. Bài xã luận được gửi đến báo Nhân Dân yêu cầu phải đăng ngay vì cấp trên đã duyệt. Tổng biên tập báo Nhân dân là ông Hà Đăng, một công chức ngoan ngoãn gọi dạ bảo vâng, liền chấp hành không chút do dự, mặc đầu trước đó đã có quy định rằng báo phải có tinh thần độc lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về mỗi bài vở in trên báo.

Bài xã luận ấy bị cả thế giới chế cười, bị sự quán Ba Lan ở Hà Nội phản đối ngay chiều hôm đó, thế nhưng ông tổng biên tập và tác giả của nó là ông Trần Trọng Tân vẫn đứng đưng như không! Đã thành lệ, những sai lầm tả khuynh luôn được thể tấu, còn được coi là có

"thừa" tinh thần cách mạng! (Cần chỉ rõ ông Tân là con người đạo đức giả. Ông chuyên lên lớp cho mọi người, nhưng bản thân ông đâu rất kỹ quá khứ của mình - Ông từng cùng anh ruột là Trần Trọng Biền làm phiên dịch tiếng Nhật, phục vụ và hợp tác với bọn phát xít Nhật ở Quảng trị quê ông. Việc này ông Trần Hữu Đức, chánh án tòa án tối cao đã về hưu, cùng quê ông, hiểu rất rõ) Lần này ông Thái Ninh phó ban tư tưởng và văn hóa trung ương vừa được bầu vào Ban chấp hành trung ương khóa VII, lại biểu hiện một tinh thần sôi sảng hoan nghênh "các đồng chí trung kiên Liên Xô", và lại bị lộ tàu! Ông ta thường hay chỉ đạo các cơ quan truyền thông: đài phát thanh, đài truyền hình và báo chí. Các nhà báo có ít nhiều suy nghĩ độc lập đều lác đác kinh hoàng về "cái lưỡi gỗ" tiêu biểu ấy! đến nay "cái lưỡi gỗ" ấy vẫn còn lải nhải không chút ngưng nghỉ về: 2 phe, 4 mâu thuẫn, sự rầy chết của chủ nghĩa tư bản...

Về ngành an ninh, những sai lầm nặng nề của ngành này đến nay vẫn chưa được chấm dứt, lại còn chồng chất thêm. Có hàng trăm vụ án chính trị, gọi là: "chống đảng", "chống lãnh đạo", "bị thực dân và mật vụ đế quốc mua chuộc"...vẫn không được thanh minh, đính chính và giả tòa những nỗi oan ức. Trong "Bản kiến nghị của một công dân", tôi đã dẫn ra một số tên rất không đầy đủ của những người bị oan ức trong mấy chục năm qua. Họ bị tù, có người đến hàng chục năm, bị ngược đãi, bị ép cung, bị sỉ nhục. Gia đình vợ con bạn bè họ điều đứng vì bị phân biệt đối xử. Có người đã chết trong oan ức và tù ngục. Có người khiếu nại đến hơn một trăm lần mà vẫn không nhận được câu trả lời! Qua cuốn sách này, tôi lại xin thiết lên một tiếng nói đòi công lý và công bằng xã hội, cho các vị sau đây: các tướng Đặng Kim Giang, Nguyễn Vinh, Lê Liêm; các đại tá Đỗ Đức Kiên, Nguyễn Minh Nghĩa, Lê Minh Nghĩa, Nguyễn Hiếu, Phan Hoàng; các giáo sư: Bùi Công Trừng, Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh; các nhà báo: Hoàng Thế Dũng, Nguyễn Kiên Giang, Quang Hân, Mai Luân, Mai Hiến, Định Chân, Trần Thư, Khắc Tiếp, Hồng Văn...; các văn nghệ sĩ: Hoàng Cầm, Lê Đạt, Trần Dần, Phùng Quán, Nguyễn Bình, Hữu Loan, Minh Giang, Quang Dũng, Trần Châu, Trần Đình, Hà Minh Tuấn, Việt Phương, Anh Chính, Sỹ Ngọc, Văn Cao, Từ Phách, Đặng Đình Hưng, Trần Lê Văn, Chu Ngọc, Hoàng Tích Linh; bộ trưởng Ung Văn Khiêm; vụ trưởng Vũ Đình Huynh; các đại tá Ngọc Bằng, Cao Nham, Đỗ Trường, Nguyễn Trần Thiết bị giữ, bị xét hỏi sau đại hội đảng toàn quân năm 1986; vụ các vị tướng ở Học viện quân sự cấp cao bị chất vấn, điều tra hỏi đó (do cục bảo vệ quân đội tiến hành) cũng cần được kết luận công khai, minh bạch, theo đúng thủ tục pháp luật. Vụ ông Tạ Đình Đề nguyên chỉ huy các lực lượng biệt động nội thành, sau ở Tổng cục Đường sắt bị giam giữ quá lâu, ra tòa không kết án được, đến nay vẫn không được kết luận! Trên đây đã có một số người đã mất; họ nhắm mắt trong oan ức và uất hận. Đây cần được coi là một nỗi đau của mỗi công dân lương thiện. Thật đáng buồn là chưa có một đại biểu Quốc Hội nào chất vấn nhà nước và đảng về những vụ vi phạm pháp luật, ngang nhiên xâm phạm quyền công dân như trên. Vậy mà cứ nói thao thao bất tuyệt về: lấy dân làm gốc! sống theo luật pháp! công bằng xã

hội! Cong người mới! Con người mới thật sự không bao giờ vô trách nhiệm, mặc kệ những nỗi oan trái và bất công của đồng bào mình. Vì lẽ phải có sự quan tâm chung và cũng vì lẽ: hôm nay họ chà đạp lên quyền sống của anh thì ngày mai họ sẽ có thể chà đạp lên quyền sống của tôi! Không ai cảm thấy an toàn cả!

Lại có những vụ khác rất cần làm rõ trước công luận: việc bắt giữ xét hỏi, quản thúc ông Tạ Bá tông, ông Nguyễn Hộ thuộc Câu Lạc Bộ những người kháng chiến cũ; việc quản thúc linh mục Chân Tín và nguyên Ngọc Lan; việc bắt giữ bác sĩ Nguyễn Đan Quế lần thứ hai mà không hề có xét xử; những vụ án liên quan đến nhà văn, nhà báo Đoàn Quốc Sỹ, Nguyễn Chí Thiện, Như Phong, Lê Văn Tiến; đến các đại đức Phật giáo: Tâm Căn, Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Đức Nhuận, đang bị giam, đều cần thực hiện theo đúng thủ tục pháp lý, có tòa án, có luật sư bào chữa, có kết luận rõ ràng, và công bố công khai để nhân dân đều biết.

Việc nhà văn nữ Dương Thu Hương bị bắt giữ từ tháng 4.1991, không hề có xét xử, chỉ được giải thích một cách chung chung là: vi phạm an ninh quốc gia, tiết lộ bí mật quốc gia... cũng cần được làm sáng tỏ trước công luận! "Hai tài liệu bí mật định truyền ra nước ngoài" mà Tổng cục an ninh kết tội bà Dương Thu Hương phải chăng đó là thư của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện gửi chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và bản kiến nghị của viện trưởng Hoàng Minh Chính, 2 văn kiện mà toàn thế giới được biết từ tháng 3 năm 1991? Đã có hơn 1000 nhân vật nổi tiếng ở phương Tây ký bản kêu gọi đòi trả lại tự do cho nữ văn sĩ gan góc này. Ngoài những người bị oan trái "có tên tuổi" trên đây, còn hàng vạn người dân thấp cổ bé họng bị bắt oan, bị giam giữ, bị nhục hình, bị ép cung...thì không sao kể xiết! Cả một hệ thống nhà tù chật cứng, không có điều kiện vệ sinh, người tù bị giam trong điều kiện khủng khiếp, dọa dẫm...Đã có một đại biểu Quốc hội nào lên tiếng chất vấn nhà nước và đòi điều tra về tình trạng bí thảm đó? Trách nhiệm thuộc về ai? Giải quyết ra sao đây? Vấn đề con người là chính ở đây. Hàng nghìn vụ kiện về nhà cửa, vườn và ruộng đất, trong đó có một số cán bộ đảng viên có chức có quyền ở địa phương cưỡng đoạt của người dân, cũng cần được giải quyết minh bạch và công khai...

Trong "Bản kiến nghị của một công dân", tôi đã chỉ rõ một chế độ không có một trách nhiệm cá nhân rõ ràng thì không thể có trật tự và luật pháp. Ở Việt Nam, người ta đề cao lãnh đạo tập thể tới độ cực đoan nhất, đến mực cá nhân không còn có ý nghĩa gì cả! Và thế là khi có sai lầm, tội lỗi, tập thể là cái lá chắn để cá nhân tha hồ ẩn nấp, phủi sạch trách nhiệm! Hàng trăm vụ án oan ức, vi phạm quyền công dân do đâu? Không ai biết cả! Không ai trả lời cả! Hợp đại hội đảng không được một ai nêu ra bất cứ vấn đề gì! Đã có trường trình sẵn, chỉ có chấp hành! Như một lớp học vậy! Trong quốc hội cũng là của đảng tuổi! Mà đảng có hai triệu người, số công dân ngoài đảng gần 40 triệu, gấp 20 lần số đảng viên, nhưng chỉ có 2 đến 3% trong Quốc hội! Đã có một số đảng viên chán nản mất niềm tin, xin ra đảng; có không ít thanh niên không thiết gì vào đảng khi chỉ biết chọn người biết cúi đầu vâng dạ, để tìm người đi bằng đầu gối để vào đảng! Có những chuyện mỉa mai: Khi chi bộ muốn kết nạp ai họ bày

trò lấy ý kiến của đồng đảng cán bộ công nhân viên về người đó. Thế là anh chị em thanh niên bảo nhau: "Thôi, cứ đồng ý cho những người đó vào đảng để hàng ngũ người ngoài đảng được trong sạch!" Đó, tinh chất tiền phong mà đảng vẫn rêu rao hóa ra là thế!

Và suốt 4 kỳ đại hội đảng từ 1973, có ai giám nêu lên vấn đề chiến lợi phẩm, giá trị 5 đến 6 tỷ đô-la, bị phân tán, bị rơi vãi, bị chiếm đoạt bởi các ngành, các địa phương, vào túi cá nhân ra sao...?

Vấn đề người di tản còn mắc kẹt ở các nước Đông Nam Á, số người ra đi, theo chương trình HO (gần nửa triệu người) cũng không ai bàn đến; với tất cả tiềm lực to lớn của họ đối với đất nước! Cứ để mặc cho những vết thương chiến tranh chảy máu dài dài... Đó là thái độ vô trách nhiệm với nhân dân, với lịch sử, với biết bao chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh xương máu trong chiến tranh. Và gần đây khi Việt Nam xích lại gần Trung Quốc, chẳng có ai dám lên tiếng bảo đảm rằng rồi có sự bất tai nguy hiểm với Khmer Đỏ, rằng họ cũng lại có thể quay lại gọi bọn PolPot- những tên đồ tể diệt chủng là "đồng chí" nữa cho mà xem! Rồi Việt Nam sẽ lại bị cô lập với cả khu vực Đông Nam Á!

Đó là điều tất yếu! Vì đảng cộng sản Việt nam du nhập chủ nghĩa Mác Lênin theo một con đường tắt: qua những tác phẩm của Staline (nhất là cuốn Lịch sử đảng cộng sản Liên Xô và cuốn Những quy luật cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản) và những tác phẩm của Mao Trạch Đông. Do đó cái còn lại rất sâu, rất nặng là chủ nghĩa Staline và chủ nghĩa Mao, mang màu sắc vừa phong kiến vừa nông dân, duy tâm, gia trưởng và độc đoán, rất bảo thủ và trì trệ, hoàn toàn xa lạ với tư tưởng dân chủ, với cơ chế dân chủ của thời đại mới. Cuộc đảo chính phản động của bọn giáo điều, cực đoan ở Liên Xô là một tiếng chuông cảnh tỉnh rất cần thiết! Những ai buồn đau về số phận của "những đồng chí trung kiên" ấy sau khi hý hửng chuẩn bị sẵn điện mừng, để rồi bị lộ tàu, cần xét lại mình. Bám lấy những tín hiệu cổ lỗ, di ngược lại nguyện vọng dân chủ của nhân dân thì không thể có tương lai. Ở đâu cũng vậy. Chớ có ảo tưởng rằng: người Châu á khác, phương thức châu á còn nuôi dưỡng ý thức phong kiến độc đoán và ý thức nông dân thụ động, nên khó bật dậy! Không! Người Châu á ngày nay, người Việt Nam chúng ta ngày nay rất khác rồi. Dân chủ, tự do, phát triển là hoài bão cháy bỏng của đồng đảng nhân dân; không có sức nào ngăn chặn, kim hãm nổi, chỉ chờ dịp là bùng dậy và tất thắng!

Cái ổn định được rêu rao hiện nay là ổn định chính trị giả tạo, không thực chất; một thứ ổn định hình thức, che dấu sự không ổn định về tâm lý xã hội rất sâu sắc, che dấu một sự trì trệ, quay về lối cũ. Chỉ có đi vào con đường dân tộc và dân chủ đa nguyên một cách có bài bản, có đường đi nước bước hợp lý, mới đi đến ổn định và phát triển thật sự. Đó là sự ổn định trong phát triển, ổn định động, ổn định trong tiến lên, chứ không phải sự ngưng đọng và quay về lối cũ rất nguy hiểm hiện nay. Vấn đề này sẽ được nói rõ ở phần cuối, phần thứ 9 của cuốn sách này. ■

(còn tiếp)

PHÙ THỦY TỪ PRAHA

(Theo cuốn sách của John W. Kiser: *Communist Entrepreneurs: Unknown Innovators In The Global Economy* (Nhà kinh doanh cộng sản: Nhà sáng chế ẩn danh trong nền kinh tế tập trung) Nhà Xuất bản Franklin Watts, New York, Toronto 1989. Josef Malý dịch, đăng trên báo Tiếp PROSTOR 27.6.92).

Một trong những nhân vật giàu có nhất và được kính trọng nhất Tiệp khắc, Otto Wichterle, sống hạnh phúc tại Praha, với nhà nghỉ mùa hè ở vùng Morava, quê hương ông. Ông là một nhà hóa học nổi tiếng thế giới, cha đẻ của nền sản xuất thấu kính tiếp xúc tại Mỹ, người coi ngoại thương là một sở thích, tại đất nước mình bị coi là một "đứa trẻ bất trị" về mặt chính trị (1969), đã từng làm cố vấn cho hãng Bausch and Lomb với tiền công 2000 US\$/ngày, chủ nhân của một trong những tài khoản đầu tiên bằng ngoại tệ mạnh tại Tiệp khắc, người mà tại làng nhỏ quê hương mình được kính trọng vì biết chính đồng hồ trên tháp nhà thờ.

"Tâm cơ con người được đo bằng khả năng vượt qua những trở ngại bất ngờ tận dụng những cơ hội", Wichterle trả lời như vậy khi tôi lưu ý rằng dường như con đường công danh của ông được lái đi bởi những sự kiện không định trước.

Sự kiện đầu tiên xảy ra trước lễ Phục sinh 1956. Wichterle đang tham dự cuộc gặp gỡ các giảng viên, giáo sư của các trường đại học do Đảng cộng sản tổ chức tại công viên Fučik, bàn về phương hướng giáo dục. Hội nghị này tất cả những người thuộc thành phần nói trên đều được tham gia. Wichterle đang đi với giáo sư F. Šorm, viện trưởng Viện Hàn Lâm Khoa Học Tiệp khắc thì gặp thủ tướng V. Široký. Thủ tướng chưa bao giờ gặp Wichterle, nhưng đã nghe tiếng ông và vừa đọc báo cáo của Wichterle về sản xuất kaprolaktam (để sản xuất chất dẻo), so sánh phương pháp của Wichterle với phương pháp của Liên xô và đang xem xét để đưa vào sản xuất. Široký hỏi Wichterle có nguyện vọng gì, Wichterle trả lời rằng giá như ông có cuốn hộ chiếu đi lại tự do thì thật hạnh phúc. Ông muốn dự hội nghị vào đầu tuần sau ở Israel. Đó là hội nghị quốc tế đầu tiên về hóa cao phân tử (CPT) do hội Hoá Học Cơ Bản Và Ứng Dụng của quốc tế (IUPAC) dở đầu. Široký rất ngạc nhiên, không biết rằng Wichterle bị tịch thu hộ chiếu từ năm 1948, và hứa sẽ giải quyết. Tuần sau đó Wichterle đang đi nghỉ với gia đình ở Nam Tiệp thì một người lạ mặt mang điện tín đến cho ông. Ngạc nhiên sao họ lại tìm được mình, ông mở điện ra đọc, thấy nói rằng hộ chiếu và vé máy bay đã sẵn sàng, hôm sau ông có thể bay đi Israel.

Trong hội nghị Wichterle gặp Herman Mark, một trong những người nổi tiếng nhất trong lĩnh vực hóa CPT. Mark trước là giáo sư ở Viên, năm 1939 sang Mỹ, lập một trung tâm nghiên cứu hóa CPT tại trường đại học Brooklyn. Mark nói với Wichterle rằng IUPAC muốn tổ chức hội nghị tới tại Praha, và muốn Wichterle chịu trách nhiệm mời những người có mặt tới Praha. Wichterle tất nhiên không thể quyết định được điều đó, phải chờ lệnh của chính phủ. Nhờ có sự quán Tiệp khắc tại Israel gọi điện lập tức về Praha cho viện trưởng viện Hàn Lâm Šorm, ông này gọi ngay lên chính phủ, trong vòng 24 tiếng đồng hồ chính phủ đã đồng ý.

Wichterle được chỉ định làm trưởng ban tổ chức hội nghị sắp tới ở Praha, 36 phiên dịch được đào tạo cấp tốc bằng 4 thứ tiếng Pháp, Nga, Anh, Đức. Tham dự cuộc hội nghị có 3 người đã được giải thưởng Nobel là Semjonov (Liên xô), Natta (Ý), và Ziegler (Tây Đức). Cuộc hội nghị được chuẩn bị hoàn hảo, trong đó các nhà khoa học Tiệp khắc đóng vai trò quan trọng.

Năm sau đó sự kiện thứ hai không định trước xảy ra. Wichterle bị buộc phải rời khỏi khoa Hóa của trường Đại học kỹ thuật Tiệp (ČVUT). Wichterle đã chống lại cấp trên vì không đồng ý với đường lối giáo dục của họ. Mặc dù thua "một trận đánh", nhưng ông đã thắng cả cuộc chiến. Sau khi bị sa thải ông gặp Havlín, trước cũng là nhà hóa học, nay phụ trách đảng trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Havlín bảo rằng Đảng quyết định thành lập một viện mới nghiên cứu CPT thuộc viện Hàn Lâm. Havlín hỏi Wichterle có muốn làm viện trưởng viện mới này không, Wichterle đồng ý và lập tức có dịp để ứng dụng đường lối mà trước đây khi ở ČVUT ông đã theo đuổi.

Năm 1960 bộ trưởng bộ văn hóa hỏi Šorm, viện trưởng viện Hàn Lâm, rằng liệu ông ta có thể chứng minh được kết quả nghiên cứu của Viện kể từ khi thành lập 1952. Wichterle vừa nhậm chức viện trưởng viện Hoá CPT (mặc dù trên thực tế mới sắp xây dựng), khi Šorm yêu cầu ông biểu diễn một cái gì đó có ý nghĩa thực tế từ viện Hàn Lâm mà ra.

Buổi minh họa diễn ra tại văn phòng thủ tướng chính phủ, xung quanh bàn tròn có 3 ông bộ trưởng, các thủ trưởng và nhiều nhân vật quan trọng khác. Như một ông phù thủy hiện đại, Wichterle đặt các ống nghiệm và các dụng dịch lên bàn bên cạnh. Thí nghiệm rất đơn giản, diễn ra trong 5 phút. Hai ống nghiệm đựng Kaprolaktam đun nóng, mỗi ống có thành phần xúc tác khác nhau, đổ vào một cái cốc thủy tinh, đun lên, được nối với nhiệt kế và Volt kế. Wichterle giải thích cái gì sẽ xảy ra. Nhiệt độ tăng đột ngột vào thời điểm mà các phân tử mạch tròn mở ra nối với nhau thành "cao phân tử" mạch dài. Trong vòng vài phút dung dịch trong cốc đặc lại, Wichterle úp cốc xuống đếm 5,4,3,2,1,0. Một quả nylon tròn bốc khói lên ra bàn. Khi nó lăn đến người nào, người đó cũng bốc lấy, hoặc chặn lại để nó khói lên xuống đất và bị bỏng tay. Họ cười, kêu lên, ném quả cầu lên không khí, cuối cùng 30 người trong cuộc họp mới "trị" được nó để nghe tiếp chương trình còn lại.

Khi nghe đến nylon 6 sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cho Tiệp khắc nhờ tính bền và tiết kiệm nguyên liệu, bộ trưởng cơ khí hỏi Wichterle "Anh đã chỉ ra anh có thể làm gì cho chúng tôi, vậy chúng tôi có thể làm gì cho anh?". Wichterle không chuẩn bị trả lời câu hỏi này, nói luôn rằng ông không cần curation mà cần ngoại tệ để mua những thiết bị mới nhất, bởi vì khoa học CPT cần sự đo lường chính xác các tính chất như độ nhớt dẻo, hình dạng, khối lượng riêng, phân tử lượng... Ông yêu cầu nửa triệu US\$ và nhận được ngay lập tức. Số tiền này góp phần quan trọng để viện CPT có thể hoạt động được. Mặc dù công trình xây dựng cơ ngơi của viện thuộc loại ưu tiên, Wichterle phải đấu tranh với những thói xấu hàng ngày của công nhân Tiệp. Với mong muốn công trình sẽ hoàn thành trước mùa đông tới, Wichterle thúc dục đội xây dựng, cuối cùng là "hối lộ" họ. Ông bảo công nhân rằng dưới thời Tomáš Bata, người ta xây một làng trong một tuần lễ. Ông đặt 24 chai rượu rum trước mặt họ, bảo xây xong sẽ được thưởng. Đội công nhân đó đã hoàn thành một làng trong 24 tiếng đồng hồ. Sau đó, để lấp đặt các thiết bị kỹ thuật, Wichterle đã hứa thưởng cho đội công nhân digan 500 curon mỗi người (một tuần lương) sau khi kết thúc công việc.

Wichterle trả các khoản hối lộ này từ túi riêng của mình, song đến tai lãnh đạo đảng, họ cho rằng đó không phải là phương pháp của viện trưởng để thúc đẩy công việc. Họ cho Wichterle biết phải thôi ngay phương pháp ấy. Wichterle bị buộc tội làm hỏng công nhân và đe dọa cả hệ thống kém hiệu quả của XHCN.

Nghiên cứu CPT là một khái niệm liên ngành, sẽ có kết quả tốt hơn nếu các ngành được tập trung dưới một mái nhà. Một trong những nỗi bất hạnh của các trung tâm nghiên cứu khác trên thế giới về CPT là họ tách ra thành những phân ngành riêng biệt, không chỉ chia nhau về mặt không gian mà còn nảy sinh mâu thuẫn nghề nghiệp giữa các nhà vật lý và các nhà hóa học. Các nhà vật lý thì cho các nhà hóa học chỉ là những người nấu bếp. Thế nhưng các nhà vật lý không thể làm tốt việc của họ

nếu thiếu các chất được định nghĩa chính xác về mặt hóa học. Để chống lại khuynh hướng này, Wichterle xác định sự bình đẳng giữa đóng góp "vật lý" và "hóa học" trong kết quả nghiên cứu. Không được coi ai là người hầu của ai. Tất cả những ai đóng góp vào công việc đều được coi là tác giả.

Wichterle không thích phân chia một cách gượng ép nghiên cứu thành nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Ông tin rằng, một tỉ lệ nhất định những người nghiên cứu mong muốn một cách tự nhiên rằng công việc của họ có tác dụng gì đó. Lòng tin đó dẫn đến nguyên tắc tự phát, tạo ra môi trường, trong đó các chuyên gia từ các phòng, khoa khác nhau được mời đến để lập thành tập thể chuyên gia giải quyết những vấn đề nghiên cứu rộng lớn.

Đồng thời với việc cải tạo lại trung tâm nghiên cứu trên quảng trường Heyrovský, nơi có 44 người làm việc, từ năm 1961 ông âm thầm tiến hành các thí nghiệm sản xuất tại nhà với tất cả những gì có thể để làm tăng thị lực.

Wichterle không biết rằng tiếng tăm việc nghiên cứu của ông đã đến tai Hội Nhân Khoa phương Tây. Đầu những năm 60, hai luật sư ở New York là M. Pollak và J. Feldman vừa lập một hãng chuyên mua các bản quyền phát minh sáng chế chưa được áp dụng vào kỹ nghệ. Họ nghe tin rằng tại Tiệp khắc có một phát minh về hóa CPT, giải quyết vấn đề vật liệu thích hợp để sản xuất thấu kính tiếp xúc với nhiều ưu điểm so với vật liệu cũ, gọi là "thấu kính tiếp xúc mềm". Pollak lập tức đi Praha. Ngoại thương Tiệp khắc lúc đó do các công ty nhà nước quản lý, trong đó có Polytechna.

Khi Pollak đến văn phòng của Polytechna, không ai có khái niệm gì về công nghệ sản xuất thấu kính tiếp xúc mềm. Pollak không đầu hàng, cuối cùng đã liên hệ được với viện hóa CPT. Khi Pollak đến Praha, Wichterle đang làm nốt thế hệ thứ hai của công nghệ sản xuất tại nhà. Ông bắt một cậu con trai đứng làm giá đỡ cho các khuôn quay theo quán tính. Những khuôn này được chuyển động nhờ xe đạp do một cậu con khác phụ trách. Công nghệ này giống như công nghệ ép ly tâm mà ông làm xong vào Noel 1961 và gọi là "máy Noel".

Thành công trên thị trường thế giới có thể đạt được bằng hai cách: thi đua hoặc ăn cắp. Với sản phẩm sản xuất tại nhà, Wichterle đến Polytechna để gặp Pollak. Thay vì trả lời câu hỏi, thấu kính bên như thế nào, Wichterle ném một chiếc xuống đất, lấy giấy dầm một lát rồi bỏ vào bồn làm sạch, song lấp ngay vào mắt. Cách minh họa độc đáo và tức thời của Wichterle khiến Pollak đi vay ngay 25 nghìn USD để mua bản quyền và know-how cho sản xuất thấu kính tiếp xúc. Năm sau đó Pollak phải trả qua công việc thuyết phục bên bi: tất cả giới chuyên gia mang nặng tính công thức đã chống lại thấu kính mới. Sau đó là mâu thuẫn ở mức cá nhân, mức hãng, mâu thuẫn về luật, tất cả công kích lại phát minh của Wichterle. Ngay cả giai đoạn đó Wichterle đã vượt qua, bản lĩnh của ông không chút lung lay.

Wichterle, một con người với những nguyên tắc ngặt nghèo, không bao giờ làm chính trị

chuyên nghiệp. Ông không bao giờ có tham vọng về quyền lực và trong cuộc đời mình, ông không theo một lý thuyết, tư tưởng giáo điều nào. Chính trị, theo ông, phải có nghĩa là cố gắng nâng cao đạo đức, phẩm chất của xã hội. Ông bắt đầu thất vọng trước những người Cộng sản sau chiến tranh thế giới khi nhận thấy rằng cách xử sự của họ không khác Phát xít bao nhiêu. Trước đó, Wichterle khi còn là một sinh viên những năm 30 có cảm tình với phong trào cánh tả, bị Gestapo tra khảo và tù 4 tháng năm 1942. Vì không tìm được gì chứng tỏ ông là đảng viên cộng sản và cho rằng Wichterle có thể có ích cho nước Đức như một nhà nghiên cứu của Viện Bata, Gestapo đã thả ông ra. Đó không phải là lần duy nhất Wichterle thoát nạn nhờ tài năng của mình.

Đề có thể độc lập về mặt chính trị, ông từ chối lãnh lương đại biểu quốc hội mà ông tham gia từ 1968 - 1969. Hai tháng trước sự kiện 1968 Wichterle phát biểu quan điểm của mình trong một tài liệu mà sau này nó được gọi là "Hai nghìn từ" trên vô tuyến truyền hình Tiệp khắc.

Sau khi quân đội Liên xô tiến vào Tiệp khắc 8.68 Wichterle tiếp tục làm đại biểu quốc hội và nổi tiếng là "đứa trẻ bất trị", luôn công khai chống lại tất cả những gì xâm phạm nhân quyền. Tháng 4.69, đi ngược lại hiến pháp, quốc hội biểu quyết kéo dài nhiệm kỳ thêm một năm. Wichterle và Kriegel đã đứng cả lên ghế trong phòng họp để phản đối. Sau

lần đó, Wichterle xin từ chức. Vài tháng sau Viện hàn lâm được thông báo rằng sẽ bầu viện trưởng mới cho Viện hóa CPT.

Theo qui chế, Viện hàn lâm thông báo để ai muốn ứng cử vào chức ấy thì nộp đơn, nhưng không có ai nộp trừ Wichterle. Suốt ba năm sau đó, không có ai nộp đơn, một hình thức để tỏ tình đoàn kết với Wichterle. Mãi đến năm 1972 Viện hàn lâm mới bổ nhiệm được người thay thế.

Ở tuổi 79, Wichterle sống, nghỉ ngơi một cách tích cực. Và trước đây vài năm, ông đang ký bằng phát minh thấu kính hấp thụ nước và thiết bị chính xác để đo nhãn cầu. Thấu kính mềm được sản xuất trên toàn thế giới.

Cho đến nay, vẫn còn những hòn đảo lẻ loi không bị nhân chim bởi cung cách làm ăn vật vờ, rất thích hợp cho những kẻ khả năng trung bình và tham vọng trung bình. Một trong những hòn đảo đó là Wichterle, người tạo cảm hứng và động viên các tài năng khác. ■

Viết thêm: Tiền lãi do bán thấu kính tiếp xúc trong vòng 20 năm qua đạt con số 20 tỷ USD. Tiệp khắc, nhờ có hệ thống kinh doanh cứng nhắc của CS, chỉ nhận được 1% số tiền này.

● Bản dịch của Píp Hon

Nhận được hung tin ông Trịnh Quốc Kỳ, sinh quán Nghệ Tĩnh, cựu Trưởng ban Lao động ở Tiệp mới gặp hạn lớn. Vừa chân ướt chân ráo bước xuống sân bay Nội Bài, thậm chí chưa kịp cảm hôn đất Quê Mẹ lên hôn, ông đã bị hải quan lột mất gần hai ngàn "tờ" (từ dân dã ám chỉ tờ 100 đô la) cùng với 500 cái giấy khống chế. Nghe đâu có chuyện bất đồng nội bộ. Cù Làn tôi ngậm miệng chẳng đành, xin làng tha cho:

Thương thân ông Trịnh Quốc Kỳ
Mặt mũi li xì trán hẹp môi thâm
Vợ ông tàn tảo mấy năm
Làm bún lầy lẹ, lái trăm "tờ" Đò! (đò)
Còn ông cung cúc chăm lo
Đóng dấu ngoài giờ, đóng dấu ban đêm
Tuổi già tưởng đã êm êm
Ai ngờ bọn chó nó "liềm" của ông
Hơn ngàn "tờ" chẵn mất không
Năm trăm giấy khống chế, cùng ra tro
Ông về, cò gáy, khỉ ho
Năm nghe Cú hót nhớ cho những ngày
Mặt vênh tựa cái lưỡi cây
Quát dân ra lửa, khói bay mù phòng...

...
Nhân đây tiện có vài dòng
Nhắn mấy chú Sư lòng vòng sân bay:
Các chú cứ ăn cho dày
Nhưng chớ "đánh lè", chẳng may "no đòn"
Nên chia đều những miếng ngon
"Công", "Chi" cùng hưởng thì "tồn" được lâu! *

Praha một ngày nóng nực
Cù Làn

(*): Công: Công đoàn; Chi: Chi bộ

LỊCH SỬ THỂ VẬN HỘI

LGT: Không lâu nữa cả thế giới đang chờ đợi một sự kiện đáng chú ý bậc nhất trong thể thao: Thế vận hội Ô - lym - pích mùa hè lần thứ 22 tại Barcelona. Để ôn lại lịch sử của sự kiện này chúng tôi xin giới thiệu đọc bạn đọc bài dịch này.

Từ rất lâu rồi người Hy - Lạp cổ đại thường gây chiến tranh với nhau. Những nước nhỏ phải chịu đựng nhiều thiệt thòi mặc dù họ không đứng về bên nào và không tham gia chiến tranh.

Vua của nước Ellis, một nước nhỏ muốn sống chung trong hòa bình với tất cả những người láng giềng. Ông là một nhà ngoại giao giỏi vì đã thương lượng để Ellis được công nhận là nước trung lập. Để kỷ niệm thành công này ông đã tổ chức hội thi điền kinh.

Lúc đầu hội kéo dài một ngày, dần dần kéo dài suốt tháng. Từ đó tất cả các cuộc chiến tranh và sự bất hòa giữa các dân tộc đều được chấm dứt nhờ lời kêu gọi của những sứ giả đặc biệt - những hoàng đế Hy - Lạp.

Hội được tổ chức 4 năm một lần ở Olympia thuộc địa phận Ellis. Khoảng thời gian 4 năm được gọi là Thế vận hội kỳ hay Olympiad. Thế vận hội Ô - lym - pích (Thế vận hội) lần đầu tiên được tổ chức vào khoảng 1000 năm trước công nguyên.

Thường thường Thế vận hội bắt đầu trước giữa mùa hè. Những vận động viên khá nhất từ nhiều nước Hy - Lạp tụ hội về Olympia để thi chạy, nhảy xa, ném đĩa, phóng lao và vật. Dần dần quyền anh và đua ngựa cũng được đưa vào chương trình Thế vận hội.

Tất cả các vận động viên phải thề rằng họ đã được chuẩn bị kỹ lưỡng cho thế vận hội và hứa sẽ thi đấu nghiêm túc và theo đúng luật của thế vận hội thiêng liêng. Các vận động viên thi tất cả các môn, người chiến thắng được gọi là "olympionic", được tặng một vòng hoa ô - liu và một bình dầu ô - liu. Truyền thống đó không còn nữa. Ngày nay các vận động viên được tặng cúp và vòng hoa chiến thắng khi họ chiếm được vị trí đầu trong các cuộc thi.

Nững olympionic thời Hy - Lạp cổ đại rất được hâm mộ. Những thợ thủ công khá nhất được chọn làm cúp danh dự. Nhiều nhà thơ đã viết và ngâm thơ về những vận động viên xuất sắc nhất. Thợ điêu khắc tạc tượng họ và đặt ở nơi chôn nhau cắt rốn của những vận động viên này.

Đi cùng với thế vận hội là ngày hội nghệ thuật. Nhà thơ ngâm thơ, ca sĩ hát những bài quốc ca, vũ sĩ nhảy múa, diễn giả hùng biện - tất cả cho Thế vận hội thiêng liêng.

Chỉ đàn ông mới được tham dự Thế vận hội. Phụ nữ không được kể cả làm khán giả trên sân vận động, nếu không sẽ bị xử tử. Chỉ có một trường hợp ngoại lệ duy nhất khi một phụ nữ tập luyện cho con trai và đưa anh ta đến sân vận động trong bộ quần áo nam giới. Người phụ nữ dũng cảm này đã được tha tội chết vì con bà đã tỏ ra xuất sắc trong nhiều

môn. Từ đó các vận động viên và huấn luyện viên không được mặc quần áo trong khi thi đấu.

Những thân thể cường tráng được làm đề tài cho những nghệ nhân và những nhà điêu khắc. Họ vẽ những bức tranh lớn trên tường và tạc tượng bằng đá hoặc đồng đen, vì thế ngày nay chúng ta có dịp chiêm ngưỡng vẻ đẹp cơ thể của những người cổ đại và sự trẻ trung mãi mãi của những vận động viên ném đĩa, phóng lao ..

Thế vận hội Ô - lym-pích được tổ chức trong khoảng 11 thế kỷ cho đến khi hoàng đế Theodosius cấm vào mùa đạo năm 394 sau công nguyên.

Thế vận hội được tái lập mãi sau này năm 1892 khi giáo viên trẻ người Pháp Pierre de Coubertin diễn thuyết trước liên hiệp các câu lạc bộ thể thao Pháp tại Pa - ri. Cùng thời gian này nhiều người từ các nước đang tập các môn thể thao và nhiều trò chơi khác nhau. Họ muốn làm bạn với nhau và trở tài với vận động viên từ nước khác. Pierre de Coubertin hiểu được tầm quan trọng của thể thao với việc tập hợp nhân loại phục vụ cho mục đích hòa bình như trong thời cổ đại.

Tại đại hội quốc tế lần thứ 23 tháng 6/1894 của các vận động viên nghiệp dư đã đưa ra quyết định quan trọng: Phục hồi lại Thế vận hội Ô - lym - pích và bầu ra ủy ban Thế vận

hội Ô - lym - pích quốc tế để chịu trách nhiệm tổ chức Thế vận hội hiện đại. Ủy ban đầu tiên gồm 12 thành viên. Hiện nay Ủy ban này gồm 82 thành viên điều khiển công việc của 135 nước thành viên tham gia phong trào Ô - lym - pích.

Thế vận hội của thời hiện đại được tổ chức lần đầu tiên vào năm 1896 tại A - ten, Hy - Lạp. Hàng ngàn khán giả đã theo dõi sự kiện lịch sử này khi mà sau 15 thế kỷ, lần đầu tiên Thế vận hội của thời hiện đại khai mạc. Tại Thế vận hội đầu tiên này đã thi 9 môn: điền kinh, bơi lội, thể dục, đẩy tạ, vật, quần vợt, đấu kiếm, đua xe đạp và bắn súng.

Các môn thể thao mùa đông bắt đầu Thế vận hội của mình năm 1908 khi trượt băng nghệ thuật được xếp vào chương trình Thế vận hội giữa những môn thể thao mùa hè. Những cuộc thi thể thao mùa đông quốc tế đầu thế kỷ 20 không gây được tiếng vang như sự kiện đáng chú ý nhất - Thế vận hội Ô - lym - pích. Vì thế năm 1925 Ủy ban thế vận hội quốc tế quyết định coi tuần thể thao mùa đông quốc tế tổ chức năm 1924 tại Chamonix, Pháp như là Thế vận hội mùa đông lần đầu tiên và Thế vận hội mùa đông được tổ chức đều đặn từ thời gian này.

Lúc đầu chỉ có nam giới được tham gia. Sau đó luật được thay đổi nhiều lần, cả phụ nữ cũng được tham gia, nhiều môn thể thao mới được đưa vào chương trình thi, nhiều môn loại bỏ. Chỉ có một điều được giữ mãi không đổi: Sự hâm mộ ngày hội quốc tế của sức khỏe, sự trẻ trung và vẻ đẹp. Thường thế vận hội được gọi theo tên của vận động viên nổi bật nhất.

Cho đến nay các thành phố khác nhau trên thế giới đã đón các vận động viên từ bốn phương cả thấy 21 lần mùa hè và 15 lần mùa đông (Hai cuộc chiến tranh thế giới đã cản trở việc tổ chức Thế vận hội vào năm 1919, 1940 và 1944). ■

● TTT sưu tầm

Báo Ái Hữu (Pháp) số 195 ra tháng 6 năm 1992 có đưa tin: "Tổ chức Ân xá Quốc tế (AI) đã kết hợp cùng Phong trào Dân chủ vùng Đông Tiệp tổ chức một cuộc biểu tình ngay trước mặt Tòa Đại sứ VC tại Praha để đòi tự do cho các tù nhân lương tâm... (...) Cuộc biểu tình diễn ra vào 14h ngày 16.5...".

Để tránh những ngộ nhận đáng tiếc có thể xảy ra, ban tổ chức cuộc biểu tình nói trên (gồm AI, Diễn Đàn, Điểm tin Báo chí và Hội Kiều dân) xin lên tiếng về tính không chính xác của thông tin này.

*Thay mặt ban tổ chức
Trần Hồng Hà*

TỪ ĐIỂN CHÍNH TRỊ & KINH TẾ

BBT: Từ số 32, Diễn đàn mở mục thường kỳ "Từ điển Chính trị và Kinh tế" để giới thiệu với bạn đọc định nghĩa khách quan và chính xác của những khái niệm trong Chính trị và Kinh tế. Biên tập mục này chúng tôi dựa chủ yếu vào cuốn "Từ điển Chính trị" của David Robertson - Nhà xuất bản Penguin 1986 và "Từ điển Kinh tế học" của Graham Bannock, R.E. Baxter và Evan Davis - Nhà xuất bản Penguin 1987.

Bạn đọc có thể yêu cầu bạn biên tập tìm và giải thích những khái niệm cụ thể mà bạn cảm thấy chưa rõ nghĩa hoặc có sự lạm dụng ngôn từ. Ban biên tập Diễn đàn rất vui lòng đón nhận và tìm cách giải quyết các đề tài do bạn gợi ý. Tuy chưa đạt tới mức độ chính xác cao nhất, nhưng chúng tôi hy vọng rằng với sự cộng tác và góp ý của các bạn, nỗ lực của chúng tôi sẽ là hữu ích.

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN VÀ NHỮNG DẠNG CHÍNH

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN:

Từ 'Chủ nghĩa Cộng sản' có thể hiểu một trong hai điều sau:

1 - Lý tưởng lý thuyết trong các tác phẩm của Karl Marx (1818-1883)

2 - Hoặc những nguyên lý thống trị trên thực tế của những nước tự xưng là Cộng sản trong thế giới hiện đại.

Theo như những lý tưởng Marxist, CNCS là trạng thái trong đó sở hữu tư nhân bị xóa bỏ, sự bình đẳng ngự trị, và nhà nước "lụi tàn" bởi vì tất cả mọi người sống hòa hợp và tương trợ, không còn giai cấp hoặc bất cứ sự phân chia xã hội nào khác để đòi hỏi chính quyền ra tay can thiệp. Phần lớn các tác giả hậu Marxist, đặc biệt là các lãnh tụ Cách mạng Nga, cho rằng phải có giai đoạn chuyển tiếp giữa việc lật đổ CNTB và thực thi CNCS. Giai đoạn được miêu tả dưới những cái tên khác nhau, thường là 'Chủ nghĩa Xã hội', nhưng cũng có thể gọi nó là giai đoạn trong đó phải áp dụng "chuyên chính vô sản" hoặc nơi mà các Đảng cộng sản sẽ đóng vai trò như "Đội tiên phong của giai cấp Vô sản". Đây là giai đoạn của Liên Xô và các nước Cộng sản Đông Âu những năm 80.

Khi dùng để chỉ xã hội Liên Xô hay các nước cộng sản Đông Âu, hoặc kể thêm đến Trung Quốc và các nước CS châu Á, từ "CNCS" có nghĩa là một loạt những thực tiễn chính trị mà có lẽ không nhất thiết ăn nhập với lý thuyết CS của Marx. CNCS trong nghĩa thứ hai này là một hệ thống chính trị trong đó có ít hoặc không có sở hữu cá thể những tài sản lớn, cái đó bị thay thế bằng các xí nghiệp quốc doanh và Đảng Cộng sản thống trị một cách phi dân chủ - thông qua quyền lực và sự kiểm soát của nó - toàn bộ hệ thống chính quyền nhà nước. Tình bình đẳng và tập thể được nhấn mạnh như đối lại với sự tự lực và cải thiện cá nhân. Nền kinh tế được lập kế hoạch hoàn toàn, và không có biểu hiện đáng kể của sự cạnh tranh. Một đặc trưng của CNCS là sự bình đẳng và hệ thống phúc lợi xã hội trong nhân dân, nhưng rất ít tự do ngôn luận.

CÁC DẠNG CHÍNH CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN:

Tuy CNCS xuất phát từ lý thuyết của Marx, nhưng có nhiều môn phái khác nhau và mỗi môn phái giải thích chủ nghĩa Marx theo kiểu của mình. Mặc dù vậy, tất cả các dạng có chung với nhau ở những điểm lý thuyết sau:

- 1) Kinh tế quyết định chính trị và văn hóa
- 2) Sở hữu tư nhân cần phải xóa bỏ để đảm bảo sự bình đẳng và chấm dứt sự bóc lột
- 3) Con đường dẫn đến một xã hội như thế phải do giai cấp Vô Sản hoặc lãnh tụ Vô Sản gây dựng ý thức Cách mạng, giành chính quyền và đóng vai trò đội tiên phong tiến lên CNCS.

Mâu thuẫn lớn giữa các môn phái CS là vấn đề lãnh đạo, và quy mô của cái gọi là "Chuyên chính Vô sản" trước khi đến giai đoạn CNCS. Sau đó là vấn đề con đường đến CNCS: theo con đường cách mạng hay theo con đường xóa bỏ dần dần xã hội TBCN? Vì thế có thể chia thành 4 hình thức CS chính.

- 1 - Leninist-Stalinist
- 2 - Maoist
- 3 - Trotskyist
- 4 - Cộng sản châu Âu (Euro-communism)

1 - CHỦ NGHĨA LENIN

Vladimir Ilych Lenin (1870 - 1924) là nhà cách mạng trước khi trở thành nhà Marxist. Sau khi bị đày ở Sibery, năm 1900 Lenin đi London, dự định giúp tổ chức và sau đó nắm được phong trào cánh tả Nga lưu vong - Đảng Dân chủ Xã hội. Lenin bác bỏ quan điểm của nhiều người rằng nước Nga quá lạc hậu về kinh tế, không thể tiến hành hoàn chỉnh cuộc cách mạng Marxist dẫn đến CNXH. Ông đã giành được đa số đảng viên Dân chủ Xã hội và thành lập đảng Bolshevik ('Bolshevik' tiếng Nga có nghĩa là 'Đa số'; 'Mensevik' là 'Thiểu số'). Lenin đã thêm hai điểm quan trọng vào chủ nghĩa Marx và làm thành học thuyết chính thống của Liên bang Soviet - chủ nghĩa Marx-Lenin.

Thứ nhất, Lenin đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết của một bộ khung cách mạng, có tổ chức chặt, chuyên nghiệp. Ông ta không bao giờ chấp nhận để quần chúng Nga được phép bàn bạc trong cách mạng hoặc sau đó. Chủ yếu ông ta biện hộ rằng một chính đảng mạnh,

chuyên quyền và thực sự vô dân chủ là cần thiết cho cuộc cách mạng XHCN. Lenin cho rằng giai cấp Vô sản công nghiệp bình thường không thể tự họ trở thành "Cách mạng", không nhận thức quyền lợi thực của họ và phải được đội tiên phong của trí thức Cách mạng lãnh đạo - ông hoàn toàn công khai nhấn mạnh rằng sự lãnh đạo phải là của giới trí thức tư sản cánh tả, rằng tự mình quần chúng không bao giờ thực sự có thể vứt bỏ xiềng xích của chủ nghĩa Tư bản. Lenin chính là tác giả học thuyết "Chủ Nghĩa Tập Trung Dân Chủ" - nền tảng hoạt động của đảng cộng sản Liên Xô và phần lớn Đảng cộng sản khác. Trên lý thuyết Chủ Nghĩa Tập Trung Dân Chủ có nghĩa là các ý kiến và quan điểm trái ngược được tự do phát biểu thảo luận ngay trong mọi cấp của đảng, và Ủy Ban Trung Ương phải xem xét chúng khi quyết định vấn đề, nhưng một khi quyết định được đưa ra thì tất cả các đảng viên phải phục tùng và thực hiện vô điều kiện. Trong thực tế, ĐCS Liên Xô được tổ chức thang bậc nghiêm ngặt theo kiểu một vài ủy ban cấp dưới bị kiểm soát trực tiếp hơn một Ủy ban cấp trên, vì thế ít có chuyển ý kiến, quan điểm cấp dưới chuyển ngược lên trên. Ở đây khía cạnh "tập trung" được sử dụng triệt để, còn "dân chủ" thì không có lý do tồn tại, phù hợp với nhu cầu "Chuyên chính Vô sản" để xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Thứ hai, Lenin chủ trương liên minh với giai cấp nông dân, bất kể tình báo thù truyền thống của họ. Ông ta trông chờ rằng từ cuộc cách mạng sẽ rút ngắn sự thay đổi xã hội: quá trình công nghiệp hóa không cần dân chủ.

CHỦ NGHĨA STALIN:

Joseph Stalin (1879-1953) là người gốc nông dân Gruzia, thăng tiến nhanh trong phong trào Bolshevik trước và sau Cách mạng Nga. Sau khi Lenin chết (1924), Stalin giành được chức Tổng bí thư và thống trị Liên xô cho tới lúc chết (1953). Chủ nghĩa Stalin là dạng cứng nhắc và phi dân chủ nhất của chủ nghĩa Marx-Lenin. Chủ nghĩa Stalin đặc biệt nhấn mạnh vào nhiệm vụ của đảng viên các cấp phải tuân thủ tôn ti trật tự, chống bản cải nội bộ và đòi hỏi sự đồng bộ tối đa với đường lối của Moskva. Bằng con đường bạo lực cách mạng và công cụ là NKVD (sau đổi là KGB) Stalin đã tiến hành cuộc thanh trừng đẫm máu kể cả trong hàng ngũ tướng lĩnh và các lãnh tụ của ĐCS Liên Xô. Ước tính trong những năm cầm quyền, Stalin đã giết hại 20 triệu người. Stalin chủ trương cưỡng bức tập thể hóa nông nghiệp và phát triển công nghiệp nặng, không đếm xỉa đến mức sống nhân dân. Stalin đòi hỏi sự ủng hộ vô điều kiện cho Liên bang Soviet và phủ nhận hoàn toàn khả năng tiến đến CNXH bằng con đường bất bạo động.

2 - CHỦ NGHĨA MAO

Mao Trạch Đông (1893 - 1976) là người gốc nông dân, có tài văn thơ, làm quen với chủ nghĩa Marx khi ở Bắc kinh. Ông là một trong những người thành lập ĐCS Trung Quốc (1921), dựng nên nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1949) và là Chủ tịch cho đến lúc chết (1976). Chủ nghĩa Mao thực chất là những ý tưởng được viết trong cuốn "sách đỏ" tên là "Những Tư Tưởng Mao Chủ Tịch" - đây là dạng cực đoan nhất của CNCS và được

áp dụng ở Trung Quốc, nó ảnh hưởng trực tiếp đến phát cực tả ở Pháp, Đức, và Mỹ. Điểm quan trọng của chủ nghĩa Mao là việc bác bỏ hoàn toàn sự miễn dịch của đảng cộng sản trước phê phán, và đề ra nhu cầu trực tiếp làm việc và lắng nghe "nhân dân". Như một học thuyết, chủ nghĩa Mao hoàn toàn chống lại chủ trương "đội tiên phong tinh hoa", nó bác bỏ không những ngôi thứ trong tổ chức mà thậm chí cả uy tín của nhân viên kỹ thuật. Vì thế chủ nghĩa Mao thể hiện một dạng Macxit "mỹ dân" một hình thức chống đối trực diện của 'chủ nghĩa hình trung đầy chủ' và kêu gọi sự bác bỏ mãi mãi uy quyền. Nó nhấn mạnh hình thức công xã và những đơn vị kinh tế - xã hội cỡ nhỏ, hạn chế cuộc sống "riêng tư". Đây là học thuyết hấp dẫn đối với những kẻ nóng sổi và vô chính phủ. Trên quan điểm của CNCS chính thống, chủ nghĩa Mao cực kỳ nguy hiểm và ban lãnh đạo Trung Quốc hiện nay đang cố tìm cách tẩy rửa nó khỏi xã hội Trung Quốc, cũng giống như các nhà lãnh đạo phương Tây và các đảng Cộng sản Đông Âu làm ở nước họ. Về phương diện kỹ thuật, chủ nghĩa Mao là thứ chủ nghĩa không tưởng, nhưng nó được viết bằng văn bản truyền thống Trung Quốc, dễ đọc dễ hiểu cho dân chúng hơn là những tập sách Marxist khô khan hiện đại. Bởi vì Mao đã tổ chức cuộc cách mạng, chỉ đạo tư tưởng của ông ta đến chủ nghĩa cộng sản ở xã hội chủ yếu nông nghiệp, chưa công nghiệp hóa, nên chủ nghĩa Mao có ảnh hưởng lớn trong các phong trào cộng sản của thế giới thứ ba, đặc biệt là ở châu Á.

Chủ nghĩa Mao được đặc trưng bởi ba chiến dịch lớn: "Trăm Hoa Đua Nở", "Đại Nhảy Vọt" và "Cách Mạng Văn Hóa".

1/ Trăm Hoa Đua Nở:

Năm 1956, khi thế giới cộng sản đang bị chấn động bởi cuộc nổi dậy chống cộng sản ở Hungary, tiếp đến sự đàn áp ở Đông Âu, thì Mao phản ứng theo kiểu hoàn toàn ngược lại. Phát động chiến dịch "Trăm Hoa Đua Nở", Mao kêu gọi dân Trung Quốc tích cực phê phán thiếu sót của các nhà lãnh đạo đảng, nói rằng mọi bất công phải được lời ra ánh sáng, rằng đảng mà không chịu nổi sự phê phán thì không xứng đáng thống trị. Chiến dịch đã nhanh chóng bị ngừng lại vì Mao còn xa mới kiểm soát hết các lãnh tụ đảng và thậm chí không nắm được đa số trong Bộ chính trị.

2/ Đại Nhảy Vọt:

Một vài năm sau, bất chấp lập luận của các nhà kỹ thuật và kinh tế, Mao cố thúc nền kinh tế Trung Quốc muốn xây dựng chủ nghĩa cộng sản trong một kế hoạch to lớn và ngắn hạn. Điển hình là kế hoạch "Đại Nhảy Vọt" với mục tiêu tăng sản xuất thép Trung Quốc lên 30 triệu tấn/năm bằng cách kêu gọi xây dựng hàng ngàn lò thép nhỏ ở khắp nơi. Như phần lớn các kế hoạch kinh tế vô lý khác của Mao, kế hoạch trên là một tai họa và sau hơn một năm đã bị đình chỉ vì áp lực của các đồng chí của ông ta.

3/ Cách Mạng Văn Hóa:

Năm 1965, lo sợ rằng đang mất quyền kiểm soát trong đảng, Mao phát động Cách mạng văn hóa để ngăn chặn sự phát triển và gạt bỏ tầng lớp trung lưu rất có thể lực trong đảng. Các đội "Hồng Vệ Binh" được thành lập, làm vũ khí lợi hại của Mao. Mao ưa cách sống nông dân và ghét sự phân công lao động đến

mức bắt tất cả trí thức, cán bộ kỹ thuật, văn nghệ sỹ, sinh viên, công chức về nông thôn lao động với nông dân, để họ từ bỏ không những đặc quyền mà cả uy quyền kỹ thuật. Hàng ngàn người bị giết, hàng trăm ngàn người bị buộc phải từ bỏ chuyên môn của mình, phải thú tội "xét lại" và phải ăn năn. Mặc dù cao trào Cách mạng văn hóa chỉ kéo dài một năm, nó đã gây thiệt hại nặng nề cho sự phát triển kinh tế kỹ thuật của Trung Quốc.

Chủ nghĩa Mao là hệ tư tưởng của tổ chức du kích khủng bố khét tiếng "Con Đường Sáng" ở Peru. Cần nhắc lại rằng cuộc "Cách Mạng Văn Hóa" đã được lập lại lần thứ hai ở Campuchia trong những năm 1975 - 1979 dưới thời Polpot, trên diện tích nhỏ hơn nhưng triệt để hơn.

3 - CHỦ NGHĨA TROTSKY

Leon Trotsky (1879 - 1940): Trotsky là một nhà cách mạng trước khi trở thành người Marxist. Ông là một trong những người lãnh đạo của phong trào Dân Chủ Xã Hội Nga khi nó còn tương đối thống nhất. Trong giai đoạn đầu thế kỷ 20 đến năm 1917, phong trào dân chủ xã hội bị phân rã nặng nề thành Bolshevik và Mensevik, với cách hiểu khác nhau về con đường đi đến xã hội chủ nghĩa ở Nga. Cán bộ Mensevik hiểu chủ nghĩa Marx rằng trước hết phải hoàn thành cách mạng công nghiệp và do đó cần thiết phải hợp tác với giai cấp tư sản tự do một thời gian dài. Ngược lại phái Bolshevik của Lenin thì lập luận rằng liên minh công - nông có thể đẩy nhanh tiến độ chuyển hóa công nghiệp, không cần phải qua giai đoạn chuyển tiếp chủ nghĩa tư bản tự do. Trotsky luôn giao động giữa hai phái và tạo nên nghi ngờ ở cả hai phía.

Trong thực tế, Trotsky còn cách mạng hơn Lenin, bởi vì Trotsky cho rằng sự ủng hộ của giai cấp nông dân là không cần thiết và ông kêu gọi "cách mạng vĩnh cửu". Đây là chiến lược theo đó sau cuộc cách mạng lật đổ chế độ Sa Hoàng phải tiến hành ngay lập tức cuộc cách mạng vô sản thuần túy, cuộc cách mạng phải được "xuất khẩu" sang các nước Phương Tây vì ông cho rằng nước Nga lạc hậu không thể duy trì xã hội XHCN. Trotsky có vị trí quan trọng trong chính phủ Xô Viết sau 1917, là người thành lập và chỉ huy Hồng quân, chiến thắng Bạch vệ một cách thành công và tàn bạo trong cuộc nội chiến. Sau khi Lenin chết, Trotsky mất quyền lực vào tay Stalin và phe Stalin, người chủ trương "CNXH trong một nước", và bởi vì Trotsky chống lại quyền lực tập trung và sự coi thường quần chúng Nga mà Stalin còn thể hiện rõ hơn Lenin. Trotsky bị khai trừ khỏi đảng Cộng sản Liên Xô năm 1929 và phải đi sống lưu vong và năm 1940 bị tay chân Stalin giết hại. Trotsky sáng lập Đệ tứ Quốc tế — phong trào cộng sản quốc tế đối lập với Đệ tam Quốc tế của Stalin. Bởi vì Trotsky bất đồng với Lenin, và thậm chí với nhóm Stalinist sau năm 1917 còn nhiều hơn thế, bị phái Stalin trục xuất và cuối cùng giết hại, ông trở thành biểu tượng sống còn của những nhóm Marxist cực tả muốn tránh xa cái họ gọi là "CNTB nhà nước" của xã hội Liên Xô hiện đại. Hai khía cạnh của tư tưởng Trotsky có ảnh hưởng lớn đến các nhóm cánh tả Trotsky ở Tây Âu. Thứ nhất: "Cách mạng vĩnh cửu" như đã giải thích ở trên. Thứ hai: Trotsky chống lại quan điểm của Lenin về sự cần thiết của một đảng độc đoán có kỷ luật cao, tổ chức trên nguyên tắc

tập trung dân chủ. Điều này rất hấp dẫn đối với các nhóm cánh Tả trong hệ thống chính trị phương Tây, bởi vì kẻ thù chính của họ vừa là đảng Cộng sản chính thống vừa là đảng Bảo thủ.

4 - CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN CHÂU ÂU (Euro-Communism):

Đây là một dạng mới của CNCS, do các ĐCS Tây Âu tạo nên. Hai đảng Cộng sản quan trọng nhất theo đường lối này là ĐCS Ý và ĐCS Tây-ban-nha. Gốc rễ của sự phát triển này là trong các nước dân chủ phương Tây, các ĐCS có nhu cầu cạnh tranh với các đảng Xã hội và Bảo thủ trong cuộc bầu cử nếu họ muốn giành quyền lực bằng con đường bầu cử. Thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, những ĐCS đó hoặc không tồn tại, hoặc chỉ sống thoi thóp bởi vì họ liên hệ mật thiết với chính sách cách mạng và với nhà nước Stalinist ở Nga. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, ĐCS Pháp và Ý trở nên được tôn trọng hơn, bởi vì họ tích cực chống chủ nghĩa Phát-xít và tham gia kháng chiến chống bọn chiếm đóng Đức. Tuy vậy, sau chiến tranh, trên tổng thể họ vẫn bị coi là phản dân chủ, cho dù họ có tham gia bầu cử. Học thuyết "Chuyên chính vô sản" và nhu cầu đòi biến đổi xã hội tư bản hoàn toàn và ngay tức khắc, cũng như quan hệ mật thiết của họ với Liên-xô, trên thực tế đã loại họ ra khỏi vũ đài chính trị dân chủ. Dân dân, ĐCS Ý từ bỏ học thuyết chuyên chính vô sản và đi theo học thuyết do Antonio Gramsci (1891 - 1937) nghĩ ra vào thời kỳ ông ngồi tù phát-xít (Gramsci là người thành lập ĐCS Ý khi nó tách ra từ Đảng Xã hội. Ông đặt nền tảng cho CNCS kiểu Ý, trong đó ông vẫn trung thành với cơ sở lý thuyết của CNCS - học thuyết duy vật lịch sử - nhưng ông từ bỏ con đường 'cách mạng vô sản bạo lực'. Ông chủ trương tìm kiếm đồng minh trong những lực lượng tiến bộ thông qua tuyên truyền để người ta tự nguyện chấp nhận CNCS hơn là cưỡng ép bằng chuyên chính vô sản. Chiến thuật và tư duy cộng sản mềm dẻo và bất bạo động này đã thu hút được sự ủng hộ lớn nhất trong số các ĐCS ở châu Âu). Bản chất của CNCS Ý là: chấp nhận dân chủ là con đường duy nhất để có thể đạt được mục đích lâu dài - đưa xã hội Ý đến CNCS - thừa nhận nền kinh tế hỗn hợp trong đó chủ nghĩa Tư bản đóng vai trò quan trọng, và nhìn chung họ tin vào con đường chuyển biến dân dân (gradualism) của xã hội thành CNXH do phái Fabian (Anh) rao giảng. Đảng Cộng sản Tây-ban-nha cũng có chung nhiều tư tưởng với ĐCS Ý, còn ĐCS Pháp thì giữ tính chất Stalinist rõ rệt.

CÒN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THÌ SAO ?

Theo những vấn kiện, đường lối của ĐCS Việt nam, và theo đánh giá của các nhà phân tích, có thể coi ĐCS Việt nam là "sự kết hợp sáng tạo" của hai trường phái cộng sản là Stalinist và Maoist. Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau, nhưng học trò môn phái Stalinist và Maoist thời nào cũng có. ■

C.D.

Đêm Không Ngủ Trước Sứ Quán Việt Nam Ở Praha Cho Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt

Đêm nay chúng tôi không ngủ. Dân tộc này đang chờ sáng. Những người mẹ Việt nam đã mất mắt trông chờ những đứa con không trở lại. Suốt 20 năm, chỉ có bom đạn và hỏa châu soi sáng những vành khăn tang, những huân chương chiến công nhiều hạng, những khúc khải hoàn trên hai màu cờ, soi sáng những gương mặt say sưa với hận thù và nước mắt. Nhưng, còn và hãy còn có những nơi mà tiếng đại bác không vọng tới, không có hỏa châu, không có hào quang lịch sử, ở đó là bóng tối tuyệt đối, ở đó chỉ có tiếng kêu gào của lương tâm người Việt. Ở đó Nguyễn Chí Thiện đã thức 30 năm để viết Hoa Địa Ngục, Nguyễn Đăng Quế sẽ thức nốt 20 năm của đời mình để suy nghĩ về một xã hội nhân bản và Đoàn Viết Hoạt về quyền ngôn luận. Ở đó nhân phẩm tiếp tục bị cầm tù và chà đạp.

Đêm nay chúng tôi không ngủ. Thế hệ này đang chờ sáng. Chúng tôi không nợ nần, làm lỗi gì với cuộc chiến đã đi qua. Chúng tôi kêu gọi tình thương và sự rộng lượng. Chúng tôi kêu gọi sự trở về của những giá trị Việt Nam. Mọi tư tưởng, mọi ý thức hệ rồi sẽ thuộc về quá khứ, chỉ có con người và những giá trị căn bản của nó cùng với dân tộc này sẽ sống mãi. Những giá trị mà không một chế độ nào được phép bỏ tù và hành hạ.

Hai mươi năm trước Trịnh Công Sơn viết Ca Khúc Da Vàng và trở thành người phát ngôn của thế hệ. Những bài hát kêu gọi tình anh em, đòi chấm dứt cuộc chiến tương tàn và sự nô lệ hóa dân tộc. Giờ đây khi chiến tranh đã hết, quê hương đã điều linh, và sự nô lệ vô lý nhất đạt tới đỉnh cao của nó, sự nô lệ ý thức hệ, chúng tôi lại hát Trịnh Công Sơn, để nhớ rằng tuổi trẻ cần đứng về phía lẽ phải, rằng với chúng ta số phận con người và quê hương Việt mãi mãi là những giá trị cao nhất phải gìn giữ bằng mọi cách.

Đêm nay chúng ta không ngủ. Để niềm tin không lụi đi và hy vọng không mòn mỏi. Vì, hơn lúc nào hết dân tộc này cần rất nhiều hy vọng để đứng dậy.

Vài giờ nữa, cách đây 10 nghìn cây số, Việt Nam sẽ bắt đầu một ngày mới. Một ngày như vạn ngày đã đi qua và mặt trời vẫn ngủ quên, không đủ sức soi sáng những số phận u tối, đau thương của người Việt.

Bạn hãy thức và đừng quên điều ấy.



ZA PROPUSTĚNÍ VĚZŇŮ SVĚDOMÍ a proti pronásledování lidí, kteří nesouhlasí s komunistickým režimem ve Vietnamu, zorganizovali vietnamští občanské žijící v ČSFR takzvanou "Noc bdění" před budovou vietnamského velvyslanectví v Praze. Před přísně hlídáním velvyslanectvím se asi dvacet demonstrantů sešlo v sobotu v deset hodin večer a i přes déšť byli všichni odhodláni setrvat na místě až do páté hodiny ráno. Ještě večer předali vybraní zástupci pracovníků velvyslanectví petici s požadavkem propustit Doan Viet Hoata, který založil hnutí za humanismus ve Vietnamu a Nguyen Dan Quoa, vydavatele samizdatového časopisu. (tsk)

FOTO: MAFI - DAVID NEFF



Asi 20členná skupina Vietnamců protestovala v noci na neděli před velvyslanectvím Vietnamské socialistické republiky v Praze. Na protest proti pronásledování lidí, kteří nenasilným způsobem bojují (proti komunistickému režimu ve Vietnamu, se rozhodli před budovou velvyslanectví strávit "Noc bdění" za vietnamské politické vězně. Foto: LD - I. HROUDA.

Asi dvacetičlenná skupina Vietnamců protestovala v noci na 11. července před velvyslanectvím Vietnamské republiky v Praze. Pracovníkům velvyslanectví předali petici, ve které požadují propustění Doan Viet Hoata, který založil hnutí za humanismus ve Vietnamu, a Nguyen Dan Quoa, jenž vydával samizdatový časopis. Foto Drahomíra Srbová (Noviny)





Mẹ Việt Nam, Xin Người Thức Dậy

• Thanh Hải

Hmi Việt nam đi có rồi nào người thức dậy, không những đi con kia kia Ba phòng và
 Việt nam đi có sao Người đang nhìn lảng đi tâm con gác ngã trong tư
 Bao nhiêu năm qua mấy Người thăm dò từ Trường sơn cho tới U Minh và bao nhiêu năm qua những
 đăm con mẹ Việt đại đường kông hen ngay về. Thức dậy đi, thức dậy đi, mẹ Việt nam.
 Dậy mà lên những đăm con xa nhà, dậy mà không những tâm hồn từ đây.
 Mẹ Việt nam biết bao giờ Người thức dậy.



Đêm Không Ngủ ở Praha:

“Việt nam ơi, xin người thức dậy!”

● Ghi của Nguyễn Nguyễn

Mưa,

Praha đêm tháng bảy. Mưa dầm dề suốt hai ngày nay. Mười giờ đêm khi chúng tôi đến số 6 Holečková mưa vẫn không ngớt và trời mùa hè đã tối hẳn. Hai anh phóng viên của tờ Lidové Noviny tức trực từ lâu, đang đứng tránh mưa dưới mái hiên đối diện sứ quán dùng chúng tôi lại hỏi thăm về đêm không ngủ, về Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt. “Cảnh sát có vẻ chuẩn bị chu đáo lắm, còn các anh thì sao? Mưa như thế này...”. Tôi đưa mắt nhìn hàng barie màu trắng với rất nhiều cảnh sát... Cách đây nửa tiếng đồng hồ, ở ký túc xá chúng tôi còn lui cui với những mảnh nylon màu xanh lại với nhau. Chúng tôi mang theo dây nhợ, cột chống nển, lương, bánh mì và cả một nồi áp suất đầy cà phê pha kiểu “Thở Nhĩ Kỳ”. Vàng chúng tôi cũng chuẩn bị đầy đủ. Cho con mưa này. Và cho đêm nay.

Đoàn Khả Nghiệp và các bạn của anh từ trại tị nạn cũng vừa đến, chúng tôi bắt tay nhau và chọn địa điểm.

Đêm Không Ngủ I: Nến, Hương, Hoa Hồng Và Cẩm Chướng

Khi dây băng xanh với dòng chữ trắng “Việt Nam Ơi, Xin Người Thức Dậy!” được căng lên bức tường đối diện với hàng barie thì từ các góc gác khác nhau của Holečková, con dốc đã đi vào lịch sử đấu tranh của người Việt, các phóng viên báo chí, đài truyền hình ủa tôi. Họ đến với máy ảnh có flash và camera bọc nylon. Chúng tôi ngồi quanh lại. Ở giữa là bãi nến, hương, hoa hồng và cẩm chướng. Chúng tôi hát và đêm ấy đã hát lại nhiều lần “Mẹ Việt Nam, Xin Người Thức Dậy”, bài hát mà Thanh Hải sáng tác trong những ngày chuẩn bị cho đêm thức trắng này.

...“Thức dậy đi,
Thức dậy đi,
Mẹ Việt Nam

Dậy mà bênh những đứa con xa nhà
Dậy mà thương những tấm thân tù
dày...”

Đêm Không Ngủ II: Vùng Đất Bất Khả Xâm Phạm,

Trần Hồng Hà thay mặt ban tổ chức nói về Đêm Không Ngủ, về Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt. Anh cũng trao cho phóng viên báo chí các tài liệu của Ân Xã Quốc Tế (Amnesty International). Một ban đại diện được cử vào sứ quán trao kiến nghị.

“Một cuộc tiếp xúc quái dị”, một người đại diện kể lại, “sau khi cánh cửa sứ quán khép lại ở đằng sau lưng, chúng tôi hiểu rằng mình đang vào vùng đất, mà theo lệ thường là nơi an toàn nhất cho công dân của nó, chúng tôi được hai người cảnh sát Tiếp Khắc cho biết phải để tất cả các vật tùy thân ra và cho phép họ khám người để tránh trường hợp mang vũ khí vào sứ quán. Đó là một việc bình thường, một thủ tục mà tôi đã gặp trong lần đưa kiến nghị trước cùng với thành viên của Amnesty International, nhưng điều bất thường là về hờn hờ kiểu “cho đáng đời...” của một ông bí thư sứ quán mà tôi nhớ không nhầm là ông Triều, người tiếp phái đoàn Amnesty International một tháng trước. Tôi thấy gương cho ông và với sự tổn thương danh dự người Việt, tôi buộc lòng phải hỏi lại người cảnh sát rằng họ có làm đúng luật lệ hay không? Người cảnh sát rồi rít thanh mình... Nhưng điều kỳ quặc lớn nhất là khi cuộc nói chuyện bắt đầu. Chúng tôi tự giới thiệu bằng sự lịch sự cao nhất mà xã hội và học đường không ngừng dạy dỗ chúng tôi suốt 20 năm qua nhưng ông vẫn ...ngồi im.

—Xin ông cho biết chúng tôi được hân hạnh nói chuyện với ai? Tôi buộc lòng hỏi.

—Trụ. Tên tôi là Trụ. Và ...im lặng.

—Chức vụ của ông ở sứ quán? Tôi đành hỏi thêm.

—Tôi là Trụ. Các anh chỉ cần biết như vậy.

Là công dân Việt nam, vậy mà bây giờ tôi mới nhớ ra là mình đã có một ông bộ trưởng ngoại giao mới và một ông đại sứ mới. Đối mới muốn năm! Sự ông ta không hiểu tôi vội vàng giải thích cho ông ta rằng chúng tôi đến đây để làm gì. Sự phẫn nộ vì lúc nào cũng có hai ông công an của ông Havel đứng kè kè bên bàn trên lãnh thổ của ông Đỗ Mười trong suốt cuộc nói chuyện, tôi cũng đành giữ lại cho riêng mình như một kỷ niệm. Đó là một chuyện quá phức tạp, vì nó liên quan đến thể diện, danh dự cá nhân và quốc gia, nói ra ở đây không mấy người hiểu. Tôi cũng đành coi như một điều tất nhiên khi trong suốt cuộc nói chuyện ông Triều đứng bên ngoài cửa phòng lắng nghe và không ngừng chỉ bảo ông Trụ cái gì được và không được phép. Kiểu người ta vẫn “gà” cờ tương cho nhau. Tôi phải lau ý ông ta rằng ông ta cần biết đang nhận cái gì và cấm người khác đọc kiến nghị cho ông nghe ngay cả trên lãnh thổ của ông Đỗ Mười cũng có dính líu đến quyền ngôn luận của công dân, ông ta và “ông đứng ngoài cánh cửa” mới để yên cho anh bạn tôi đọc thư gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Ông nhận và ngoài ra ông ta từ chối không nghe và không trả lời bất cứ câu hỏi nào khác. Khi anh bạn tôi ngạc nhiên vì tiếp chúng tôi ít ra phải là người có trách nhiệm, ông bảo ông Đại sứ không làm những chuyện như thế này. Dĩ nhiên chúng tôi biết ông Đại sứ “quan tâm” nhiều vấn đề khác, nhưng vẫn không nghĩ rằng người ta chỉ có làm đúng “kế hoạch ba”. Tiếp công dân, nhận kiến nghị công dân, trả lời công dân, và chừa nói đến bảo vệ công dân, chẳng lẽ những việc đó ông Đại sứ kính mến lại không muốn “dạy” vào? Cả hai ông Trụ và Triều đều mặc thường phục mà bây giờ tôi không nhớ họ mang giày hay đi dép trong nhà... người đại diện dứt lời.

Ai cũng đoán già đoán non không hiểu ông Trụ là ai, riêng tôi, tôi chắc chắn ông phải là thư “bự” lắm, không thì làm gì có một ông “thầy gà” làm đến bí thư thập thò ngoài cửa.

Nhưng vùng đất bất khả xâm phạm đó suốt đêm từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng được bỏ ngỏ cho quân ông Havel. Cảnh sát thay

nhau vào ra bằng cửa chính, cửa Ngọ Môn. Đó là một câu chuyện tế nhị. Họ phải đứng gác suốt đêm bên cạnh barie không được rời sự quản mà các lùm bụi thì ở quá xa! Một anh bạn cầu sư, đến cũng xin phép làm chuyện tế nhị đó. Anh định biến nó thành một nơi công cộng ai vào cũng được để tự ái dân tộc được an ủi. Tất nhiên là bị từ chối. Người khác thì tin là ông Triều đứng bên trong khám bọn cảnh sát, vì hẳn là tên nào cũng mang súng. Quả như vậy thì rất mệt vì một chục ông cảnh sát cứ vào ra liên tục suốt 7 tiếng đồng hồ. Nói thì nói vậy cho đỡ tức chứ ai cũng nghĩ là ông Triều sợ súng Tây.

Tôi hiểu rằng đó là những điều không nên viết, tôi đã định không viết nhưng cứ thấy ghen cổ vì một thủ thuốc đáng quá liều không nuốt trôi. Xin bạn, khi đọc những dòng này hãy lượng thứ cho tôi.

Đêm Không Ngủ III: Thơ Nguyễn Chí Thiện Và Nhạc Trịnh Công Sơn,

"Đêm nay chúng tôi không ngủ. Dân tộc này đang chờ sáng..."

Nhà văn Trần Ngọc Tuấn chính thức mở đầu cho Đêm Không Ngủ. Chúng tôi ngồi lặng yên nghe Trần Hồng Hà đọc Hoa Địa Ngục. Những bài thơ của người tù 30 năm, hôm nay, trong một đêm Praha có rất nhiều mưa, đã vang lên phần uất, dữ dội, nhắc nhở con người về một tai họa Việt Nam vẫn chưa đi vào lịch sử.

"Những thiếu nhi điển hình chế độ
Thuở mới đi tù trông thật ngộ
..."

Bên kia đường mọi cánh cửa đóng kín. Những người cảnh sát vẫn dầm mưa đứng im lìm, bất động bên dây barie màu trắng.

Khí Nguyễn Chí Thiện bị bỏ tù, đa số chúng tôi còn chưa ra đời. Giờ đây những thiếu nhi chế độ của ông đã đứng bên này đường thấp nền trong tòa nhà bê-tông một số khác đã ngủ yên trong tòa nhà bê-tông bên kia, có cảnh sát bảo vệ. Và số còn lại, rất đông đang xuôi con dốc về quảng trường Táng. Ba mươi năm trước ông đã hy vọng và giờ đây đến lượt chúng tôi, rằng đã đến lúc thế hệ này phải chọn cho mình một lối rẽ. Tôi thầm mong rằng đó là lối rẽ phải, vì ở đó có nền, hương, hoa Hồng và Cẩm chương. Ở đó người tuổi trẻ biết nói thật điều mình nghĩ với một lương tâm làm người thanh thản nhất.

Giữa những bài thơ của Hoa Địa Ngục chúng tôi hát Ca Khúc Da Vàng, Kinh Việt Nam...

Có một khoảng cách hai mươi năm, hai chế độ, từ thế hệ này đến thế hệ Trịnh Công Sơn, có thể có cả hai niềm tin khác

nhau, nhưng chúng tôi đã đồng ý với nhau là tuổi trẻ cần đứng về phía lẽ phải, rằng dân tộc này cần rất nhiều tình thương. Chúng tôi đã nhận một bờ xát thương khổ nhiều hơn và một nước Việt buồn hơn Trịnh Công Sơn. Chúng tôi không muốn hai mươi năm nữa một lớp người mới không ngủ, ngồi đồng ca Gia Tài Cửa Mẹ.

Nửa đêm. Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Praha bắt đầu một ngày mới. Chúng tôi quyết định căng "lều". Tấm nylon lớp ghép với vàng ban chiều bây giờ rất được việc. Chúng tôi có một mái hiên dài bảy mét trên đầu. Giờ thì những người cảnh sát hiểu rõ quyết tâm của chúng tôi, họ cũng thay phiên nhau đứng gác dưới mưa. Thỉnh thoảng còn sẵn lòng vào sự quản lý cho chúng tôi từ nước lã.

Nồi cà phê được mang ra. Đậm và ngon một cách kỳ lạ. Kể cả cô phóng viên CTK người Thụy điển và hai anh nhà báo Tiếp quyết tâm ở lại với chúng tôi đến sáng, chúng tôi có 31 người. 31 phần bánh mì. Đói ngấu, tôi ăn một hơi hết phần mình. Chúng tôi thấp thêm nền. Ba cây ghi ta gõ lại bắt nhịp những bài hát Trịnh Công Sơn. Cậu nhà báo Tiếp giờ ngồi bệt xuống đất và lăm lăm hát Dậy Mà Đi. Thấy tôi nhìn, cậu cười và bảo là không dám hát to sợ sai. Tôi nhớ hồi hôm cậu hét rất to câu "Nhân quyền cho Việt nam" nhưng không nhớ là bằng tiếng Tiếp hay Việt nữa. Anh còn lại nhờ tôi hỏi họ II, đại diện phái yếu duy nhất của đêm không ngủ, xem chị nghĩ gì về sự liên quan giữa phụ nữ và chính trị và vì sao chị có mặt đêm nay. Người con gái duyên dáng đó, cười một cách hiền lành, chị nghĩ là một việc bình thường khi ngày nay phụ nữ quan tâm đến chính trị và chị có mặt ở đây một phần cũng vì điều ấy. Tôi thấy anh nhà báo tròn xoe mắt, thần thờ một lúc, suýt nữa tôi phải nhắc anh ta cảm ơn người trả lời. "Bà Trương" quay qua tôi hỏi nhỏ: "Em trả lời có được không?". Tôi lấp bắp: "Đúng...lập trường!". Nàng chia cho tôi nửa cái bánh bao trả ơn.

Không hát, chúng tôi lại ngồi nói chuyện và nghe Trần Ngọc Tuấn đọc thơ. Một người nào đó bỗng cất giọng sang sảng:

"Sông Hồng đỏ quạch phù sa
Đổ thì đổ thật thua...da cụ Hồ"

Tiếp theo là một loạt thơ bút tre được ba cây ghi ta phụ họa. Mọi người tươi tỉnh, có người còn định phổ nhạc thơ Nguyễn Chí Thiện:

"Bác Hồ rồi lại bác Tôn
Hai Bác đều thích ôm hôn nhi đồng
Nước da hai Bác màu hồng
Nước da các cháu nhi đồng màu
xanh..."

Có những nụ cười của nước mắt và có những vị đắng ngọt ngào. Chúng tôi đi làm người mang theo truyền thống dài lâu của dân tộc và sự nổi loạn của tuổi trẻ. Sự nổi loạn về nguồn. Tôi ao ước thế hệ này có đủ lòng tin để đập vỡ mọi sự ngăn cách, mọi thánh thần để về với lẽ phải. Tôi nguyện rửa sự bất lực và hèn nhát.

Gần sáng chúng tôi còn được một tuần trà Việt nam nấu bằng nôi áp suất nhưng thơm và ngon đặc biệt. Không biết tôi đã hút đến liều thuốc thứ bao nhiêu và hút liều đầu tiên đêm nay vào lúc nào, tôi nhớ ra mình đã bỏ thuốc từ lâu. Tôi bỗng nhớ lại những đêm thức trắng trong căn phòng của Lê Thanh Nhân, hay dưới tầng hầm kỹ túc xá lên khuôn cho những số báo đầu tiên. Chúng tôi đã bước một bước dài, qua nỗi sợ và sự hèn hạ của chính mình.

Trời Sáng,

Chúng tôi quyết định dỡ "trại" sớm hơn nửa tiếng để các bạn ở trại tị nạn có thể về kịp chuyến 5 giờ 30 từ ga Holešovice. Chúng tôi hát lần cuối bài hát của Thanh Hải. Những người cảnh sát cười khi chúng tôi hẹn gặp lại. Hai mươi phút sau mới có chuyến bus đầu tiên lên đồi Strahov, chúng tôi quyết định đi bộ. Praha đã bắt đầu ngày chủ nhật 12.7.1992 thật bình yên. Mưa cũng đã tạnh. Hiển bật máy casset và tôi nghe lại tiếng Trần Ngọc Tuấn:

"Đêm nay chúng tôi không ngủ. Để niềm tin không lịm đi và hy vọng không mòn mỏi. Vì, hơn lúc nào hết dân tộc này cần rất nhiều hy vọng để đứng dậy..."

Tối hôm đó trong buổi thời sự chính của đài truyền hình liên bang phát lúc 19 giờ 30, bên cạnh một Tiếp khắc đang đầu sôi lửa bỏng trước sự phân chia, người ta còn biết đến những người Việt nam nhỏ bé và đêm không ngủ cho nhân quyền của họ.

Sáng hôm sau, Karel của Amnesty International gọi điện cho tôi từ Brno bảo là đã nhìn thấy Trần Ngọc Tuấn trên tất cả các nhật báo Tiếp khác. ■

Praha, tháng 7/1992
N. N.

KIẾN NGHỊ

Ông Võ Văn Kiệt
Thủ Tướng CHXHCN Việt Nam
Hà Nội - Việt Nam

Thưa Ông Thủ Tướng,

Là những công dân đang học tập và làm việc tại Cộng Hòa Liên Bang Séc và Slovakia, Chúng tôi vui mừng về những thành quả kinh tế mà cuộc cải tổ do ông chủ trương mang lại, đồng thời cũng xin bày tỏ sự lo ngại về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam. Ít nhất có hơn 60 tù nhân lương tâm Việt Nam được Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) ghi nhận trong những bản tin cuối cùng của mình. Trong đó có rất nhiều sư sãi và linh mục. Bên cạnh những nhà lãnh đạo tôn giáo, có rất nhiều người bị cầm tù vì thể hiện chính kiến một cách bất bạo động. Điển hình là trường hợp bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị kết án 20 năm tù và tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt 8 năm.

Ngoài Ân Xá Quốc Tế, nhiều tổ chức nhân quyền khác đang hoạt động ráo riết đòi thả tự do cho họ. Cầm tù họ, Việt Nam đã vi phạm những công ước về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam đã ký kết. Vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn vì ngày nay nhân quyền đang là thước đo cho một xã hội dân chủ, cũng như mọi sự hợp tác quốc tế mà hẳn nhiên chúng tôi tin rằng cuộc cải tổ do ông lãnh đạo đang hướng tới. Với tư cách những công dân Việt Nam, thông qua Đại Sư Quán CHXHCN Việt Nam tại Tiệp Khắc, chúng tôi đề nghị ông với quyền hạn của mình:

1) Thả tự do ngay lập tức cho bác sĩ Nguyễn Đan Quế và tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt cũng như tất cả những người tù lương tâm khác. (Danh sách đính kèm của Ân Xá Quốc Tế).

2) Ngừng bắt bớ những nhà lãnh đạo tôn giáo, những người thể hiện chính kiến của mình một cách bất bạo động.

Trân trọng kính chào ông

Làm tại Praha, ngày 11.7.1992

TM. Tạp chí Diễn Đàn,
Ing. Trần Hồng Hà

TM. Tạp chí Điểm Tin Báo Chí,
Ing. Trương Tiến Dũng

TM. Hội Kiều Dân Việt Nam Tại
Tiệp Khắc.

Ing. Ngô Văn Chính.

Một đêm không ngủ...

• T.H.

B.B.T: Khi báo đã lên khuôn chúng tôi nhận được bài viết của T.H., một cộng tác viên đã âm thầm viết cho Diễn Đàn từ hai năm nay. Với niềm tin rằng mọi người Việt rồi sẽ tìm về với nhau, trong lễ phải và trong những hy vọng mới khi dân tộc này đi qua những giờ phút quyết định, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu bài viết của T.H., người thứ 32" của đêm không ngủ.

Tôi dùng đây, giữa công viên âm u vắng lặng và nhìn về nơi ấy... Đã đến giờ rồi, sao vẫn chưa thấy mấy ai. Trời vẫn chưa tối hẳn, nhưng những đám mây đen vẫn vũ và những cơn gió trở lạnh xáo xác qua những tán cây như báo hiệu một buổi tối không đẹp trời lắm. Ánh đèn đường đã lên tự bao giờ, và ở nơi kia đêm nay sẽ có nhiều người không ngủ. Nhiều bóng người thấp thoáng dần đến, chút gì đó ồn ào sinh động nhưng cũng chưa đủ xua tan bầu không gian yên tĩnh vốn có quanh khu vực sư quán Việt nam. Cái bóng sừng sừng của tòa nhà sau dãy tường cao và cánh cửa sắt im lìm như thách thức với mọi sự kiện bên ngoài. Tuy vậy hẳn có người ở trong đó đang lo và chắc có ngủ được cũng không yên đâu!

Tôi vẫn suy nghĩ mãi, cuộc sống của người Việt nam trong những năm cuối cùng của thế kỷ 20 này có phải là bình thường hay là không bình thường vậy nhỉ? Cuộc sống với những nỗi lo toan cơm áo gạo tiền hẳn phải là bình thường chứ, nhưng chắc chắn cũng không bình thường vì mỗi một ai bình thường khi có dịp bước chân ra nước ngoài, đều cay đắng thấm thía với hình ảnh "một đất nước không thể sống được" như miệng ai đó cay độc đã bình phẩm. Mỗi con người Việt nam lang thang trên xứ người đều nợ nần nhiều thứ với đất nước mình, từ những cái cụ thể như dòng sữa mẹ, người thân, làng xóm... cho đến những cái trừu tượng như tiếng nói, lòng tự hào, trách nhiệm với vận mệnh đất nước... Càng cảm thấy nợ nần nhiều, càng muốn rời xa nó; càng đau xót với thực tại đây mâu thuẫn nội và ngoại quan, càng muốn quay lưng với thực tại, vùi đầu vào công việc làm ăn, hoạt động kinh tế, chính trị... để tự huỷ hoại mình, rằng mình vẫn CÓ ÍCH (tùy theo quan niệm mỗi người). Chỉ có điều, mỗi người đang dần mòn tự nhỏ gốc rễ của mình mà không còn cảm thấy đau đớn nữa...

...Trời đã bắt đầu mưa lâm râm, cái mưa thấm lạnh và dai dẳng lắm đây. Quang cảnh nơi kia đã rục rờ sinh động hẳn lên, có lẽ vì ánh đèn pha phản chiếu của người quay phim truyền hình, của chớp flash từ một vài máy chụp ảnh chẳng? Không, từ những ánh nến run rẩy lập loè kia, trên những bàn tay, dọc bờ tường, trong những ánh mắt... Những đốm lửa lòng, rạo rức, se thắt... Những tiếng hát ban đầu bờ ngõ nổi lên cùng tiếng đàn ghi ta bập bùng hòa dần vào, cuộn lên rồi tản đi xa một thứ âm thanh bất tử của một thời đấu tranh bi thương với những đêm không ngủ. "Mẹ Việt nam đến bao giờ người thóc dầy..." Một vài chiếc ni lông được giăng lên, ai đó đang đọc thơ, ai đó đang thì thầm qua ánh nến, tiếng ghi ta vẫn bập bùng...; trong đêm nay ánh nến sẽ thay cho mặt trời, tiếng hát sẽ thay cho sự ấm áp ban ngày, và nỗi lòng về với Mẹ Việt nam thay cho những nỗi lo toan thường ngày. Chỉ có những người vì theo đuổi một quyền lực phi nhân đạo, phi dân tộc mới sợ đêm nay cũng như sẽ còn sợ nhiều đêm triền miên như thế nữa.

Cuộc cách mạng ở Đông Âu đã đến lúc vãn hồi để trả lại nhịp sống kinh tế chính trị của một xã hội đang dần hồi phục. Cái thể chính trị tồi yếu tại đây dựa trên cơ sở dân chủ không có cơ hội để đảo ngược quay về thời cũ nữa. Lòng nhiệt thành cách mạng cũng dịu đi, thay vào đó là những mưu đồ chính trị, những tính toán kinh tế... Thực tế đó là một sự mất mát của phong trào đấu tranh vì tự do dân chủ mới thời đã dấy lên trong cộng đồng người Việt nam. Phần lớn cộng đồng Việt nam đã hiểu được thực trạng bi đát của Việt nam hiện nay là do đâu mà ra, nhưng thực tế ở nước ngoài (Thỏa ước hồi lương giữa Đức và VN chẳng hạn!) và bao ràng buộc khác đã buộc họ quay về với mặt đất, liệu mà yên thân và hãy cây đi mới có cơm ăn. Còn ở trong nước, mặc cho kinh tế biến động một cách giả tạo, mặc cho đạo đức xã hội băng hoại, mặc cho lòng người phôi pha những người cảm quyền chắc cũng tạm thời yên lòng với sự chịu đựng của người dân và sức mạnh chuyên chế của mình.

Lòng tôi cảm thấy se thắt lại... Khung cảnh những buổi hội thảo, những cuộc biểu tình trên trăm người giờ đây khó lòng tìm lại; và tối hôm nay, một vài chục anh em nơi kia, chắc còn cảm thấy se thắt hơn tôi, đang tiếp tục đối lên những ngọn nến dưới trời mưa để giữ lấy những ngọn lửa trong lòng mình và giữ cả những đốm lửa còn leo lét trong những người như tôi nữa. ■

Praha, đêm Đấu tranh vì Nhân quyền 11/7/92

Bạn đọc viết - Diễn Đàn trả lời

• Kin Kin phụ trách.

• **Một bạn đọc Nga:** "Vi dân chủ, vì quyền làm người Việt nam tôi xin gửi báo Diễn Đàn mấy bài thơ, nếu ban biên tập đăng thì tùy ban biên tập đặt tên. Và cũng vì hoàn cảnh, tôi xin không ký tên, mong ban biên tập thông cảm. Dân chủ từ nước Nga!"

"...Anh gõ các cửa phòng rã rời hai tay
Đầu cũng chỉ lắc đầu hoài nghi anh tưng thiếu
Ở đất nước mình, tài năng đến là khó hiểu
Một nhóm quyền lực thổi mà lung lạc niềm tin
Trên ghế của quyền họ chỉ muốn cao thêm
Có ai thương dân đen, đất nước nghèo, tăm tối
Có ai hiểu với tận cùng thế giới
Tổ quốc Việt nam này dối khổ tận trong xương
Nhân loại bay, ta dò dẫm con đường..."

Cám ơn tấm lòng của anh với Diễn Đàn. Chúng tôi xin không đặt tên, mà để "không để" vậy.

• **Đặng Văn Châm (BRD):** "Tôi rất thông cảm tình trạng của các anh, cách đây gần hai mươi năm, 1973, cũng vì chuyện làm báo như các anh mà tôi bị chính quyền Thiệu cúp hộ chiếu (thông hành: danh từ cũ của miền Nam), và bị gọi về nước. Sự quán ngày đó cũng chụp mũ, đàn áp, chẳng khác chi nhà nước hiện nay".

Rất tiếc lần anh qua Praha không qua chỗ chúng tôi được. Không có gì đáng ngại cả. Mong gặp anh để học hỏi kinh nghiệm của người đi trước. Rất mong thư, và đã nhận được tiên ủng hộ của anh. Thân mến!

• **Lê Thanh Bình (Tiếp):** "Hôm nay mình viết đôi dòng ngỏ lời muốn làm bạn đọc thường xuyên của Diễn Đàn. Không biết có trở ngại gì không?".

Rất vui vì có thêm một bạn đọc mới. Chúng tôi sẽ gửi báo đến cho bạn. Chờ nhé. Thân!

• **Nguyễn Ngọc Sơn (Nga):** "Mới đây do tình cờ tôi đã được đọc một số báo Diễn Đàn. Rất tiếc ở nước Nga vẫn chưa có (hoặc có mà chúng tôi chưa được biết) các tổ chức đấu tranh vì tương lai đất nước Việt Nam như ở bên các bạn".

Rất thông cảm với các bạn ở bên ấy. Chúng tôi sẽ cố gắng gửi báo sang cho các bạn. Hy vọng thể hệ chúng ta càng ngày càng có thêm nhiều tiếng nói đấu tranh cho một nước Việt Nam mới. Thân mến.

• **Tài Thương (BRD):** "Hiện nay người Việt Nam ở cộng hòa Liên Bang Đức rất quan tâm đến tình hình Cam pu chia, các anh nên dịch những bài liên quan đến khu vực Đông Dương. Trang khoa học rất cần thiết nhưng có một số bài chưa cần cho người Việt nam trong giai đoạn này ví dụ Diễn Đàn số 31 có bài "Đáp đập lợi và hại". Chú ý đưa tin về việc làm của sứ quán Việt nam ở Tiệp khắc, như nhận hối lộ, hoặc buôn bán, làm hộ chiếu giả, và phản công từ quê hương do Sứ quán phát hành.

Xin lĩnh hội sự đóng góp ý kiến của bạn, thân mến.

• Vũ Bằng (Tiếp):

"Kê khai nghiêm túc thật thà
Lập trường quan điểm hàng đầu nhớ nêu
Yêu em anh thật lòng yêu
Nhưng vì tổ chức cấp trên bất đồng"

Rất thú vị khi đọc thơ bạn, chờ những sáng tác mới. Thân.

• **Đỗ Quyền (Đức):** Đã nhận được những bài thơ mới của anh, xin phép được để dành. Mong mọi sự tốt đẹp sẽ đến với các anh cùng các bạn bên ấy. Thân thương.

SÁCH BÁO NHẬN ĐƯỢC TRONG THÁNG.

Thông luận số 50 (Pháp); Diễn Đàn Forum số 9 (Pháp); Quê mẹ số 121 (Pháp); Cho một nước Việt nam văn hiến; Viễn ảnh nước Việt nam (sách, Áo); Cách én số 15 (Đức); Tia sáng số 17 (Đức); Người dân 28, 29 (Mỹ); Diễn Đàn Thanh Niên 271, 272, 273 (Mỹ); Đất mới tháng 6 (Canada); Làng văn 95, 96 (Canada); Lửa Việt số 56 (Canada); Nắng mới số 8 (Canada); Việt trẻ số 2 (Tiếp).

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Tính đến ngày 30.6.1992 chúng tôi nhận được:

Bài của các bạn sau:

Quốc Anh (BRD), Đỗ Quyền (BRD), Dân chủ từ nước Nga, Đỗ Thuận Khiêm, Phan Tấn Hùng (Pháp), Nguyễn Hoài Văn (Pháp), Nguyễn Hòa (Kladno), Vũ Bằng (Liberec).

Thư từ của các bạn:

Nguyễn Hồng Sơn (BRD), Đặng Văn Châm (BRD), Đỗ Quyền (BRD), Lê Thanh Bình (Tiếp), Nguyễn Mạnh Cường (BRD), Nguyễn Hòa (Tiếp), Chu Sĩ Minh (Tiếp), Nguyễn Anh Xuân (BRD), Nguyễn Chiu (Tiếp), Sóng Gianh (BRD), Nguyễn Hải Phong (Áo), Nguyễn Vũ Bằng (Tiếp), Tài Thương (BRD), Tổ chức Nhân quyền Việt nam (BRD), Nguyễn Ngọc Sơn (Nga), Một bạn đọc (Nga), Nguyễn Hòa (Tiếp).

Tiền ủng hộ của:

Nguyễn Hoài Sơn 10 DM, Hải Đóm 100 Kcs, Một bạn đọc Nová Paka 100 Kcs, Tài Thương 10 DM, Trần Quốc Thành 20 DM, Vũ Bằng 50 Kcs, Nguyễn Hải Phong 20 Shiling, Sóng Gianh 20 DM, Nguyễn Thanh Hương 10 DM, Nguyễn Chiu 50 Kcs, Chu Sĩ Minh 100 Kcs, Nguyễn Hòa 100 Kcs, Đỗ Minh Hồng 100K, Một bạn đọc 200 Kcs, Đặng Văn Châm 40 DM, Josef Stochl 50 Kcs.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý, trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

FROM:

Trần Hồng Hà
Kolej Strahov - Blok 11/42
16000 Praha 6
Czechoslovakia

TO

IMPRIMÉ